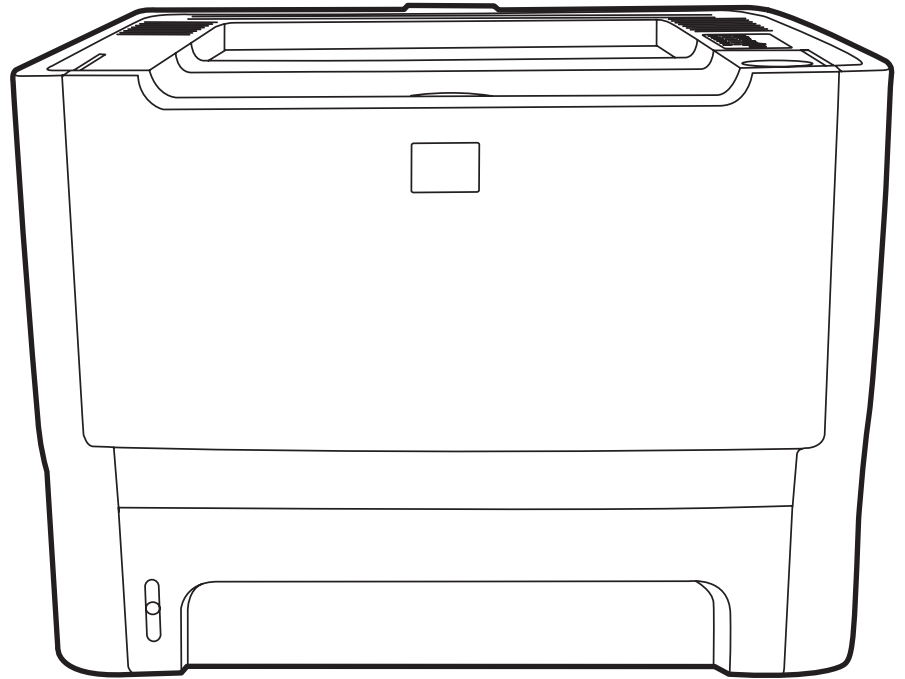


Bộ sản phẩm
HP LaserJet P2010
Hướng dẫn sử dụng



Bộ sản phẩm HP LaserJet P2010

Hướng dẫn sử dụng



Thông tin bản quyền

© 2007 Copyright Hewlett-Packard
Development Company, L.P.

Nghiêm cấm việc sao chép, phóng tác hoặc dịch mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản, trừ trường hợp được luật bản quyền cho phép.

Thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi mà không báo trước.

Những trường hợp bảo hành duy nhất cho các sản phẩm và dịch vụ của HP đều được nêu trong các tuyên bố bảo hành rõ ràng đi kèm với các sản phẩm và dịch vụ đó. Không có bất kỳ điều gì trong tài liệu này có thể được hiểu là sự tạo thành một bản bảo hành phụ. HP sẽ không chịu trách nhiệm đối với các lỗi hoặc sai sót kỹ thuật hoặc biên tập trong tài liệu này.

Số bộ phận: CB450-90911

Edition 2, 03/2007

Công nhận thương hiệu

Microsoft® và Windows® là các thương hiệu đã đăng ký tại Hoa Kỳ của Tập đoàn Microsoft.

PostScript® là thương hiệu đã đăng ký của Adobe Systems Incorporated.

Mục lục

1 Thông tin cơ bản về sản phẩm

Tính năng của Sản phẩm	2
Các tính năng tiêu chuẩn	2
Các tính năng của máy in kiểu mạng	2
Xác định các bộ phận của sản phẩm	3

2 Bảng điều khiển

3 Khả năng kết nối

Kết nối máy in	8
Kết nối USB và kết nối song song	8
Kết nối mạng	8
Kết nối máy in với mạng	9
Cài đặt phần mềm máy in cho máy in mạng	9

4 Phần mềm cho Windows

Các hệ điều hành được hỗ trợ	12
Trình điều khiển máy in Windows	13
Các loại trình điều khiển Windows	13
Cài đặt phần mềm Windows	13
Để cài đặt phần mềm cho Windows NT 4.0, Server 2003 (64-bit), Windows 98 SE, Me, và XP (64-bit)	13
Cài đặt phần mềm cho Windows 2000, XP (32-bit), Server 2003 (32-bit), và Vista (32-bit)	13
Đặt cấu hình cho trình điều khiển máy in Windows	13
Máy chủ Web Nhúng (chỉ dành cho mô hình máy in mạng)	14

5 Phần mềm cho máy Macintosh

Trình điều khiển máy in Macintosh	16
Cài đặt trình điều khiển máy in Macintosh	16
Lập cấu hình trình điều khiển máy in Macintosh	16
Các tập tin Mô tả Máy in PostScript (PPD)	18

6 Vật liệu in

Hiểu cách sử dụng giấy và vật liệu in	20
Các cỡ giấy và vật liệu in được hỗ trợ	21
Tùy chỉnh cỡ giấy	22
Các nguyên tắc đối với giấy hay các vật liệu in đặc biệt	23

Nạp vật liệu	24
Khay 1	24
Khay 2 và khay tùy chọn 3	24
Đường giấy ra thẳng	25
Tiếp giấy thủ công	25

7 Thao tác in

Các loại vật liệu in và nạp khay	28
Thiết lập chất lượng in	31
In hai mặt thủ công	32
In hai mặt thủ công sử dụng khay giấy ra phía trên	32
In hai mặt thủ công sử dụng khay giấy ra thẳng	34
In nhiều trang trên cùng một tờ giấy (chế độ in N-up)	38
In sách nhỏ	39
In hình mờ	40
Hủy bỏ một lệnh in	41

8 Quản lý và bảo dưỡng

Trang thông tin về máy in	44
Trang thử nghiệm	44
Trang cấu hình	44
Trang trạng thái nguồn cung cấp	44
Máy chủ Web Nhúng (chỉ dành cho mô hình máy in mạng)	45
Mở máy chủ Web nhúng	45
Tab thông tin	46
Tab thiết lập	46
Tab mạng	46
Liên kết	46
Thay hộp mực in	47
Phân phối lại bột mực	49
Lau chùi máy in	50
Lau chùi khu vực chứa hộp mực in	50
Lau chùi lối dẫn vật liệu của máy in	52
Lau chùi trục nạp (khay 1)	53
Lau chùi trục nạp (khay 2)	57
Chế độ tiết kiệm	64

9 Xử lý sự cố

Tìm kiếm giải pháp	66
Bước 1: Máy in đã được cài đặt đúng cách chưa?	66
Bước 2: Đèn Sẵn sàng có sáng không?	66
Bước 3: Bạn có thể in một trang thử nghiệm?	67
Bước 4: Chất lượng in có thể chấp nhận được không?	67
Bước 5: Máy in có đang kết nối với máy tính không?	67
Bước 6: Trang in ra không như bạn mong muốn?	67
Liên hệ với bộ phận trợ giúp của HP	68
Các kiểu đèn trạng thái	69
Các sự cố thông thường của Macintosh	76
Xử lý sự cố vật liệu	79

Trang được in ra không giống với trang hiển thị trên màn hình	80
Đoạn văn bản bị cắt xén, sai hoặc thiếu	80
Mất hình ảnh hoặc mất đoạn văn bản hoặc giấy trống	80
Định dạng trang khác với định dạng trên máy in HP LaserJet khác	81
Chất lượng đồ họa	81
Sự cố phần mềm máy in	82
Cải thiện chất lượng in	83
Bản in mờ hoặc không rõ	83
Vết bột mực	83
Ký tự bị bỏ mất	83
Sọc dọc	84
Xám nền	84
Hoen bột mực	84
Bột mực không bám dính chặt	84
Vết sọc lặp đi lặp lại	85
Định hình ký tự kém	85
Trang lệch	85
Cuộn hoặc quấn	85
Nhấn hoặc nếp gấp	86
Phân tán bột mực ra phía ngoài	86
Xử lý kẹt giấy	87
Khu vực hộp mực in	87
Khay tiếp giấy	89
Khay đựng giấy ra	92
Đường giấy ra thẳng	93
Xử lý sự cố cài đặt mạng	95

Phụ lục A Phụ tùng/ Vật tư tiêu dùng

Đặt mua các chi tiết máy, phụ tùng, và mực in	98
Đặt mua trực tiếp từ HP	98
Đặt mua qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ	98
Đặt mua trực tiếp thông qua máy chủ Web nhúng	98
Mực in và phụ tùng	99
Các máy chủ in mạng 10/100	100
Hộp mực in HP	101
Chính sách của HP về các loại hộp mực in không phải của HP	101
Bảo quản hộp mực in	101
Thời hạn sử dụng hộp mực in	101
Tiết kiệm mực	101

Phụ lục B Dịch vụ và hỗ trợ

Chế độ bảo hành có giới hạn của Hewlett-Packard	104
Bảo hành có giới hạn đối với các hộp mực in và các trống ảnh	106
Bản thỏa thuận cấp phép phần mềm Hewlett-Packard	107
Chăm sóc khách hàng HP	109
Tổ chức cung ứng các dịch vụ và hỗ trợ	111
Gói dịch vụ bảo trì Care Pack™ Services và Thỏa Thuận Về Sử Dụng Dịch Vụ	111
Hướng dẫn đóng gói lại máy in	112

Phụ lục C Đặc điểm kỹ thuật máy in

Các đặc điểm kỹ thuật về hình thể	114
Các đặc điểm kỹ thuật về điện	115
Độ ồn	116
Các đặc điểm kỹ thuật về môi trường	117

Phụ lục D Thông tin về Tuân thủ Quy định

Quy chuẩn FCC	120
Chương trình Quản lý Sản phẩm Bảo vệ Môi trường	121
Bảo vệ môi trường	121
Sản sinh ra khí ozone	121
Điện năng tiêu thụ	121
Tiêu hao mực in	121
Sử dụng giấy	121
Bộ phận làm bằng chất dẻo	121
Nguồn cung cấp	121
Hướng dẫn Hoàn trả và Tái chế	122
Hợp chúng quốc Hòa Kỳ và Puerto Rico	122
Hoàn trả Nhiều hộp mực (hai đến tám hộp)	122
Hoàn trả đơn lẻ	122
Vận chuyển	122
Hoàn trả ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ	122
Giấy in	122
Hạn chế về Nguyên liệu	122
Vứt bỏ thiết bị thải ra bởi người dùng ở hộ gia đình riêng tại Liên minh Châu Âu	123
Tờ Thông tin An toàn đối với Nguyên Liệu (MSDS)	123
Thông tin thêm	123
Tuyên bố Cộng đồng	124
Tuyên bố tuân thủ quy định	125
Tuyên bố an toàn La-de	125
Các quy định DOC tại Canada	125
Tuyên bố EMI Hàn Quốc	125
Tuyên bố về La-de của Phần Lan	126

Bảng chú dẫn	127
---------------------------	------------

1 Thông tin cơ bản về sản phẩm

Chương này cung cấp thông tin về các chủ đề sau:

- [Tính năng của Sản phẩm](#)
- [Xác định các bộ phận của sản phẩm](#)

Tính năng của Sản phẩm

Sản phẩm có các tính năng tiêu chuẩn sau:

Các tính năng tiêu chuẩn

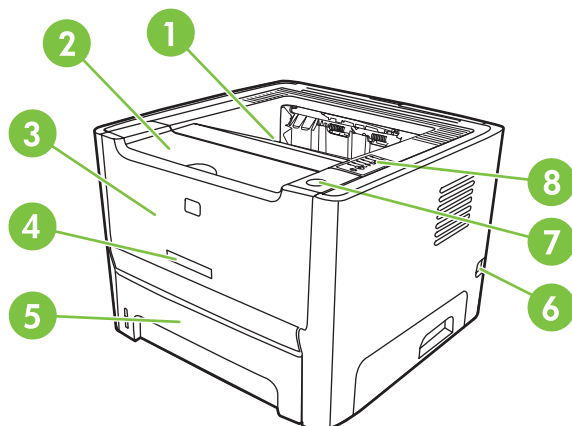
- 24 ppm (Cỡ giấy dạng Letter), 23 ppm (Cỡ A4)
- Trang đầu tiên in ra chỉ trong 8,5 giây
- 600 dpi (cho bản in có độ phân giải 600 x 600 dpi với Công nghệ Tăng cường Độ phân giải (RET) cho văn bản đẹp hơn)
- FastRes 1200 (cho bản in chất lượng với hiệu ứng 1200 dpi)
- ProRes 1200 (cho độ phân giải đẹp chi tiết ở mức 200 x 1200 dpi)
- Khay đa dụng 50-tờ (khay 1)
- Chế độ tiết kiệm
- In hình mờ, quyển sách nhỏ, in nhiều trang trên cùng một tờ giấy (N-up), và in trang đầu tiên trên vật liệu in khác với các trang còn lại của văn bản.
- 32 MB RAM
- Hộp mực in được 3.000 trang hoặc 7.000 trang
- Điều khiển dựa trên máy chủ, PCL 5e
- Tương thích với thông số kỹ thuật của USB 2.0
- Được hỗ trợ bởi Windows® 98 SE (chỉ có với trình điều khiển máy in PCL 5e), Millenium Edition (Me) (chỉ có với trình điều khiển máy in PCL 5e), NT® 4.0 (chỉ có với trình điều khiển máy in PCL 5e) (chỉ trong trường hợp kết nối song song), 2000, Server 2003 (chỉ với các trình điều khiển máy in), XP® 32-bit, XP 64-bit (chỉ có với trình điều khiển máy in PCL 5e), và Vista 32-bit
- Được hỗ trợ bởi Macintosh OS X v10.2.8, v10.3, v10.4 và các phiên bản mới hơn
- Công tắc Bật/Tắt
- Máy chủ Web Nhúng (EWS) với các trang nội bộ
- Phòng 26 PCL 5e

Các tính năng của máy in kiểu mạng

Sản phẩm với các tính năng kiểu mạng có tất cả các tính năng tiêu chuẩn, trừ việc nó có một cổng mạng nội bộ tương thích với IPv6 thay vì một cổng song song.

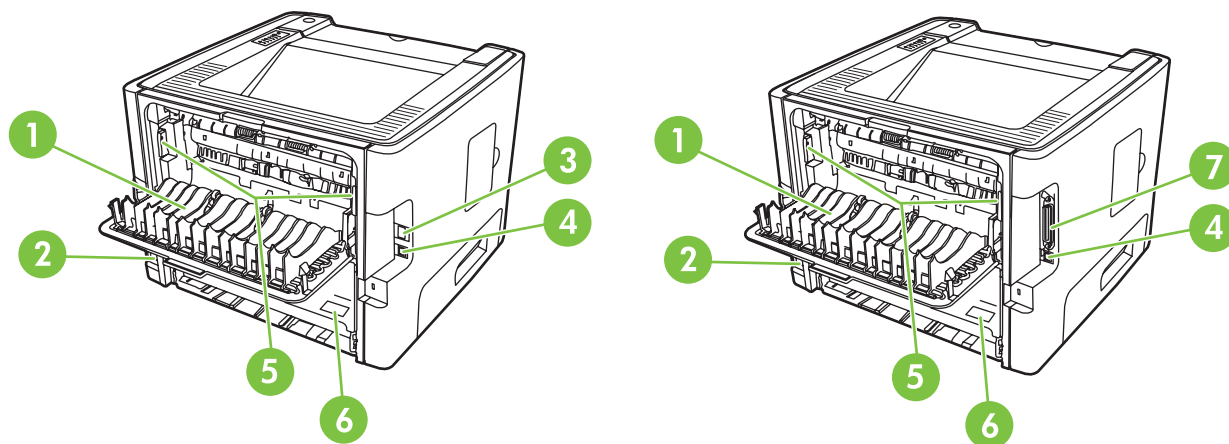
Xác định các bộ phận của sản phẩm

Các hình vẽ sau giúp xác định các bộ phận của sản phẩm.



Hình 1-1 Máy in kiểu mạng, nhìn từ phía trước

1	Khay đựng giấy ra
2	Nắp hộp mực in
3	Khay 1 (khay giấy đa dụng 50–tờ)
4	Số model
5	Khay 2 (khay nạp 250–tờ đi kèm)
6	Công tắc Bật/Tắt
7	Nút mở nắp hộp mực
8	Bảng điều khiển



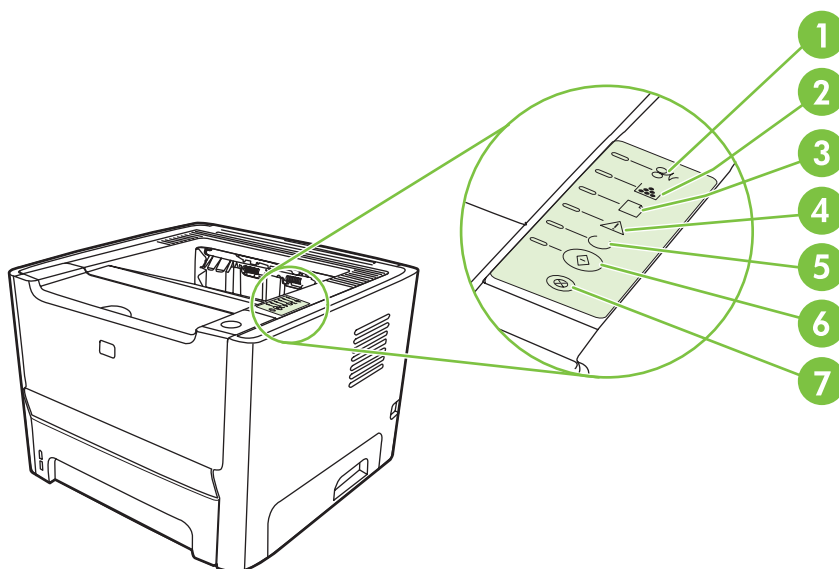
Hình 1-2 Máy in kiểu mạng và kiểu cơ bản, nhìn từ phía sau

1	Cửa giấy ra thẳng
2	Ổ cắm nguồn
3	Cổng mạng nội bộ của HP (chỉ có ở máy in có sẵn kiểu mạng)

4	Cổng USB
5	Mức tháo kẹt giấy
6	Số seri
7	Cổng song song (chỉ có ở máy in kiểu cơ bản)

2 Bảng điều khiển

Bảng điều khiển của máy in có sáu đèn và hai nút. Các đèn hiển thị trạng thái của máy in.



1	Đèn báo kẹt giấy: Báo hiệu giấy bị kẹt trong máy in
2	Đèn báo mực: Khi mực in trong hộp còn ít, đèn báo mực sẽ sáng. Khi hết mực, đèn báo mực nhấp nháy.
3	Đèn báo hết giấy: Báo hiệu máy in hết giấy
4	Đèn lưu ý: Báo hiệu nắp hộp mực bị mở hoặc có lỗi.
5	Đèn sẵn sàng: Báo hiệu máy in sẵn sàng in
6	Đèn và nút Bắt đầu
7	Nút Hủy bỏ: Để hủy lệnh in hiện tại, hãy nhấn nút Hủy bỏ .



GHI CHÚ: Xem [Các kiểu đèn trạng thái thuộc trang 69](#) để có mô tả về các mẫu đèn.

3 Khả năng kết nối

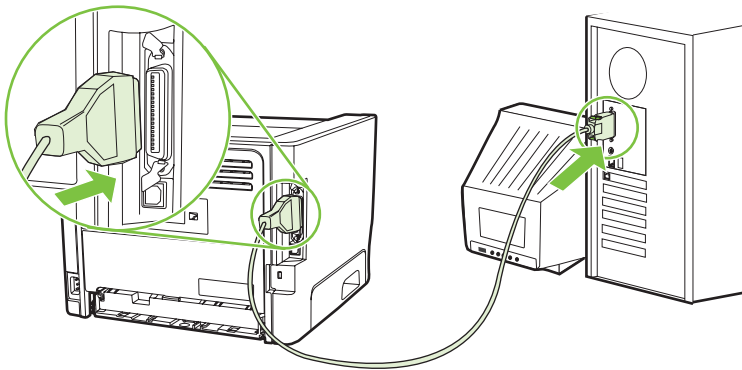
Kết nối máy in

Kết nối USB và kết nối song song

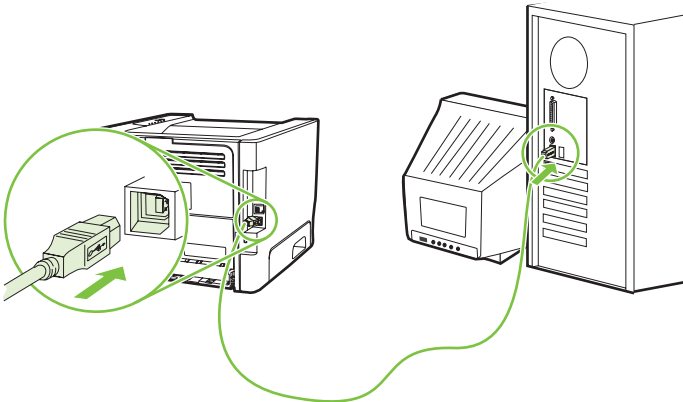
1. Đưa đĩa CD có phần mềm cài đặt vào ổ CD-ROM của máy tính.
2. Nếu chương trình cài đặt không tự động chạy, hãy duyệt qua nội dung của đĩa CD và chạy tập tin SETUP.EXE.
3. Làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.



GHI CHÚ: Trong khi cài đặt, có dấu nhắc cắm cáp song song hoặc cáp USB. Hãy xem các hình dưới đây.



Hình 3-1 Kết nối song song



Hình 3-2 Kết nối USB

Kết nối mạng

Máy in kiểu mạng có thể kết nối với một mạng thông qua cổng mạng nội bộ HP. Hãng HP có các máy quản lý in cho mạng ngoại vi dùng các máy in không phải kiểu mạng. Danh sách sau xác định những bộ phận cần thiết để thêm tính năng kết nối mạng cho những sản phẩm không phải kiểu mạng.

Các tùy chọn mạng 10/100Base-TX

- HP Jetdirect en3700
- HP Jetdirect 175x
- HP Jetdirect ew2400

Để đặt hàng máy chủ in, xem [Các máy chủ in mạng 10/100 thuộc trang 100](#).

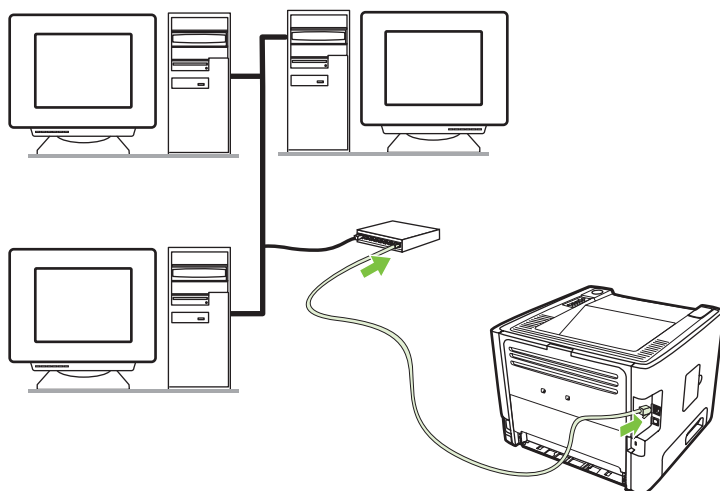
Kết nối máy in với mạng

Để kết nối một sản phẩm được trang bị tính năng mạng, bạn cần những thứ sau:

- Mạng hữu tuyến theo chức năng mạng
- Cáp CAT-5 Ethernet

Để kết nối máy in với mạng, hãy thực hiện các bước sau:

1. Kết nối cáp CAT-5 Ethernet với một cổng có sẵn trên Ethernet hub hoặc router.
2. Kết nối cáp Ethernet với cổng Ethernet ở phía sau máy in.



3. Kiểm tra rằng một trong các đèn mạng (10 hoặc 100) bật sáng trên cổng mạng ở phía sau máy in.
4. Xác nhận rằng sản phẩm đã được gán cho một địa chỉ IP bằng cách in một trang Cấu hình: Khi máy in ở trạng thái sẵn sàng, nhấn và giữ nút **Bắt đầu** trong 5 giây.



GHI CHÚ: Để xử lý các trục trặc khi kết nối, xem [Xử lý sự cố cài đặt mạng thuộc trang 95](#).

Cài đặt phần mềm máy in cho máy in mạng

Để sử dụng máy in trong mạng, hãy cài đặt phần mềm máy in vào một máy tính được nối mạng.

4 Phần mềm cho Windows

Các hệ điều hành được hỗ trợ

Sản phẩm đi kèm với phần mềm cho các hệ điều hành sau:

- Windows® 98 SE (chỉ có trình điều khiển máy in PCL 5e)
- Windows Me (Chỉ có trình điều khiển máy in PCL 5e)
- Windows NT 4.0 (Chỉ có trình điều khiển máy in PCL 5e)
- Windows 2000
- Windows Server 2003 (32-bit)
- Windows Server 2003 (64-bit) (Chỉ có trình điều khiển máy in PCL 5e)

Để có thêm thông tin về việc nâng cấp từ Windows Server 2000 lên Windows Server 2003, sử dụng môi trường Chỉ và In (Point and Print), hoặc sử dụng việc in và dịch vụ đầu cuối của Windows Server 2003, hãy xem trang <http://www.microsoft.com/>.

- Windows XP (32-bit)
- Windows XP (64-bit) (chỉ có trình điều khiển máy in PCL 5e)
- Windows Vista (32-bit)

Trình điều khiển máy in Windows

Một trình điều khiển máy in là một phần mềm cho phép truy cập tới các tính năng của máy in và cung cấp phương tiện giao tiếp để máy tính in ra máy in.

Các loại trình điều khiển Windows

Sản phẩm này mô tả trình điều khiển dựa trên máy chủ và trình điều khiển máy in PCL 5e.

Cài đặt phần mềm Windows

Để cài đặt phần mềm cho Windows NT 4.0, Server 2003 (64-bit), Windows 98 SE, Me, và XP (64-bit)

Xem phần tài liệu về hệ điều hành để có hướng dẫn cài đặt trình điều khiển máy in.

Cài đặt phần mềm cho Windows 2000, XP (32-bit), Server 2003 (32-bit), và Vista (32-bit)

Đưa đĩa CD chứa phần mềm đi kèm với máy in vào ổ CD-ROM của máy tính. Thực hiện theo hướng dẫn cài đặt trên màn hình.



GHI CHÚ: Nếu màn hình chào mừng không mở ra, hãy nhấp vào nút **Start** trên thanh công cụ của Windows và sau đó nhấp vào nút **Run**. Gõ `Z:\setup` (trong đó Z là tên ổ CD của bạn), rồi nhấp **OK**.

Đặt cấu hình cho trình điều khiển máy in Windows

Dùng một trong các cách sau để mở trình điều khiển máy in Windows từ máy tính của bạn:

Hệ điều hành	Để thay đổi thiết lập của tất cả các lệnh in cho đến khi chương trình phần mềm được đóng lại	Để thay đổi các thiết lập lệnh in mặc định (ví dụ, như bật chế độ in trên cả hai mặt theo mặc định)	Để thay đổi thiết lập cấu hình (ví dụ, như thêm một khay hoặc bật/tắt chế độ in hai mặt Thủ công)
Windows 98 SE, Me, 2000, XP (32-bit và 64-bit), và Server 2003	<ol style="list-style-type: none">Trên menu File của chương trình phần mềm, nhấp vào Print.Chọn tên máy in, sau đó nhấp vào Properties hoặc Preferences. <p>Các bước có thể khác nhau, nhưng quy trình này là phổ biến nhất.</p>	<ol style="list-style-type: none">Nhấp vào Start, nhấp vào Settings, sau đó nhấp vào Printers hoặc Printers and Faxes.Nhấp chuột phải vào biểu tượng máy in, sau đó chọn Printing Preferences.	<ol style="list-style-type: none">Nhấp vào Start, nhấp vào Settings, sau đó nhấp vào Printers hoặc Printers and Faxes.Nhấp chuột phải vào biểu tượng máy in, sau đó chọn Properties.Nhấp vào tab Device Settings.

Máy chủ Web Nhúng (chỉ dành cho mô hình máy in mạng)

Bạn có thể sử dụng máy chủ Web Nhúng để đặt cấu hình cho máy in, xem thông tin trạng thái, và lấy các thông tin xử lý trực trực.

5 Phần mềm cho máy Macintosh

Trình điều khiển máy in Macintosh

Trình điều khiển máy in là một cầu phần mềm cung cấp khả năng truy cập tới các tính năng của máy in và cung cấp phương tiện để máy tính giao tiếp với máy in.

Cài đặt trình điều khiển máy in Macintosh

Phần này hướng dẫn cách cài đặt phần mềm hệ thống in cho Macintosh OS X v10.2.8, v10.3, v10.4 và các phiên bản mới hơn.



GHI CHÚ: Hàng đợi USB được tự động tạo ra khi máy in được nối với máy tính. Tuy nhiên, hàng đợi sẽ sử dụng các tập tin gốc PPD Generic nếu như trình cài đặt chưa được chạy trước khi cáp USB được kết nối. Để thay đổi hàng đợi PPD, hãy mở Trung tâm In hoặc Tiện ích Thiết lập Máy in, chọn hàng đợi máy in đúng, và nhấp vào **Hiện thị Thông tin** để mở hộp thoại **Thông tin in**. Trong menu bật lên, chọn **Kiểu Máy In**, và sau đó, trong menu bật lên chọn **Chung**, hãy chọn tập tin PPD đúng cho máy in.

Thực hiện các bước sau để cài đặt trình điều khiển máy in Macintosh:

1. Đưa đĩa CD của máy in vào ổ CD-ROM và chạy cài đặt.
2. Nhấp đúp vào biểu tượng CD trên màn hình nền.
3. Nhấp đúp vào biểu tượng **Installer**.
4. Làm theo chỉ dẫn trên màn hình máy tính.
5. In thử một trang từ bất kỳ chương trình phần mềm nào để chắc chắn rằng phần mềm máy in đã được cài đặt đúng đắn.

Nếu việc cài đặt thất bại, hãy cài đặt lại phần mềm. Nếu việc cài đặt lại cũng thất bại, hãy xem phần Thông tin Mới trong phần Các lưu ý khi Cài đặt. Các lưu ý khi cài đặt có trong đĩa CD của máy in hoặc tại trang web hỗ trợ. (Xem địa chỉ trang Web tại [Chăm sóc khách hàng HP thuộc trang 109.](#))

Lập cấu hình trình điều khiển máy in Macintosh

Sử dụng một trong các cách sau để mở trình điều khiển máy in Macintosh từ máy tính của bạn:

Hệ điều hành	Để thay đổi thiết lập của tất cả các lệnh in cho đến khi chương trình phần mềm được đóng lại	Để thay đổi các thiết lập lệnh in mặc định (ví dụ, như bật chế độ In trên cả hai mặt theo mặc định)	Để thay đổi thiết lập cấu hình (ví dụ, như thêm một khay hoặc bật/tắt chế độ In hai mặt Thủ công)
Macintosh OS X v10.2.8, v10.3, v10.4 và các phiên bản mới hơn	<ol style="list-style-type: none">1. Trên menu File, nhấp vào Print.2. Thay đổi thiết lập mà bạn muốn trên nhiều menu bật ra khác nhau.	<ol style="list-style-type: none">1. Trên menu File, nhấp vào Print.2. Thay đổi thiết lập mà bạn muốn trên nhiều menu bật ra khác nhau.3. Trên menu bật ra Presets, nhấp vào Save as và gõ tên định sẵn. <p>Những thiết lập này được lưu tại menu Presets. Để sử dụng các thiết lập mới này, bạn phải chọn tùy chọn định sẵn đã được lưu</p>	<ol style="list-style-type: none">1. Mở Printer Setup Utility bằng cách chọn ổ cứng, nhấp vào Applications, nhấp vào Utilities, sau đó nhấp đúp vào Printer Setup Utility.2. Nhấp vào hàng chờ in.3. Trên menu Printers, nhấp vào Show Info.4. Nhấp vào menu Installable Options.

Hệ điều hành	Để thay đổi thiết lập của tất cả các lệnh in cho đến khi chương trình phần mềm được đóng lại	Để thay đổi các thiết lập lệnh in mặc định (ví dụ, như bật chế độ in trên cả hai mặt theo mặc định)	Để thay đổi thiết lập cấu hình (ví dụ, như thêm một khay hoặc bật/tắt chế độ in hai mặt Thủ công)
--------------	--	---	---

trước đó mỗi khi mở một chương trình và in.

Các tập tin Mô tả Máy in PostScript (PPD)

PPD, kết hợp với trình điều khiển HP Postscript mức 3, cho phép truy cập tới các tính năng của máy in và cho phép máy tính giao tiếp với máy in. Một chương trình cài đặt đối với PPD được cung cấp trong đĩa CD của máy in.

6 Vật liệu in

Sản phẩm này hỗ trợ nhiều loại giấy và vật liệu in theo các hướng dẫn tại sách hướng dẫn sử dụng này. Các vật liệu in không đáp ứng được các hướng dẫn này có thể sinh ra các vấn đề sau:

- Chất lượng in kém
- Tăng khả năng kẹt giấy
- Làm máy in mòn trước tuổi, cần phải sửa chữa

Để có kết quả tốt nhất, chỉ sử dụng giấy và vật liệu in mang nhãn hiệu của HP. Công ty Hewlett-Packard không thể khuyến nghị sử dụng các nhãn hiệu giấy khác. Nguyên nhân là vì đó không phải là sản phẩm của HP nên HP không thể tác động hoặc kiểm soát chất lượng của chúng.

Vẫn có khả năng một loại vật liệu in đáp ứng tất cả các hướng dẫn tại quyển hướng dẫn sử dụng này và vẫn không cho kết quả như ý. Điều này có thể do thao tác không đúng, nhiệt độ và độ ẩm ở mức không thể chấp nhận được, hoặc các biến số khác mà Hewlett-Packard không quản lý.

Trước khi mua lượng vật liệu in lớn, hãy kiểm tra và chắc chắn rằng loại vật liệu in đó đáp ứng được các yêu cầu trong sách hướng dẫn sử dụng này và trong *HP LaserJet Printer Family Media Guide*. Các hướng dẫn có thể được tải xuống từ <http://www.hp.com/support/ljpaperguide/>, hoặc xem [Mức in và phụ tùng thuộc trang 99](#) để có thêm thông tin về việc yêu cầu các hướng dẫn.



THẬN TRỌNG: Sử dụng vật liệu in không đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật của Hewlett-Packard có thể làm nảy sinh các vấn đề đối với máy in, và đòi hỏi phải sửa chữa. Việc sửa chữa này không nằm trong phạm vi bảo hành hoặc thỏa thuận dịch vụ của Hewlett-Packard.

Hiểu cách sử dụng giấy và vật liệu in

Sản phẩm này hỗ trợ nhiều loại giấy và các vật liệu khác phù hợp với nguyên tắc sử dụng được nêu ở đây. Giấy hay vật liệu in không đáp ứng các nguyên tắc này có thể gây ra những vấn đề sau:

- Chất lượng in kém
- Hay kẹt giấy
- Máy bị mòn sớm, cần sửa chữa

Để có kết quả tốt nhất, chỉ sử dụng giấy và các phương tiện in nhãn hiệu HP được thiết kế cho máy in la-ze hay đa tác dụng. Không sử dụng giấy hay các phương tiện in dành cho máy in phun. Công ty Hewlett-Packard không khuyến khích sử dụng các vật liệu hiệu khác vì HP không thể kiểm soát chất lượng của chúng.

Vẫn có khả năng là giấy đáp ứng tất cả nguyên tắc hướng dẫn sử dụng mà vẫn không thể cho kết quả đáng hài lòng. Đây có thể là hậu quả của việc xử lý không thích đáng, nhiệt độ và/hay độ ẩm không thể chấp nhận, hay các thay đổi mà Hewlett-Packard không kiểm soát được.



THẬN TRỌNG: Sử dụng giấy hay vật liệu in không đáp ứng đặc điểm kỹ thuật của Hewlett-Packard có thể gây ra các vấn đề về sản phẩm, cần sửa chữa. Việc sửa chữa này không nằm trong thỏa thuận bảo hành hay dịch vụ của Hewlett-Packard.

Các cỡ giấy và vật liệu in được hỗ trợ

Sản phẩm này hỗ trợ một số kích thước giấy, và nó thích hợp với nhiều loại vật liệu in.



GHI CHÚ: Để có kết quả in tốt nhất, hãy chọn đúng kích thước giấy và loại giấy trong trình điều khiển in trước khi in.

Bảng 6-1 Các cỡ giấy và vật liệu in được hỗ trợ

Kích thước	Kích thước	Khay 1	Khay 2	Khay tùy chọn 3
Letter (Thư)	216 x 279 mm	✓	✓	✓
Legal (Pháp lý)	216 x 356 mm	✓	✓	✓
A4	210 x 297 mm	✓	✓	✓
Executive (Điều hành)	184 x 267 mm	✓	✓	✓
A3	297 x 420 mm	✓		
A5	148 x 210 mm	✓	✓	✓
A6	105 x 148 mm	✓		
B5 (JIS)	182 x 257 mm	✓	✓	✓
B5 (ISO)	176 x 250 mm	✓	✓	✓
B6 (ISO)	125 x 176 mm	✓		
16k	197 x 273 mm	✓		
16k	184 x 260 mm	✓		
16k	195 x 270 mm	✓		
8,5 x 13 (tùy chỉnh)	216 x 330 mm	✓	✓	✓
Tùy chỉnh	(76 - 216) x (127 - 356) mm	✓		

Bảng 6-2 Các loại phong bì và bưu thiếp được hỗ trợ

Kích thước	Kích thước	Khay 1	Khay 2	Khay tùy chọn 3
Phong bì #10	105 x 241 mm	✓		
Phong bì DL	110 x 220 mm	✓		
Phong bì C5	162 x 229 mm	✓		
Phong bì B5	176 x 250 mm	✓		
Phong bì Monarch	98 x 191 mm	✓		
Bưu thiếp	100 x 148 mm	✓		
Bưu thiếp khổ kép	148 x 200 mm	✓		

Tùy chỉnh cỡ giấy

Sản phẩm này hỗ trợ nhiều tùy chỉnh cỡ giấy. Các cỡ tùy chỉnh được hỗ trợ là các cỡ nằm trong nguyên tắc khoảng kích cỡ tối thiểu và tối đa đối với sản phẩm nhưng không được liệt kê trong bảng các cỡ giấy được hỗ trợ. Khi sử dụng một cỡ tùy chỉnh được hỗ trợ, xác định cỡ tùy chỉnh trong chương trình điều khiển máy in, và nạp giấy vào một khay có hỗ trợ các cỡ tùy chỉnh.

Các nguyên tắc đối với giấy hay các vật liệu in đặc biệt

Sản phẩm này hỗ trợ in trên các vật liệu đặc biệt. Sử dụng các nguyên tắc sau để có kết quả như ý. Khi sử dụng giấy hay vật liệu in đặc biệt, nhớ cài loại và cỡ trong chương trình điều khiển in để có kết quả in tốt nhất.



THẬN TRỌNG: Các máy in HP LaserJet sử dụng bộ phận làm nóng chảy để làm dính các hạt mực khô lên giấy ở các điểm rất chính xác. Giấy in la-de của HP được thiết kế để chịu được nhiệt độ cực cao này. Sử dụng giấy dành cho máy in phun không được thiết kế cho công nghệ này có thể làm hư máy in của bạn.

Loại vật liệu	Nên	Không nên
Các phong bì	<ul style="list-style-type: none">Ngăn chứa phong bì.Sử dụng các phong bì có đường nối kéo dài đến góc của phong bì.Sử dụng các loại băng dính lột ra để dán được chấp nhận sử dụng cho các máy in la-de.	<ul style="list-style-type: none">Không sử dụng các phong bì nhăn nheo, bị cắt, bị dính với nhau, hay các dạng hư hỏng khác.Không sử dụng các phong bì có móc cài, khóa, cửa sổ, hay phủ các lớp lót.Đừng sử dụng các băng tự dính hay các vật liệu tổng hợp khác.
Các nhãn	<ul style="list-style-type: none">Chỉ sử dụng các nhãn không có phần lưng phơi ra giữa chúng.Sử dụng các Nhãn nằm thật sát.Chỉ sử dụng các tờ có đầy nhãn.	<ul style="list-style-type: none">Đừng sử dụng các nhãn bị nhăn hay có chỗ phồng, hay bị hư hỏng.Đừng in từng phần các tờ chứa nhãn.
Phim đèn chiếu	<ul style="list-style-type: none">Chỉ sử dụng các phim đèn chiếu được chấp nhận sử dụng trong các máy in la-de.Đặt phim đèn chiếu lên một mặt phẳng sau khi lấy chúng ra khỏi máy.	<ul style="list-style-type: none">Đừng sử dụng các tấm phim đèn chiếu không được chấp nhận cho các máy in la-de.
Đầu đề trang hay các mẫu in sẵn	<ul style="list-style-type: none">Chỉ sử dụng đầu đề trang hay các mẫu được chấp nhận sử dụng cho máy in la-de.	<ul style="list-style-type: none">Đừng sử dụng các đầu đề trang nổi lên hay có kim loại.
Giấy dày	<ul style="list-style-type: none">Chỉ sử dụng giấy dày được chấp nhận sử dụng trong máy in la-de đáp ứng các đặc điểm về trọng lượng của máy in này.	<ul style="list-style-type: none">Đừng sử dụng giấy nặng hơn đặc điểm kỹ thuật được đề nghị cho máy, trừ khi nó là giấy HP được chấp nhận sử dụng trong máy in này.
Giấy láng hay có phủ	<ul style="list-style-type: none">Chỉ sử dụng giấy láng hay có phủ được chấp nhận sử dụng cho máy in la-de.	<ul style="list-style-type: none">Đừng sử dụng giấy láng hay có phủ được thiết kế để sử dụng trong máy in phun.

Nạp vật liệu

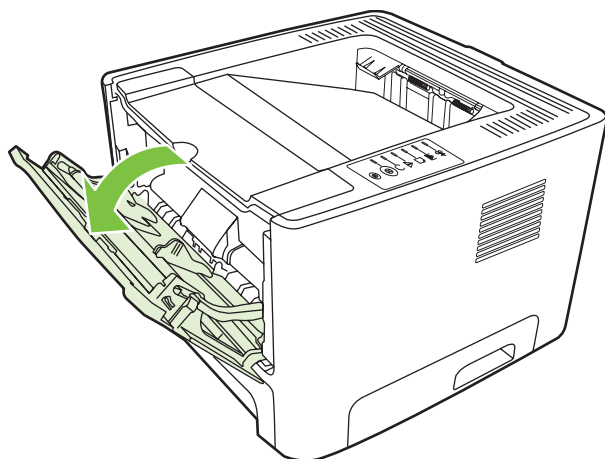
Phần sau miêu tả cách nạp vật liệu in vào các khay tiếp giấy khác nhau.



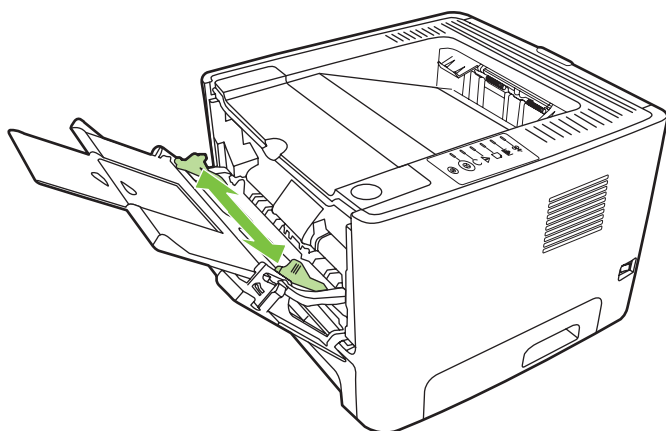
THẬN TRỌNG: Nếu bạn cố in trên một loại vật liệu nhăn, bị gấp, hoặc bị hư hỏng dưới bất kỳ hình thức nào, máy có thể bị kẹt giấy. Xem [Xử lý kẹt giấy thuộc trang 87](#) để biết thêm thông tin.

Khay 1

Có thể truy cập vào khay 1 từ phía trước máy in. Máy in sẽ in từ khay 1 trước khi cố gắng in từ những khay khác.

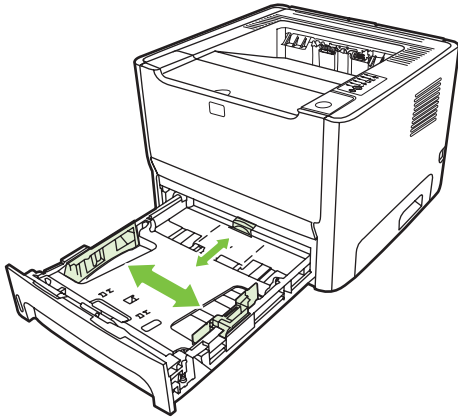


Thanh dẫn vật liệu in đảm bảo rằng vật liệu in được nạp chính xác vào máy in và rằng máy in không bị nghiêng (làm cong vật liệu in). Khi nạp vật liệu in, hãy điều chỉnh thanh dẫn vật liệu in để phù hợp với độ rộng của vật liệu mà bạn đang sử dụng.



Khay 2 và khay tùy chọn 3

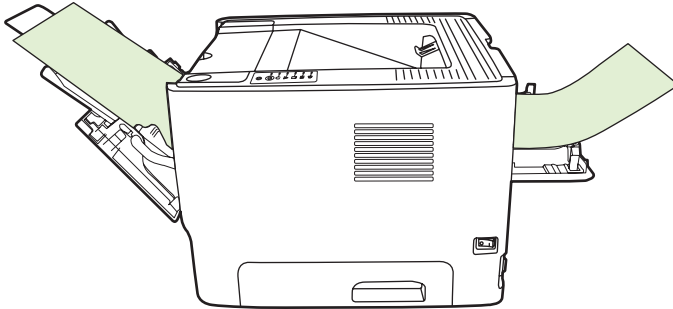
Thanh dẫn vật liệu in đảm bảo rằng vật liệu in được nạp chính xác vào máy in, và rằng máy in không bị nghiêng. Khay 2 có thanh dẫn vật liệu in bên cạnh và phía sau. Khi nạp vật liệu in, hãy điều chỉnh thanh dẫn vật liệu in để phù hợp với độ dài và độ rộng của vật liệu mà bạn đang sử dụng.



GHI CHÚ: Khi bạn thêm vật liệu in mới, hãy chắc chắn rằng bạn đã loại bỏ tất cả vật liệu in ở khay nạp và làm phẳng tập vật liệu in mới. Việc làm này giúp giảm kẹt giấy bằng cách ngăn không cho nhiều tờ vật liệu nạp vào máy in cùng lúc.

Đường giấy ra thẳng

Sử dụng đường giấy ra thẳng khi in phong bì, giấy trong, vật liệu in nặng, hoặc bất kỳ loại vật liệu nào có khả năng bị quấn sau khi in. Nếu bạn mở cửa giấy ra thẳng trước khi in các vật liệu từ khay 1, khay 2 hoặc khay tùy chọn 3, các vật liệu in sẽ ra khỏi máy in từ đường giấy ra thẳng.



GHI CHÚ: Các tờ in xong sẽ không xếp chồng lên nhau khi bạn sử dụng đường giấy ra thẳng. Các tờ in sẽ rơi xuống mặt phẳng phía dưới, trừ khi bạn lấy từng tờ vừa ra khỏi máy in.

Tiếp giấy thủ công

Bạn có thể tiếp giấy thủ công khi in lẫn lộn các loại vật liệu. Ví dụ, bạn có thể sử dụng chức năng tiếp giấy thủ công để in một phong bì, sau đó làm một lá thư, rồi lại một phong bì, v.v. Nạp phong bì vào khay 1 và nạp giấy tiêu đề vào khay 2.

Để in với chế độ tiếp giấy thủ công, hãy mở Đặc tính máy in hoặc Thiết lập máy in, và chọn **Tiếp giấy Thủ công (khay 1)** từ danh sách **Khay nguồn** (dạng thả xuống). Xem hướng dẫn tại [Đặt cấu hình cho trình điều khiển máy in Windows thuộc trang 13](#) hoặc [Lập cấu hình trình điều khiển máy in Macintosh thuộc trang 16](#). Sau khi bạn đã cho phép tiếp giấy thủ công, nhấn nút **Bắt đầu** để in.

7 Thao tác in

Chương này cung cấp thông tin về các chủ đề sau:

- [Các loại vật liệu in và nạp khay](#)
- [Thiết lập chất lượng in](#)
- [In hai mặt thủ công](#)
- [In nhiều trang trên cùng một tờ giấy \(chế độ in N-up\)](#)
- [In sách nhỏ](#)
- [In hình mờ](#)
- [Hủy bỏ một lệnh in](#)

Các loại vật liệu in và nạp khay

Sản phẩm này có ưu tiên khay cho việc nạp vật liệu in:

1. Khay 1 (nếu mở)
2. Khay 2
3. Khay tùy chọn 3 (nếu đi kèm)

Kích thước vật liệu in tối thiểu là 76 x 127 mm.

Kích thước vật liệu in tối đa là 216 x 356 mm.

Để có kết quả in tốt nhất, hãy thay đổi thiết lập kích thước giấy và loại giấy trong tập tin điều khiển máy in trước khi in.

Bảng 7-1 Thông tin về vật liệu in tại khay 1

Loại	Thông số kỹ thuật của vật liệu in	Số lượng vật liệu in	Thiết lập trình điều khiển	Hướng giấy	Đầu ra
Thường Màu In trước Dập lỗ trước Tái chế	75 g/m ² đến 104 g/m ²	Tối đa 50 tờ	Thường hoặc không xác định	Không áp dụng	Cửa giấy ra thẳng
Nhẹ	60 g/m ² đến 75 g/m ²	Tối đa 50 tờ	Nhẹ	Không áp dụng	Cửa giấy ra thẳng
Phong bì	Ít hơn 90 g/m ²	Tối đa 10 phong bì	Phong bì	Gấp theo gờ ngấn, lật phong bì ở bên phải hướng lên trên	Cửa giấy ra thẳng
Nhấn	Chuẩn	Tối đa 10 tờ	Nhấn	Mặt cần in hướng lên trên	Cửa giấy ra thẳng
Liên kết	75 g/m ² đến 104 g/m ²	Tối đa 10 tờ	Liên kết	Mặt cần in hướng lên trên	Cửa giấy ra thẳng
Phác thảo	75 g/m ² đến 104 g/m ²	Tối đa 10 tờ	Phác thảo	Mặt cần in hướng lên trên	Cửa giấy ra thẳng
Giấy trong	4 mm Overhead đơn sắc	Tối đa 10 tờ	Giấy trong	Mặt cần in hướng lên trên	Cửa giấy ra thẳng
Nặng	90 g/m ² đến 105 g/m ²	Tối đa 10 tờ	Nặng	Mặt cần in hướng lên trên	Cửa giấy ra thẳng
Giấy tiêu đề	75 g/m ² đến 104 g/m ²	Tối đa 10 tờ	Giấy tiêu đề	Mặt cần in hướng lên trên, đưa đầu trang vào trước	Khay đựng giấy ra
Tập thể	Tối đa 10	Tối đa 10	Tập thể	Mặt cần in hướng lên trên	Cửa giấy ra thẳng
Nhấn vận chuyển	Tối đa 10	Tối đa 10	Tập thể	Mặt cần in hướng lên trên	Cửa giấy ra thẳng

Bảng 7-2 Thông tin về vật liệu in tại khay 2

Loại	Thông số kỹ thuật của vật liệu in	Số lượng vật liệu in	Thiết lập trình điều khiển	Hướng giấy	Đầu ra
Thường Màu In trước Dập lỗ trước Tái chế	75 g/m ² đến 104 g/m ²	Tối đa 250 tờ	Thường hoặc không xác định	Không áp dụng	Khay đựng giấy ra
Nhẹ	60 g/m ² đến 75 g/m ²	Tối đa 250 tờ	Nhẹ	Không áp dụng	Khay đựng giấy ra
Nhấn	Chuẩn	ít hơn 250 tờ	Nhấn	Mặt cần in hướng lên trên	Cửa giấy ra thẳng lên trên
Liên kết	75 g/m ² đến 104 g/m ²	Tối đa 250 tờ	Liên kết	Mặt cần in hướng lên trên	Khay đựng giấy ra
Phác thảo	75 g/m ² đến 104 g/m ²	Tối đa 250 tờ	Phác thảo	Mặt cần in hướng lên trên	Khay đựng giấy ra
Nặng	90 g/m ² đến 105 g/m ²	ít hơn 250 tờ	Nặng	Không áp dụng	Khay đựng giấy ra
Giấy trong	4 mm Overhead đơn sắc	ít hơn 250 tờ	Giấy trong	Mặt cần in hướng xuống dưới	Cửa giấy ra thẳng xuống dưới
Giấy tiêu đề	75 g/m ² đến 104 g/m ²	ít hơn 250 tờ	Giấy tiêu đề	Mặt cần in hướng xuống dưới	Bình thường: khay đựng giấy ra Nặng: cửa giấy ra thẳng

Bảng 7-3 Thông tin về vật liệu in tại khay tùy chọn 3

Loại vật liệu	Thông số kỹ thuật của vật liệu in	Số lượng vật liệu in	Thiết lập trình điều khiển	Hướng giấy	Đầu ra
Thường Màu In trước Dập lỗ trước Tái chế	75 g/m ² đến 104 g/m ²	Tối đa 250 tờ	Thường hoặc không xác định	Không áp dụng	Khay đựng giấy ra
Nhẹ	60 g/m ² đến 75 g/m ²	Tối đa 250 tờ	Nhẹ	Không áp dụng	Khay đựng giấy ra
Liên kết	75 g/m ² đến 104 g/m ²	Tối đa 250 tờ	Liên kết	Mặt cần in hướng lên trên	Khay đựng giấy ra
Phác thảo	75 g/m ² đến 104 g/m ²	Tối đa 250 tờ	Phác thảo	Mặt cần in hướng lên trên	Khay đựng giấy ra

Bảng 7-3 Thông tin về vật liệu in tại khay tùy chọn 3 (còn tiếp)

Loại vật liệu	Thông số kỹ thuật của vật liệu in	Số lượng vật liệu in	Thiết lập trình điều khiển	Hướng giấy	Đầu ra
Nặng	90 g/m ² đến 105 g/m ²	Ít hơn 250 tờ	Nặng	Không áp dụng	Cửa giấy ra thẳng
Giấy tiêu đề	75 g/m ² đến 104 g/m ²	Ít hơn 250 tờ	Giấy tiêu đề	Mặt cần in hướng xuống dưới	Bình thường: khay đựng giấy ra Nặng: cửa giấy ra thẳng

Thiết lập chất lượng in

Việc thiết lập chất lượng in có ảnh hưởng đến độ phân giải và lượng mực sử dụng.

Thực hiện các bước sau để thay đổi thiết lập chất lượng in:

1. Mở mục Properties của máy in (hoặc mục Printing Preferences đối với Windows 2000 và XP). Xem hướng dẫn tại [Đặt cấu hình cho trình điều khiển máy in Windows thuộc trang 13](#) hoặc [Lập cấu hình trình điều khiển máy in Macintosh thuộc trang 16](#).
2. Trên tab **Giấy/ Chất lượng** hoặc tab **Hoàn thành** (tab **Loại giấy/Chất lượng** đối với một số trình điều khiển Mac), chọn thiết lập chất lượng in mà bạn muốn. Có các tùy chọn sau:
 - **ProRes 1200**: Thiết lập này cho độ phân giải đẹp chi tiết ở mức 1200 x 1200 dpi.
 - **FastRes 1200**: Thiết lập này cho bản in chất lượng với hiệu quả phân giải 1200 dpi.
 - **600 dpi**: Thiết lập này cho bản có độ phân giải 600 x 600 dpi với công nghệ Tăng cường Độ phân giải (REt) cho văn bản đẹp hơn.
 - **Chế độ Tiết kiệm**: Văn bản in tốn ít mực hơn. Thiết lập này rất hữu ích khi bạn in nháp. Bạn có thể bật sang tùy chọn này độc lập với các thiết lập chất lượng in khác. Xem [Xử lý kết giấy thuộc trang 87](#) để biết thêm thông tin.



GHI CHÚ: Không phải mọi tính năng của máy in đều có ở mọi trình điều khiển hoặc mọi hệ điều hành. Xin xem mục Trợ giúp trực tuyến về Đặc tính máy in (trình điều khiển) để biết thêm thông tin về việc tính năng nào có trong trình điều khiển đó.

In hai mặt thủ công

Để in thủ công trên cả hai mặt của tờ giấy, bạn phải cho giấy chạy qua máy in hai lần. Bạn có thể sử dụng một trong các tùy chọn sau để in:

- Khay giấy ra phía trên
- Cửa giấy ra thẳng (đối với vật liệu in nặng hoặc vật liệu bị quăn.)



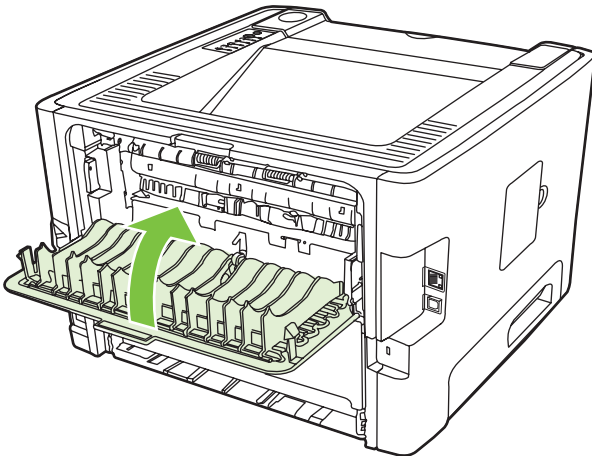
GHI CHÚ: In hai mặt thủ công có thể làm bẩn máy in, giảm chất lượng in. Xem [Lau chùi máy in thuộc trang 50](#) để có hướng dẫn xử lý nếu máy in bị bẩn.

In hai mặt thủ công sử dụng khay giấy ra phía trên

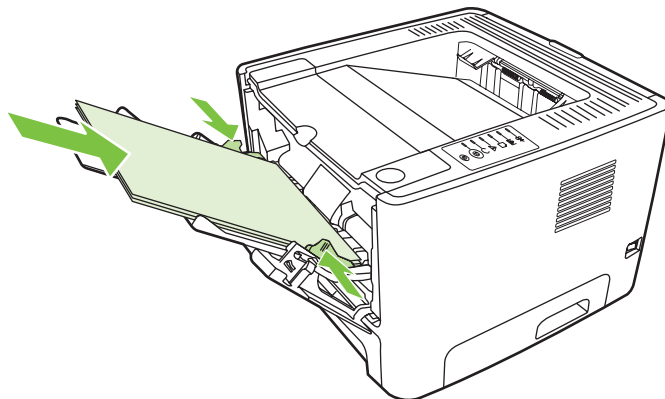
Phần sau cung cấp hướng dẫn cho các hệ điều hành khác nhau.

Microsoft Windows

1. Đóng cửa giấy ra thẳng.

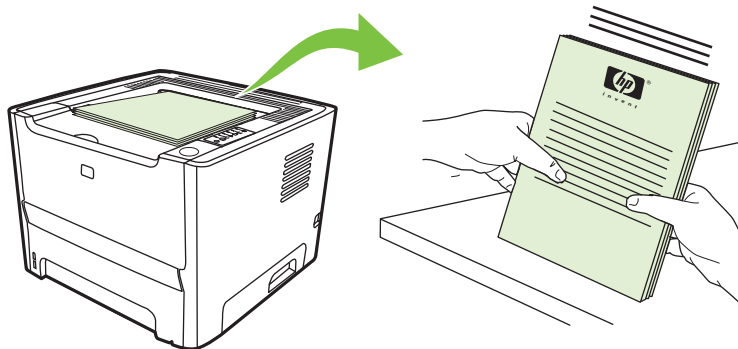


2. In mặt thứ nhất của văn bản sử dụng khay 1.

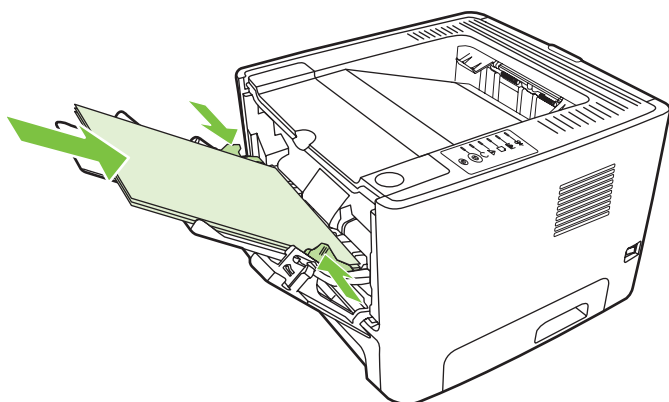


3. Sau khi đã in một mặt, nhấc tất cả giấy còn lại ra khỏi khay 1, để sang một bên cho đến khi bạn hoàn thành việc in hai mặt thủ công.

4. Gom các tờ đã in, vuốt thẳng cả tập.



5. Đặt tập giấy trở lại khay 1, úp mặt đã in xuống và hướng đầu trang về phía máy in.



6. Nhấn nút **Bắt đầu** để in mặt thứ hai.

Mac OS X

1. Đóng cửa giấy ra thẳng.
2. Nếu chế độ **In Hai mặt Thủ công** không xuất hiện trong số các tùy chọn, hãy thực hiện các bước sau:
 - a. Kiểm tra rằng bạn đã chọn in kiểu **Quyển Sách nhỏ Hai mặt Thủ công HP (Cổ điển)** khi cài đặt trình điều khiển phần mềm với tùy chọn **Cài đặt tùy chỉnh**.
 - b. Vào **In tập tin**, chọn **Ưu tiên Kết nối**, và nhấp vào mũi tên hướng về bên phải. Mũi tên hướng về bên phải chuyển thành mũi tên hướng xuống dưới, và chức năng in Quyển sách nhỏ hai mặt thủ công của HP được hiển thị.
 - c. Chọn **Bộ lọc Thời gian In**, chọn **In quyển sách nhỏ hai mặt thủ công HP**, và nhấp vào **Lưu thiết lập**.
 - d. Chọn **In Hai mặt Thủ công**, và chọn **In trên cả Hai mặt**.
3. In tài liệu.
4. Sau khi đã in một mặt, nhắc tất cả giấy còn lại ra khỏi khay 1, để sang một bên cho đến khi bạn hoàn thành việc in hai mặt thủ công.
5. Gom các tờ đã in, vuốt thẳng cả tập.

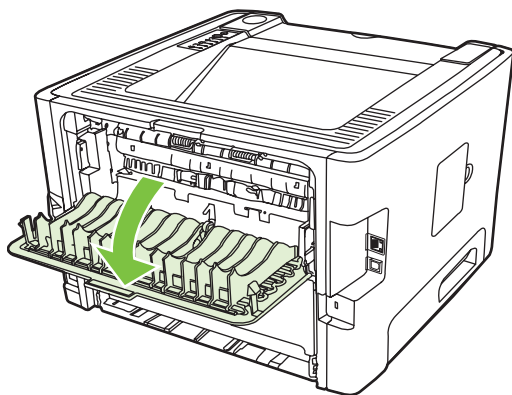
- Đặt tập giấy trở lại khay 1, úp mặt đã in xuống và hướng đầu trang về phía máy in.
- Nhấn nút **Bắt đầu** trên bảng điều khiển để in mặt thứ hai.

In hai mặt thủ công sử dụng khay giấy ra thẳng

Phần sau cung cấp hướng dẫn cho các hệ điều hành khác nhau.

Microsoft Windows

- Mở cửa giấy ra thẳng.



- Mở mục Properties của máy in (hoặc mục Printing Preferences đối với Windows 2000 và XP). Xem hướng dẫn tại [Đặt cấu hình cho trình điều khiển máy in Windows thuộc trang 13](#).
- Trên tab **Hoàn thành**, chọn hộp kiểm **Sửa Thứ tự để có lối giấy ra thẳng**.



GHI CHÚ: Không phải mọi tính năng của máy in đều có ở mọi trình điều khiển hoặc mọi hệ điều hành. Xin xem mục Trợ giúp trực tuyến về Đặc tính máy in (trình điều khiển) để biết thêm thông tin về việc tính năng nào có trong trình điều khiển đó.

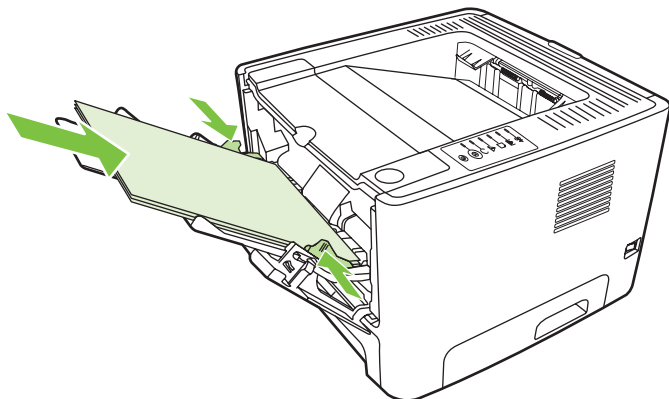
- Trên tab **Hoàn thành**, chọn hộp kiểm **In trên cả Hai mặt (Thủ công)**.



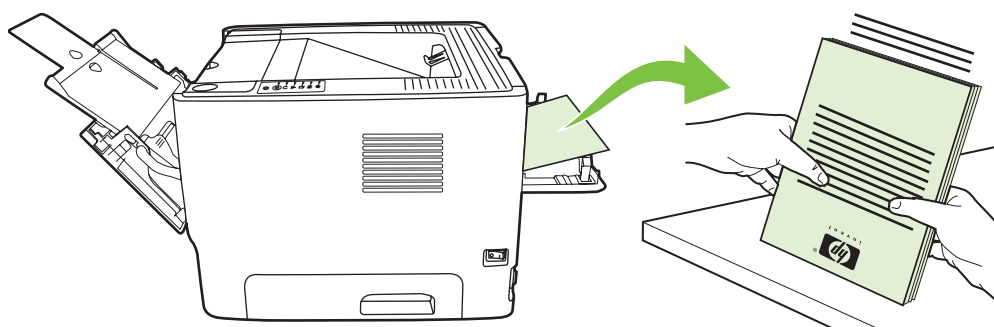
GHI CHÚ: Nếu tùy chọn **In trên cả Hai mặt (Thủ công)** không xuất hiện, có thể là tùy chọn này đã bị tắt. Hãy vào mục Đặc tính máy in, chọn **Thiết lập Thiết bị** và chọn **Bật** từ danh sách **Cho phép In Hai mặt Thủ công** (dạng thả xuống) để mở tùy chọn này.

- Nhấn **OK**.

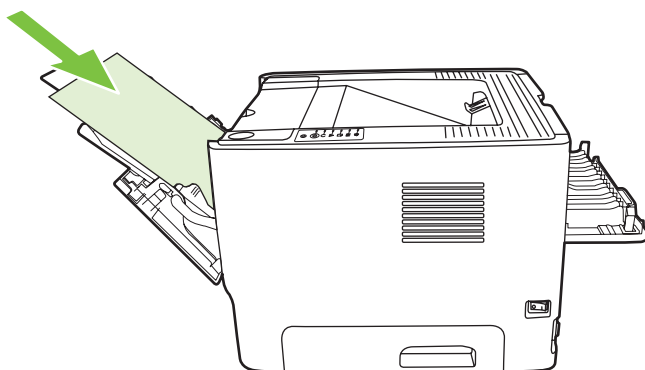
6. In mặt thứ nhất của văn bản từ khay 1.



7. Gom các tờ đã in, vuốt thẳng cả tập.



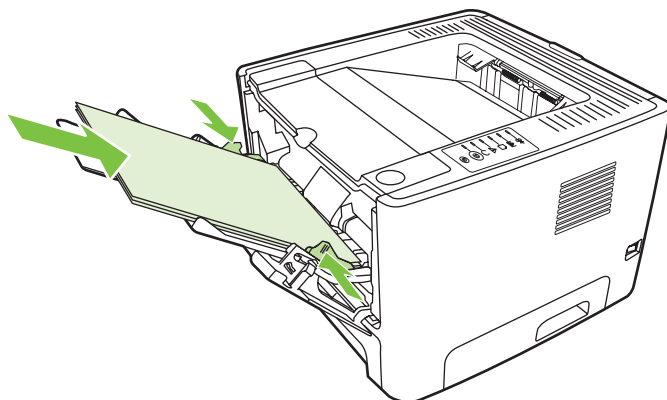
8. Đặt tập giấy trở lại khay 1, úp mặt đã in xuống và hướng đầu trang về phía máy in.



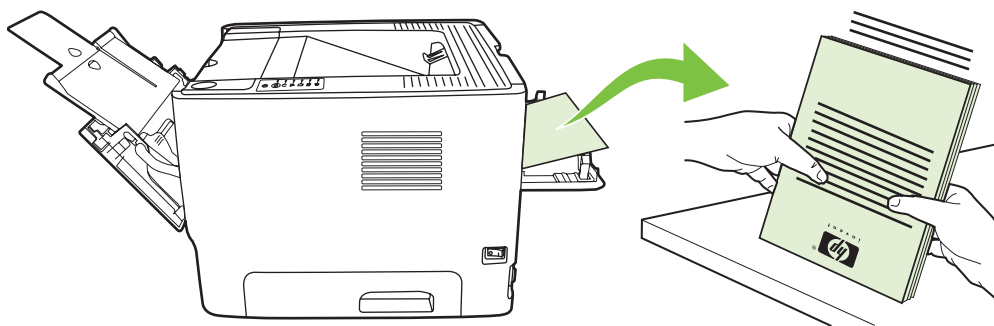
9. Nhấn nút **Bắt đầu** để in mặt thứ hai.

Mac OS X

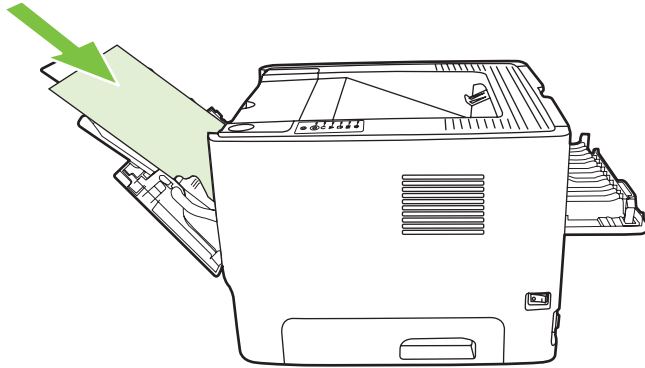
1. Mở cửa giấy ra thẳng.
2. Nếu chế độ **In Hai mặt Thủ công** không xuất hiện trong số các tùy chọn, hãy thực hiện các bước sau:
 - a. Kiểm tra rằng bạn đã chọn in kiểu **Quyển Sách nhỏ Hai mặt Thủ công HP (Cổ điển)** khi cài đặt trình điều khiển phần mềm với tùy chọn **Cài đặt tùy chỉnh**.
 - b. Vào **In tập tin**, chọn **Ưu tiên Kết nối**, và nhấp vào mũi tên hướng về bên phải. Mũi tên hướng về bên phải chuyển thành mũi tên hướng xuống dưới, và chức năng in Quyển sách nhỏ hai mặt thủ công của HP được hiển thị.
 - c. Chọn **Bộ lọc Thời gian In**, chọn **In quyển sách nhỏ hai mặt thủ công HP**, và nhấp vào **Lưu thiết lập**.
 - d. Chọn **In Hai mặt Thủ công**, và chọn **In trên cả Hai mặt**.
 - e. Chọn **Khay giấy ra thay thế đang mở (đường giấy ra thẳng)**.
3. In mặt thứ nhất của văn bản từ khay 1.



4. Gom các tờ đã in, vuốt thẳng cả tập.



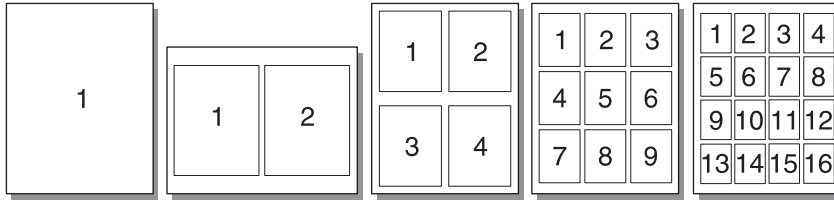
- Đặt tập giấy trở lại khay 2, úp mặt đã in xuống và hướng đầu trang về phía máy in.



- Nhấn nút **Bắt đầu** để in mặt thứ hai.

In nhiều trang trên cùng một tờ giấy (chế độ in N-up)

Sử dụng chế độ in N-Up để in nhiều trang văn bản trên một tờ duy nhất.



1. Mở mục Properties của máy in (hoặc mục Printing Preferences đối với Windows 2000 và XP). Xem hướng dẫn tại [Đặt cấu hình cho trình điều khiển máy in Windows thuộc trang 13](#) hoặc [Lập cấu hình trình điều khiển máy in Macintosh thuộc trang 16](#).
2. Trên tab **Hoàn thành** (tab **Bố cục** đối với một số trình điều khiển Mac), chọn số trang muốn in trên mỗi tờ giấy.



GHI CHÚ: Không phải mọi tính năng của máy in đều có ở mọi trình điều khiển hoặc mọi hệ điều hành. Xin xem mục Trợ giúp trực tuyến về Đặc tính máy in (trình điều khiển) để biết thêm thông tin về việc tính năng nào có trong trình điều khiển đó.

3. Nếu muốn, hãy sử dụng hộp kiểm để đánh dấu đường viền và menu kéo xuống để xác định thứ tự các trang in trên tờ giấy.

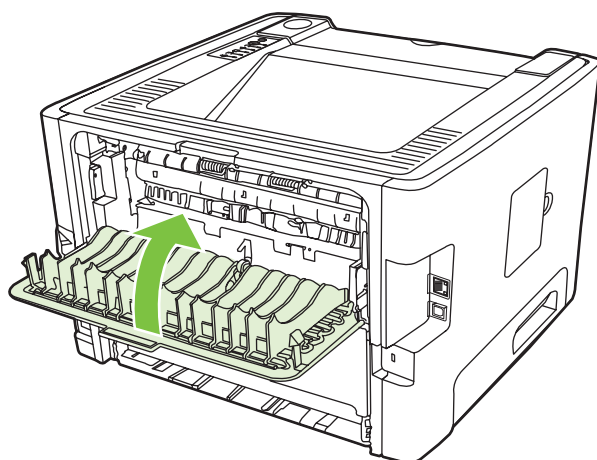
In sách nhỏ

Bạn có thể in quyển sách nhỏ vào cỡ giấy dạng letter (thư), dạng legal (pháp lý) hoặc A4.

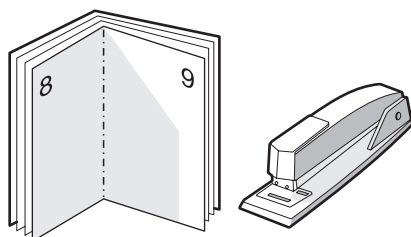


GHI CHÚ: Tính năng này không có trong tất cả các phiên bản Macintosh OS X.

1. Nạp giấy vào khay 1.
2. Đóng cửa giấy ra thẳng.

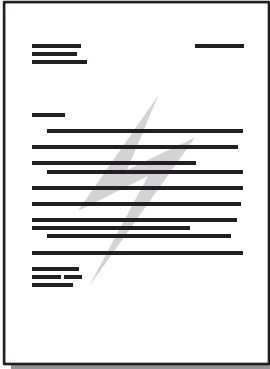


3. Mở mục Properties của máy in (hoặc mục Printing Preferences đối với Windows 2000 và XP). Xem hướng dẫn tại [Đặt cấu hình cho trình điều khiển máy in Windows thuộc trang 13](#).
4. Trên tab **Hoàn thành** (tab **Dạng giấy/Chất lượng** đối với một số trình điều khiển Mac), nhấp chuột để xóa hộp kiểm **Sửa Thứ tự để có lối giấy ra thẳng**.
5. Chọn hộp kiểm **In trên cả hai mặt**.
6. Chọn **Đóng lề trái** hoặc **Đóng lề phải** từ danh sách **Bố cục Sách** (dạng thả xuống).
7. Đặt số trang trên mỗi tờ là **2**.
8. Nhấn **OK**.
9. In tài liệu.
10. Gập và đóng các trang.



In hình mờ

Bạn có thể sử dụng tùy chọn hình mờ để in các chữ "ẩn dưới" (in trên giấy nền) của một văn bản đang có. Ví dụ, có thể bạn muốn in các chữ to màu xám mờ như chữ *Bản thảo* hoặc chữ *Bảo mật* chạy chéo qua trang đầu hoặc tất cả các trang của một văn bản.



1. Mở mục Properties của máy in (hoặc mục Printing Preferences đối với Windows 2000 và XP). Xem hướng dẫn tại [Đặt cấu hình cho trình điều khiển máy in Windows thuộc trang 13](#) hoặc [Lập cấu hình trình điều khiển máy in Macintosh thuộc trang 16](#).
2. Trên tab **Hiệu ứng** (tab **Hình mờ/In phủ** đối với một số trình điều khiển Mac), chọn hình mờ mà bạn muốn sử dụng.



GHI CHÚ: Không phải mọi tính năng của máy in đều có ở mọi trình điều khiển hoặc mọi hệ điều hành. Xin xem mục Trợ giúp trực tuyến về Đặc tính máy in (trình điều khiển) để biết thêm thông tin về việc tính năng nào có trong trình điều khiển đó.

Hủy bỏ một lệnh in

Bạn có thể hủy bỏ một lệnh in từ các vị trí sau:

- **Bảng điều khiển máy in:** Để hủy lệnh in, hãy nhấn và thả nút **Hủy bỏ** trên bảng điều khiển máy in.
- **Ứng dụng phần mềm:** Thông thường, một hộp thoại sẽ xuất hiện ngắn gọn trên màn hình, cho phép bạn hủy lệnh in.
- **Xếp in của Windows:** Nếu một lệnh in đang xếp hàng trong dãy lệnh in (bộ nhớ máy tính) hoặc trong spooler (bộ in nền), hãy xóa lệnh in tại đó. Để vào màn hình **Printer** trong Windows 98 SE, Me, 2000, hoặc XP, nhấp vào **Start**, nhấp vào **Settings**, và sau đó nhấp vào **Printers**; hoặc nhấp vào **Start** và sau đó nhấp vào **Printers and Faxes**. Nhấp đúp vào biểu tượng máy in để mở cửa sổ. Chọn lệnh in và nhấp vào **Delete**.
- **Dãy lệnh in ở màn hình nền (Mac OS):** Đối với Mac OS X, mở **Print Center** (hoặc **Printer Setup Utility** trong V10.3.9), nhấp đúp vào tên máy in, chọn lệnh in, và nhấp vào **Delete**.
- **Máy chủ Web Nhúng:** Mở trang máy chủ Web nhúng của máy in và nhấp vào **Cancel Job**. Xem [Xử lý kẹt giấy thuộc trang 87](#) để biết thêm thông tin.

Nếu đèn trạng thái trên bảng điều khiển vẫn tiếp tục nhấp, thì máy tính vẫn đang gửi lệnh ra máy in. Hãy xóa lệnh in từ danh sách chờ in hoặc là đợi đến khi máy tính hoàn tất việc gửi dữ liệu. Máy in sẽ quay về trạng thái Sẵn Sàng.

8 Quản lý và bảo dưỡng

Chương này cung cấp thông tin về các chủ đề sau:

- [Trang thông tin về máy in](#)
- [Máy chủ Web Nhung \(chỉ dành cho mô hình máy in mạng\)](#)
- [Thay hộp mực in](#)
- [Phân phối lại bột mực](#)
- [Lau chùi máy in](#)
- [Lau chùi trục nạp \(khay 1\)](#)
- [Lau chùi trục nạp \(khay 2\)](#)
- [Chế độ tiết kiệm](#)

Trang thông tin về máy in

Bạn có thể in các trang thông tin sau.

Trang thử nghiệm

Trang thử nghiệm bao gồm hình ảnh và văn bản mẫu. Để in trang thử nghiệm, xin thực hiện một trong các bước dưới đây:

- Nhấn nút **Bắt đầu** khi đèn Sẵn sàng của máy in đã bật sáng và không có việc in ấn nào khác.
- Chọn nó từ danh sách **In trang thông tin** (dạng thả xuống) trên tab **Dịch vụ** trong phần **Ưu Tiên Máy In**.

Trang cấu hình

Trang cấu hình liệt kê các thiết lập và đặc tính hiện tại của máy in. Trang cấu hình cũng bao gồm bản báo cáo số ghi trạng thái. Để in trang cấu hình, xin thực hiện một trong các bước dưới đây:

- Nhấn nút **Bắt đầu** trong 5 giây khi đèn Sẵn sàng của máy in đã bật sáng và không có việc in ấn nào khác.
- Chọn nó từ danh sách **In trang thông tin** (dạng thả xuống) trên tab **Dịch vụ** trong phần **Ưu Tiên Máy In**.

Trang trạng thái nguồn cung cấp

Bạn có thể in trang trạng thái nguồn cung cấp bằng cách chọn trang trạng thái nguồn cung cấp từ danh sách **In trang trạng thái** (dạng thả xuống) trên tab **Dịch vụ** trong phần **Ưu Tiên Máy In**. Trang trạng thái nguồn cung cấp cho biết các thông tin sau:

- Số lượng ước đoán các trang còn lại trong ngăn chứa để in
- Số lượng các trang và công việc in đã được xử lý
- Thông tin đặt mua hàng và tái chế

Máy chủ Web Nhúng (chỉ dành cho mô hình máy in mạng)

Máy chủ Web nhúng cho phép bạn xem trạng thái của máy in và của mạng, và cho phép bạn quản lý các chức năng in từ máy tính của bạn thay vì phải quản lý từ bảng điều khiển của máy in. Dưới đây là những ví dụ về những gì bạn có thể thực hiện khi sử dụng máy chủ Web nhúng:

- Xem thông tin trạng thái máy in
- Xác định tuổi thọ còn lại của tất cả các nguồn cung cấp và đặt mua những nguồn cung cấp mới
- Đặt kích thước và dạng vật liệu được nạp vào mỗi khay
- Xem và thay đổi cấu hình của khay
- Xem và thay đổi thiết lập cấu hình mặc định của máy in
- Xem và thay đổi cấu hình mạng
- Bạn không cần phải cài đặt bất kỳ phần mềm nào trên máy tính. Bạn chỉ cần sử dụng một trong những trình duyệt Web được hỗ trợ sau:
 - Internet Explorer 6.0 (và phiên bản mới hơn)
 - Netscape Navigator 7.0 (và phiên bản mới hơn)
 - Firefox 1.0 (và phiên bản mới hơn)
 - Mozilla 1.6 (và phiên bản mới hơn)
 - Opera 7.0 (và phiên bản mới hơn)
 - Safari 1.2 (và phiên bản mới hơn)
 - Konqueror 3.2 (và phiên bản mới hơn)

Máy chủ Web nhúng hoạt động khi máy in được kết nối với mạng hoạt động dựa trên giao thức TCP/IP. Máy chủ Web nhúng không hỗ trợ các kết nối dựa trên giao thức IPX hoặc các kết nối USB trực tiếp.



GHI CHÚ: Bạn không cần phải có truy cập Internet để mở và sử dụng máy chủ Web nhúng. Tuy nhiên, nếu bạn nhấp vào bất kỳ trang nào, bạn phải có truy cập Internet để đến trang web được kết nối với liên kết đó.

Mở máy chủ Web nhúng

Để mở máy chủ Web nhúng, gõ địa chỉ IP và tên máy chủ của máy in trong trường địa chỉ của trình duyệt Web được hỗ trợ. Để tìm địa chỉ IP, hãy in trang Cấu hình ở máy in bằng cách nhấn và giữ nút **Bắt đầu** trong 5 giây khi đèn Sẵn sàng đã bật sáng và không có việc in ấn nào khác.



CHỈ DẪN: Sau khi bạn mở địa chỉ URL, hãy đánh dấu địa chỉ đó để sau này bạn có thể nhanh chóng quay trở lại địa chỉ đó.

Máy chủ Web nhúng có ba thanh tab chứa những thông và thiết lập của máy in: tab **Thông tin**, tab **Thiết lập** và tab **Mạng**.

Tab thông tin

Nhóm các trang trạng thái bao gồm các trang sau.

- **Trạng thái thiết bị.** Trang này hiển thị trạng thái của máy in và các nguồn cung cấp (mực in) của HP.
- **Cấu hình thiết bị.** Trang này hiển thị thông tin được tìm thấy trên trang Cấu hình của máy in.
- **Trạng thái nguồn cung cấp.** Trang này cho biết trạng thái các nguồn cung cấp (mực in) của HP và cung cấp các số bộ phận của nguồn cung cấp. Để đặt mua các nguồn cung cấp mới, bấm vào **Đặt mua nguồn cung cấp** ở phần phía trên bên phải của cửa sổ.
- **Tóm tắt thông tin mạng.** Trang này hiển thị thông tin được tìm thấy trên trang Tóm tắt thông tin mạng của máy in.

Tab thiết lập

Tab này cho phép bạn lập cấu hình của máy in từ máy tính của bạn. Nếu máy in được kết nối mạng, hãy luôn tư vấn với người quản lý máy in trước khi thay đổi các thiết lập trên tab này.

Tab **Thiết lập** bao gồm các trang sau:

- **Quản lý giấy in.** Xem và thay đổi các thiết lập cho khay tiếp giấy của máy in.
- **In.** Xem và thay đổi các thiết lập in mặc định của máy in.

Tab mạng

Tab này cho phép người quản trị mạng điều khiển các thiết lập liên quan đến mạng của máy in khi máy in được kết nối đến mạng hoạt động dựa trên giao thức IP.

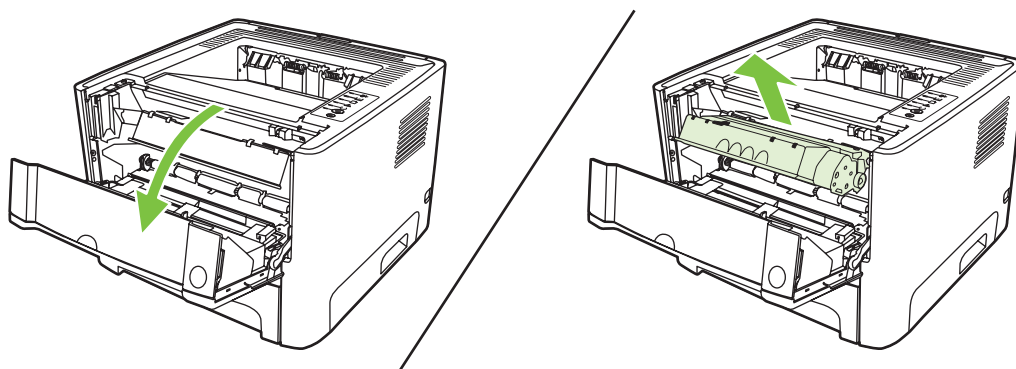
Liên kết

Liên kết nằm ở phần phía trên bên phải của các trang Trạng thái. Bạn phải có truy cập Internet để sử dụng bất kỳ liên kết nào trong các liên kết này. Nếu bạn sử dụng kết nối dạng quay số và không kết nối khi lần đầu tiên mở máy chủ Web nhúng, bạn phải kết nối trước khi bạn có thể đến thăm những trang Web này. Việc kết nối có thể buộc bạn phải đóng máy chủ Web nhúng và mở lại nó.

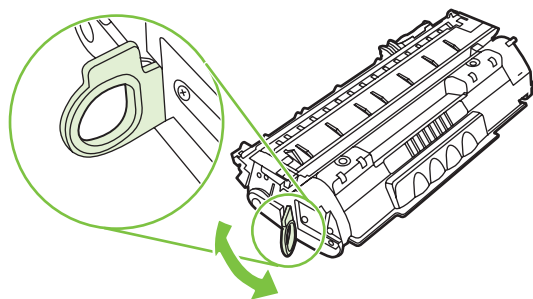
- **Đặt mua nguồn cung cấp.** Nhấp vào liên kết này để kết nối đến trang Web Nguồn Cung Cấp Tin Cậy và đặt mua các nguồn cung cấp (mực in) chính hãng HP từ HP hoặc đại lý bán lẻ mà bạn chọn.
- **Hỗ trợ sản phẩm.** Kết nối với trang web hỗ trợ dành cho máy in Bộ sản phẩm HP LaserJet P2010. Bạn có thể tìm kiếm trợ giúp về những chủ đề chung.

Thay hộp mực in

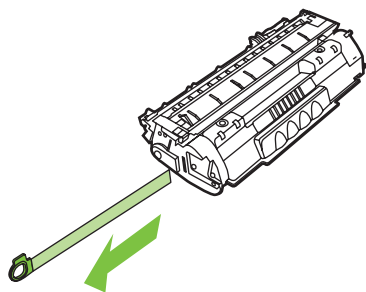
1. Nhấn nút nắp hộp mực in, sau đó tháo hộp mực in ra khỏi máy in. Để biết thông tin tái chế, xin xem mặt bên trong hộp đựng mực in.



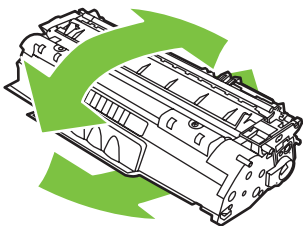
2. Tháo hộp mực in khỏi bộ sản phẩm đóng gói.
3. Bẻ cong tấm thẻ trên mặt trái của hộp chứa để tháo lỏng nó ra.



4. Kéo tấm thẻ ra cho đến khi toàn bộ dải băng đã được tháo ra khỏi hộp chứa. Đặt tấm thẻ trong hộp đựng mực in để gửi trả lại cho tái chế.

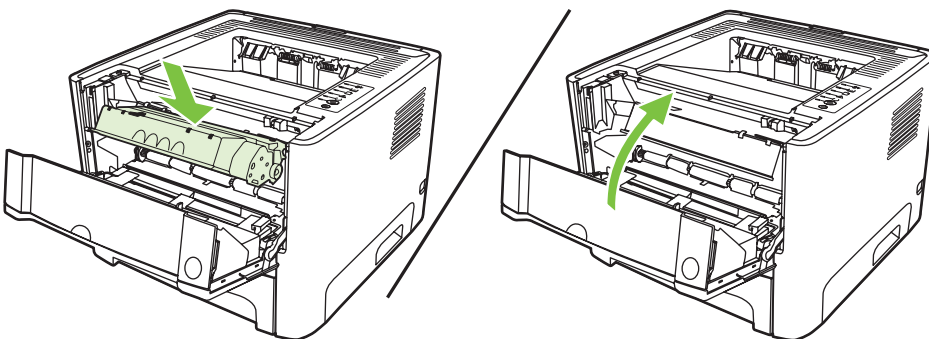


5. Rung nhẹ hộp mực in từ trước ra sau để phân bố đều bột mực có trong hộp chứa.



THẬN TRỌNG: Nếu bột mực vương vào áo quần của bạn, hãy lau bằng một mảnh vải khô và giặt áo quần bằng nước lạnh. *Nước nóng sẽ khiến bột mực se kết lại vào vải.*

6. Lắp hộp mực vào máy in và đóng nắp hộp mực in lại.

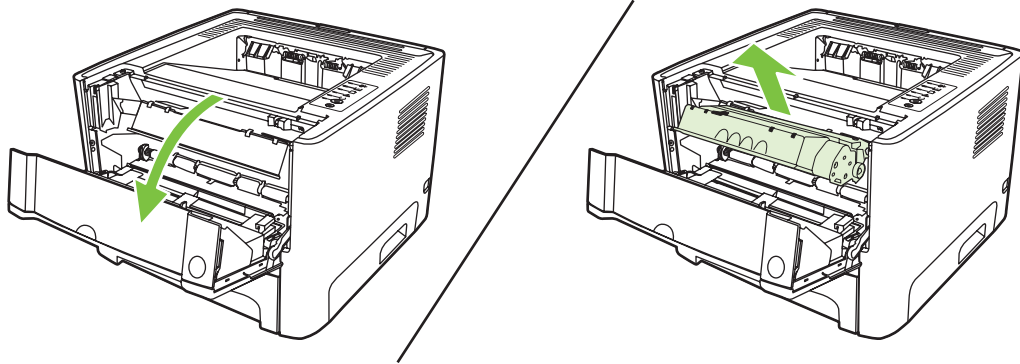


THẬN TRỌNG: Nếu bột mực vương vào áo quần của bạn, hãy lau bằng một mảnh vải khô và giặt áo quần bằng nước lạnh. *Nước nóng sẽ khiến bột mực se kết lại vào vải.*

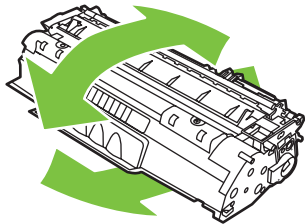
Phân phối lại bột mực

Khi bột mực gần hết, những vùng sáng hoặc bị nhạt màu sẽ xuất hiện trên trang giấy được in ra. Bạn có thể tạm thời cải tiến chất lượng in tốt hơn bằng cách phân phối lại bột mực.

1. Nhấn nút nắp hộp mực in, sau đó tháo hộp mực in ra khỏi máy in.

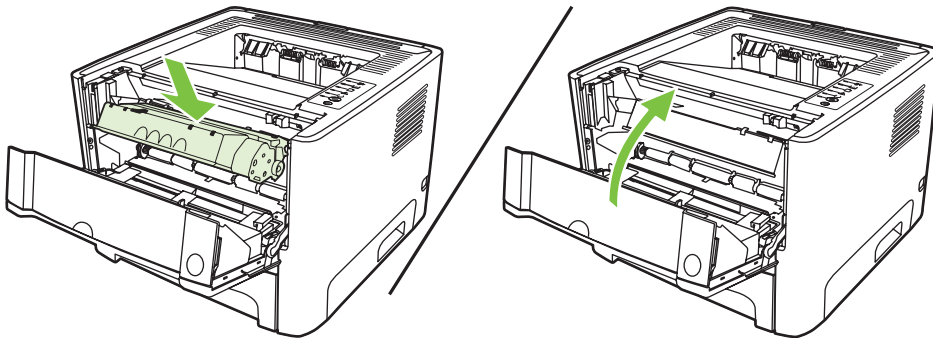


2. Để phân phối lại bột mực, hãy rung nhẹ hộp mực in từ trước ra sau.



THẬN TRỌNG: Nếu bột mực vương vào áo quần của bạn, hãy lau bằng một mảnh vải khô và giặt áo quần bằng nước lạnh. *Nước nóng sẽ khiến bột mực se kết lại vào vải.*

3. Lắp lại hộp mực vào máy in và đóng nắp hộp mực in.



Nếu bản in ra vẫn bị nhạt màu, hãy lắp một hộp mực in mới. Xem hướng dẫn tại [Thay hộp mực in thuộc trang 47](#).

Lau chùi máy in

Lau chùi mặt ngoài của máy in bằng một mảnh vải sạch và ẩm khi cần.

⚠ THẬN TRỌNG: Không sử dụng các chất tẩy rửa có nguồn gốc amoniac để lau chùi mặt trên hoặc xung quanh máy in.

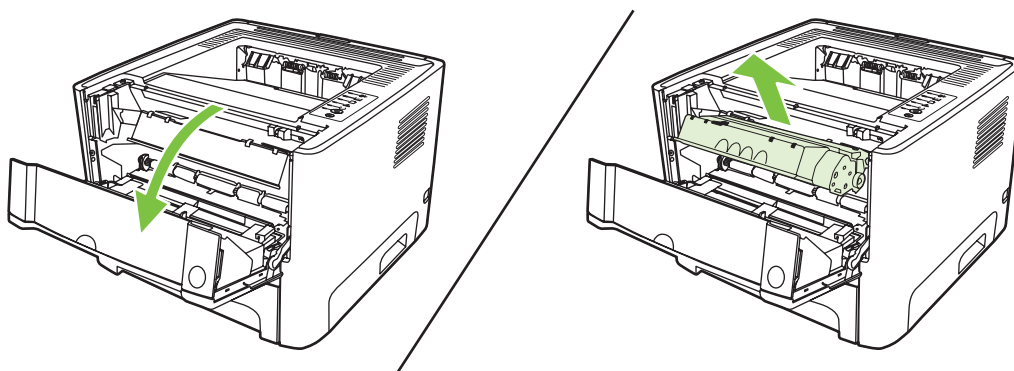
Trong quá trình in, giấy in, bột mực và các hạt bụi có thể tích tụ bên trong máy in. Theo thời gian, phần tích tụ này có thể khiến chất lượng in bị ảnh hưởng, ví dụ như bị nhòe hoặc có các lỗm đốm bột mực, và bị kẹt giấy in. Để chỉnh sửa và ngăn ngừa những kiểu trục trặc này, bạn có thể lau chùi khu vực chứa hộp mực in và lối dẫn vật liệu của máy in.

Lau chùi khu vực chứa hộp mực in

Bạn không cần phải lau chùi thường xuyên khu vực chứa hộp mực in. Tuy nhiên, khi lau chùi khu vực này, bạn có thể cải tiến chất lượng của các tờ được in ra.

⚠ CẢNH BÁO! Trước khi lau chùi máy in, hãy tắt máy in bằng cách tháo dây nguồn ra khỏi phích cắm và chờ máy in hạ nhiệt độ xuống.

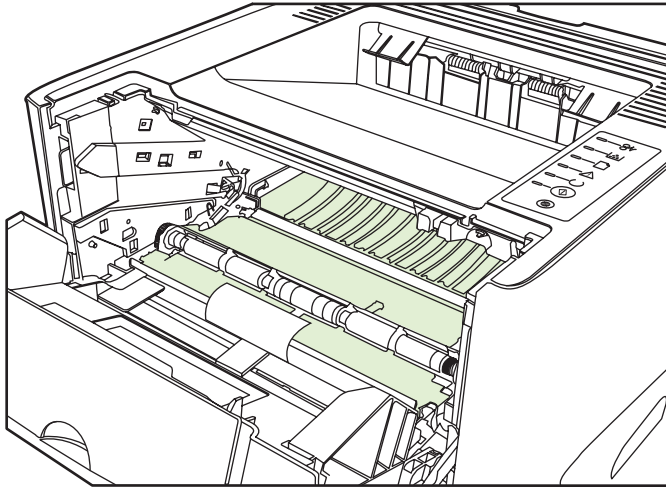
1. Nhấn nút nắp hộp mực in, sau đó tháo hộp mực in ra khỏi máy in.



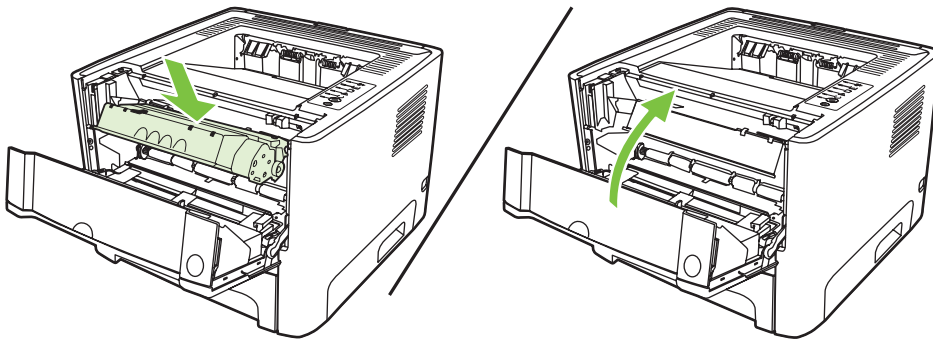
⚠ THẬN TRỌNG: Không được chạm vào ống lăn mực (sử dụng miếng bọt xốp màu đen để đỡ mực) bên trong máy in. Chạm vào ống lăn mực có thể làm hỏng máy in.

THẬN TRỌNG: Để ngăn xảy ra hư hỏng, không được để hộp mực in tiếp xúc với ánh sáng. Dùng một mảnh giấy để che hộp mực in lại.

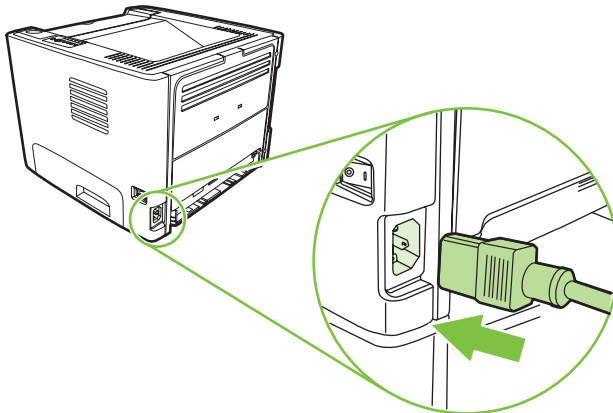
2. Dùng một miếng vải khô và không có xơ vải để lau bất kỳ chất lỏng tụ nào khỏi khu vực lối dẫn vật liệu in và khoang chứa hộp mực in.



3. Thay hộp mực in và đóng nắp hộp mực in lại.



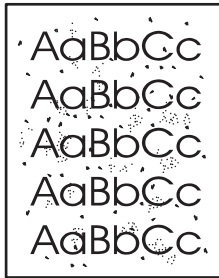
4. Cắm nguồn máy in để bật lại máy in.



5. Kiểm tra hoạt động của máy in bằng cách in trang thử nghiệm. Để in trang thử nghiệm, nhấn nút **Bắt đầu** khi đèn Sẵn sàng đã bật sáng và không có việc in ấn nào khác.

Lau chùi lối dẫn vật liệu của máy in

Nếu bạn thấy có các vết chấm hoặc lỗm đốm mực trên bản in ra, hãy lau chùi lối dẫn vật liệu của máy in. Quá trình này sử dụng một tấm giấy trong để loại bỏ bụi và bột mực khỏi lối dẫn vật liệu in. Không được sử dụng giấy thô ráp hoặc giấy liên kết.



GHI CHÚ: Để có được kết quả tốt nhất, hãy sử dụng tờ giấy trong. Nếu bạn không có bất kỳ tờ giấy trong nào, bạn có thể sử dụng các vật liệu dùng để sao chép từ (70 đến 90 g/m²) với bề mặt nhẵn mịn.

1. Chắc chắn rằng máy in đang nhàn rỗi và đèn Sẵn sàng đã được bật sáng.
2. Nạp giấy trong vào khay 1.
3. In một trang lau dọn. Mở màn hình **Properties** của máy in (hoặc màn hình **Printing Preferences** trong Windows 2000 và XP) và chọn trang lau dọn.

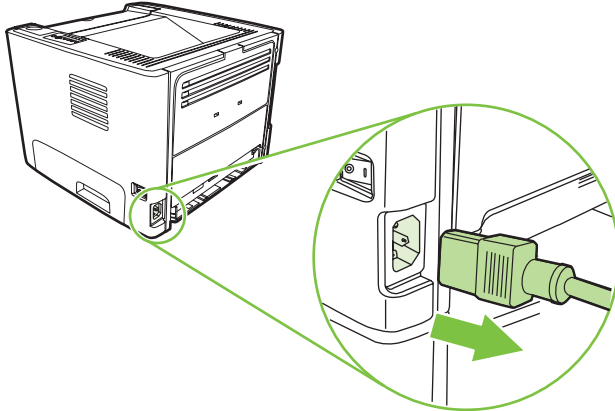


GHI CHÚ: Quá trình lau dọn mất khoảng 2 phút. Trang lau dọn sẽ đều đặn dừng theo chu kỳ trong quá trình lau dọn. Không được tắt máy in cho đến khi quá trình lau dọn đã xong. Bạn có thể phải lặp lại quá trình lau dọn vài lần để lau sạch hoàn toàn máy in.

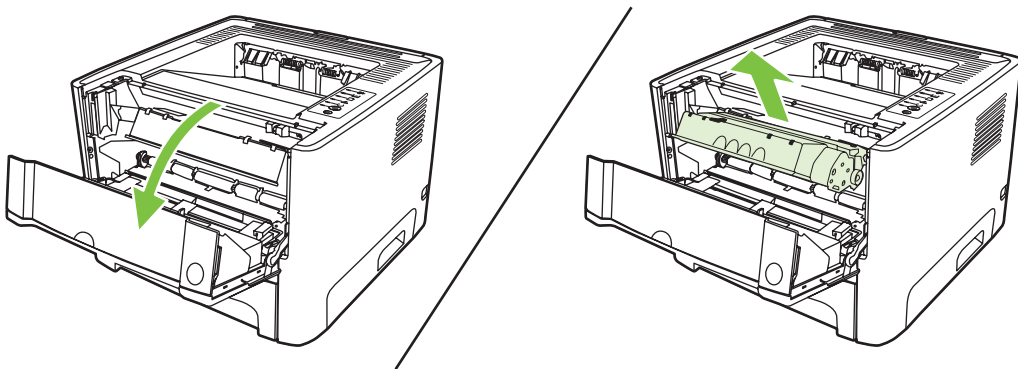
Lau chùi trực nạp (khay 1)

Nếu bạn muốn lau chùi trực nạp của khay 1, xin làm theo những hướng dẫn sau:

1. Tháo dây nguồn ra khỏi máy in và để máy in hạ nhiệt độ xuống.



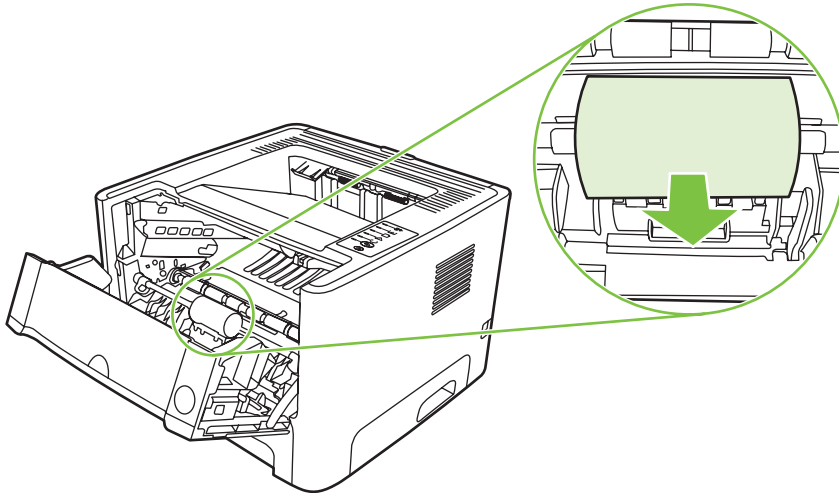
2. Nhấn nút nắp hộp mực in, sau đó tháo hộp mực in ra khỏi máy in.



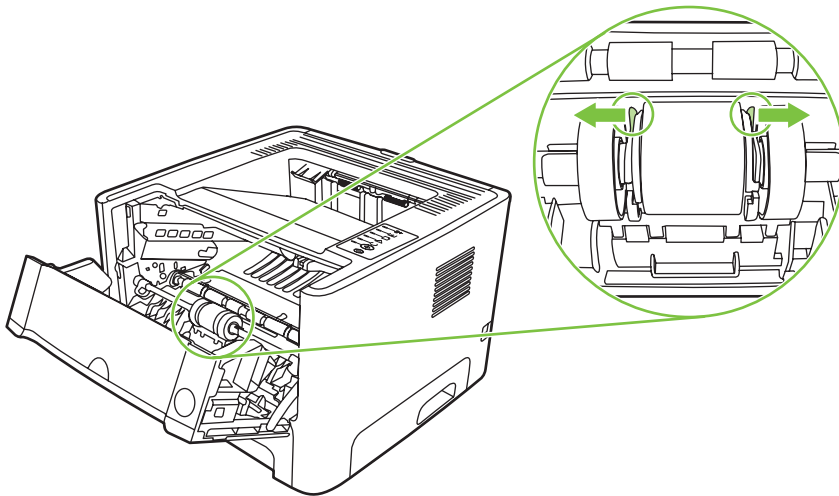
THẬN TRỌNG: Không được chạm vào ống dẫn mực (sử dụng miếng bọt xốp màu đen để đỡ mực) bên trong máy in. Chạm vào ống dẫn mực có thể làm hỏng máy in.

THẬN TRỌNG: Để ngăn xảy ra hư hỏng, không được để hộp mực in tiếp xúc với ánh sáng. Dùng một mảnh giấy để che hộp mực in lại.

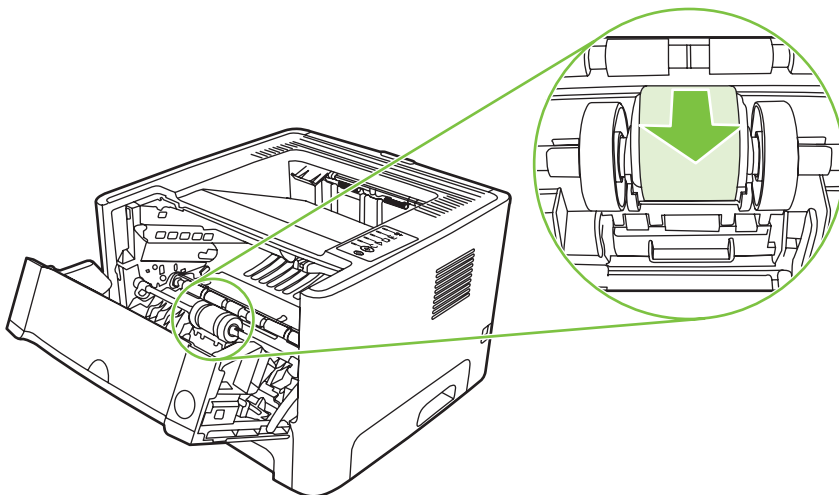
3. Tháo vỏ bọc trực nạp.



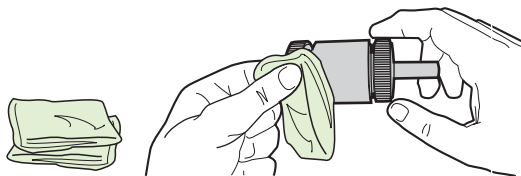
4. Nhấn hai thanh chắn giữ màu đen ra phía ngoài cho đến khi trực nạp bung ra khỏi vị trí của nó.



5. Tháo trực nạp ra khỏi máy in.

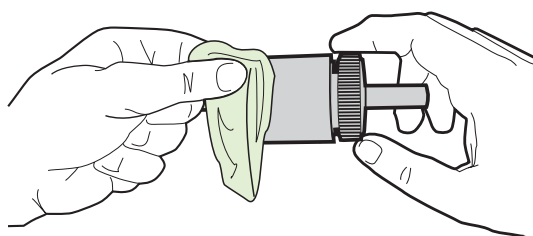


6. Chấm nhẹ miếng vải không có xơ vào nước và cọ sạch ống lăn mực.

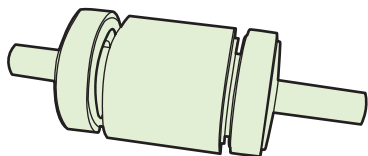


GHI CHÚ: Không được chạm vào bề mặt của ống lăn mực bằng tay không.

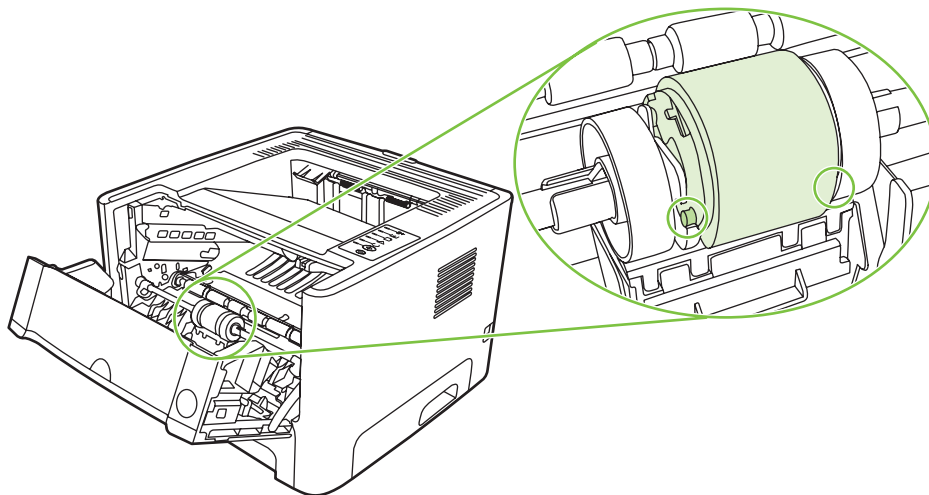
7. Sử dụng miếng vải khô và không có xơ vải để lau trực nạp nhằm loại bỏ chất bẩn không bám dính chặt.



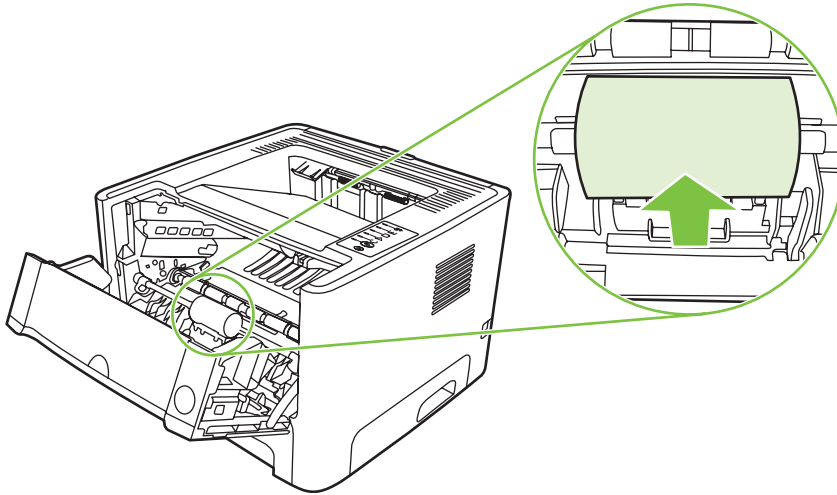
8. Để trực nạp khô hoàn toàn.



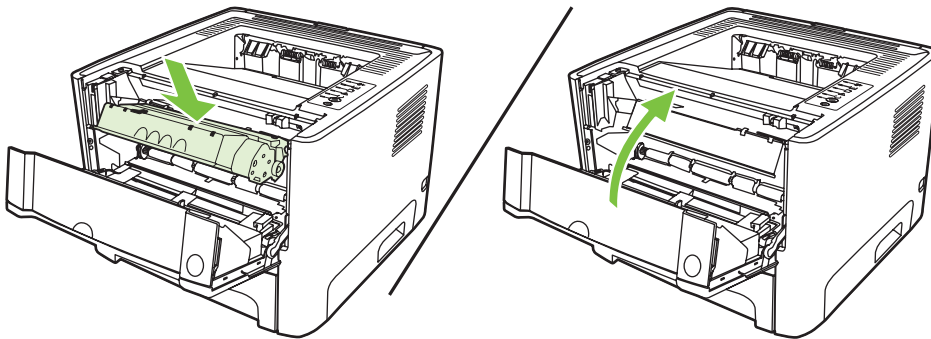
9. Sắp các thanh chắn giữ thẳng hàng trong máy in với các rãnh ở trong trực nạp, sau đó nhấn trực nạp vào vị trí của trực nạp cho đến khi các thanh chắn giữ khớp đúng vị trí.



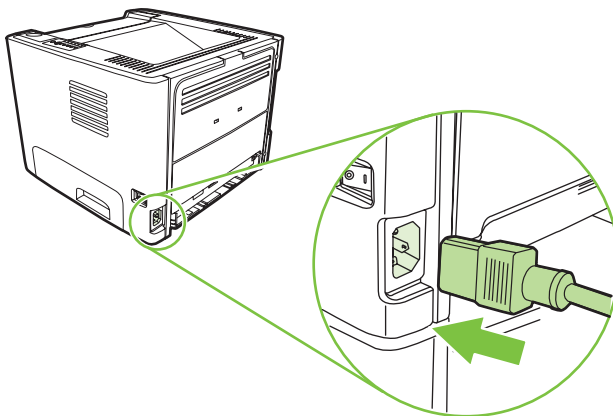
10. Thay vỏ bọc trục nạp.



11. Lắp lại hộp mực in và đóng nắp hộp mực in.



12. Cắm nguồn máy in để bật lại máy in.

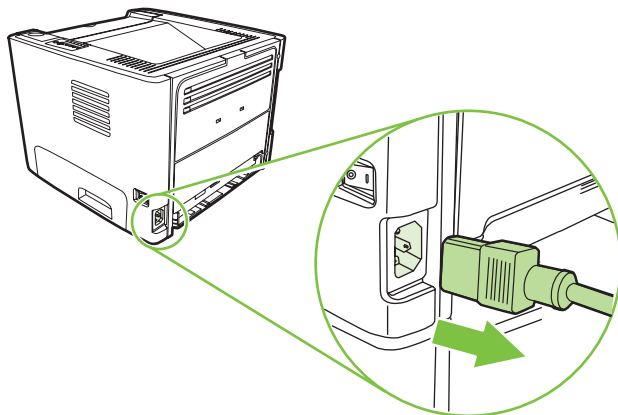


13. Kiểm tra hoạt động của máy in bằng cách in trang thử nghiệm. Để in trang thử nghiệm, nhấn nút **Bắt đầu** khi đèn Sẵn sàng đã bật sáng và không có việc in ấn nào khác.

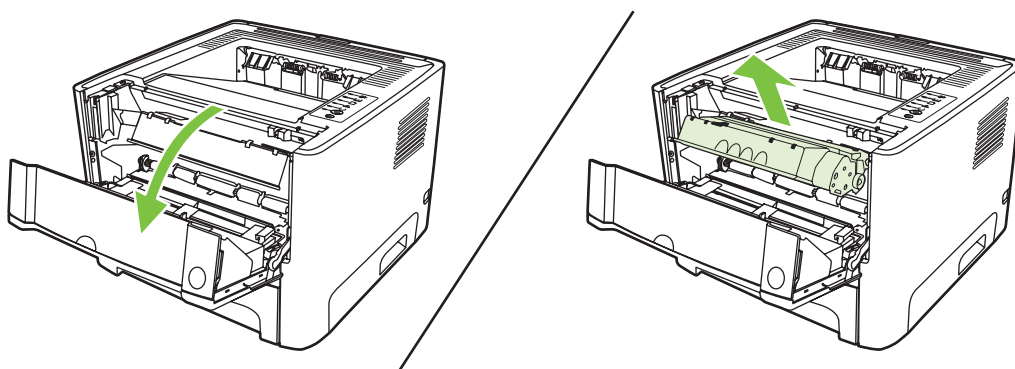
Lau chùi trực nạp (khay 2)

Nếu bạn muốn lau chùi trực nạp của khay 2, xin làm theo những hướng dẫn sau:

1. Tháo dây nguồn ra khỏi máy in và để máy in hạ nhiệt độ xuống.



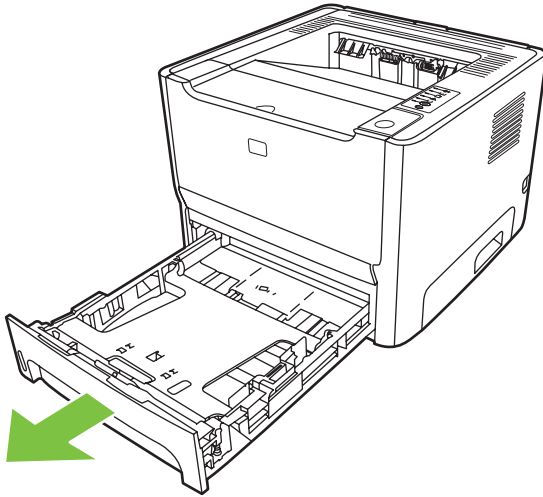
2. Nhấn nút nắp hộp mực in, sau đó tháo hộp mực in ra khỏi máy in.



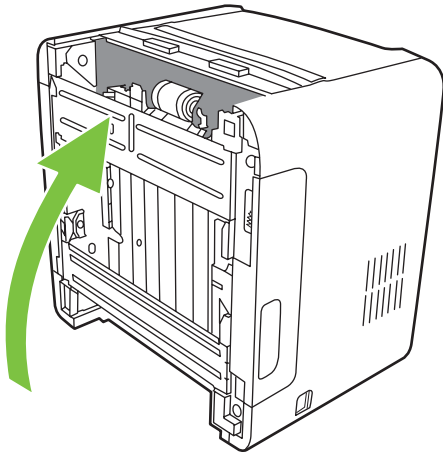
THẬN TRỌNG: Không được chạm vào ống dẫn mực (sử dụng miếng bọt xốp màu đen để đỡ mực) bên trong máy in. Chạm vào ống dẫn mực có thể làm hỏng máy in.

THẬN TRỌNG: Để ngăn xảy ra hư hỏng, không được để hộp mực in tiếp xúc với ánh sáng. Dùng một mảnh giấy để che hộp mực in lại.

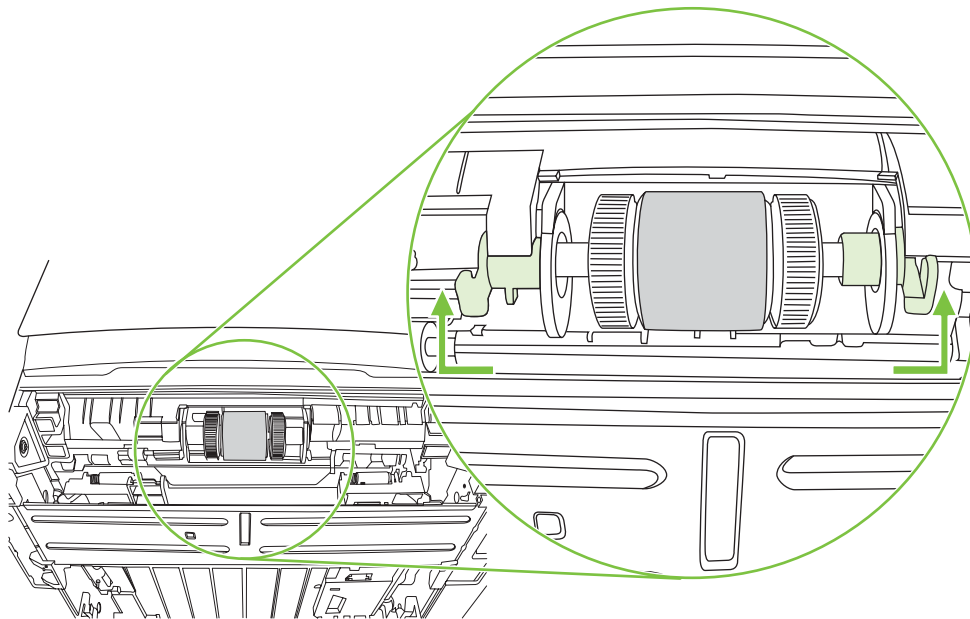
3. Tháo khay 2.



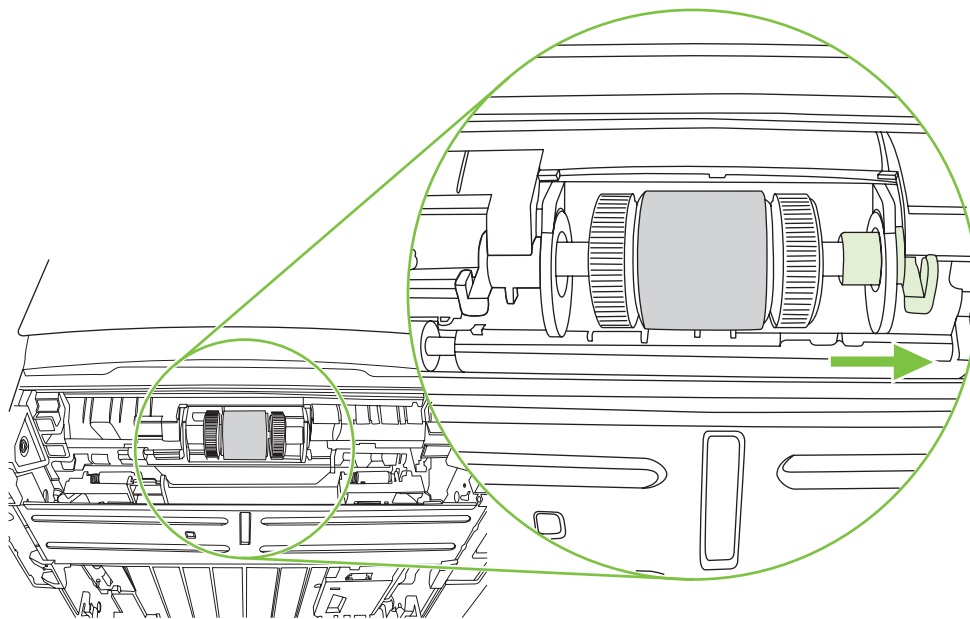
4. Đặt máy in trên bề mặt nơi bạn đặt máy in với mặt trước máy in hướng lên trên.



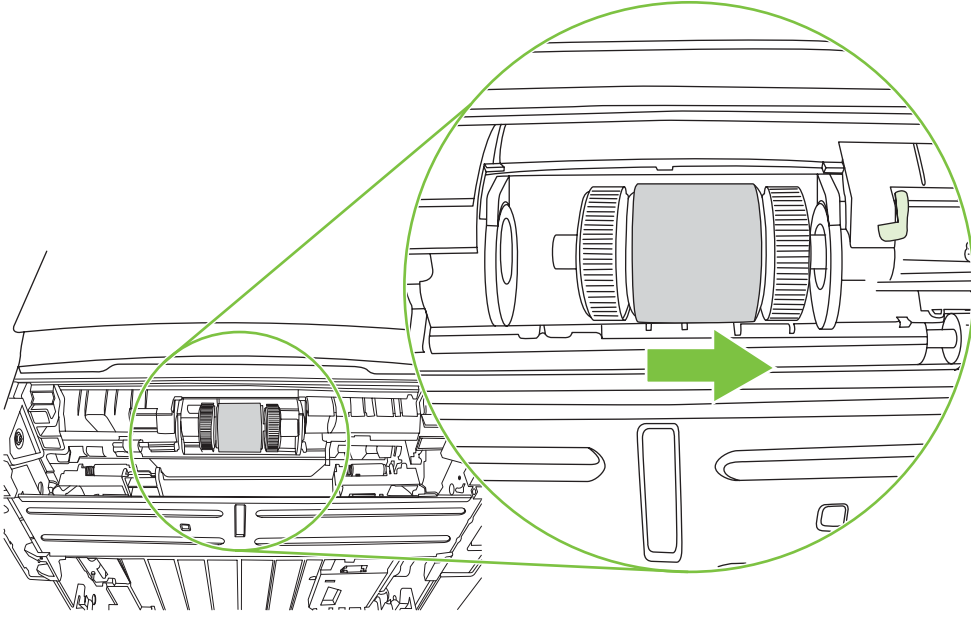
5. Kéo các thanh màu trắng ra phía ngoài và xoay các thanh lên trên.



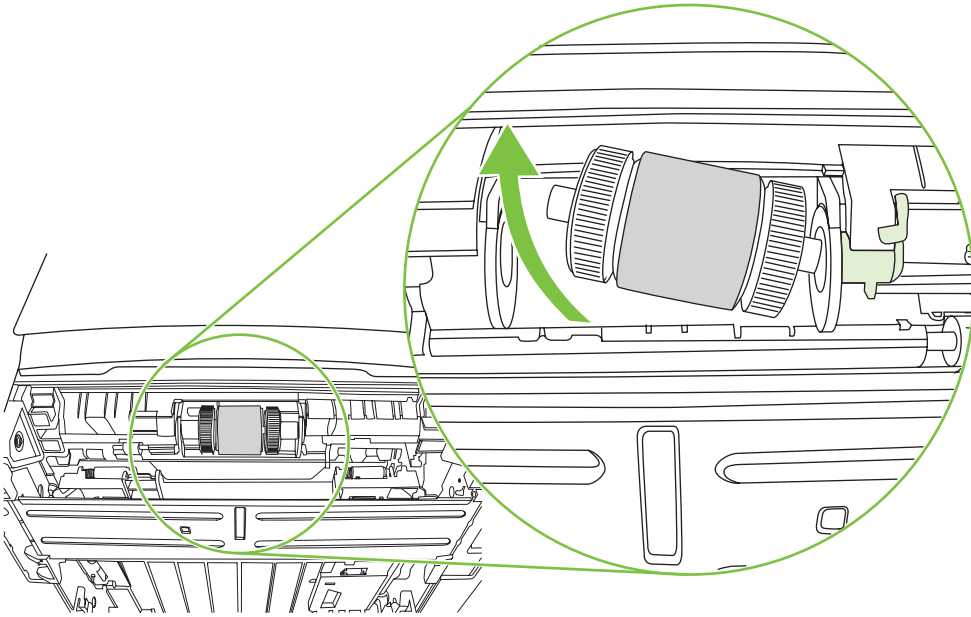
6. Trượt thanh phải về bên phải và để thanh đó ở vị trí này trong suốt quá trình thực hiện.



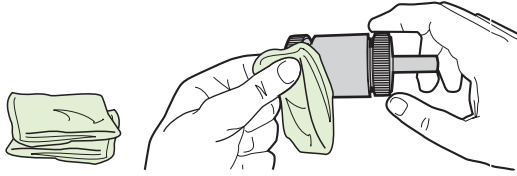
7. Trượt bộ trục nạp về bên phải và tháo nắp ở đầu bên trái.



8. Tháo trục nạp.

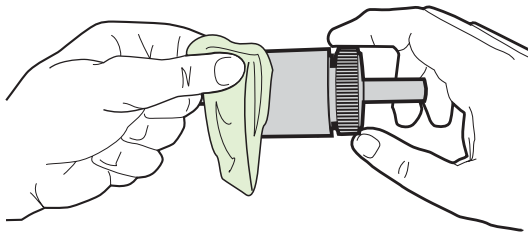


9. Chấm nhẹ miếng vải không có xơ vào nước và cọ sạch ống lăn mực.

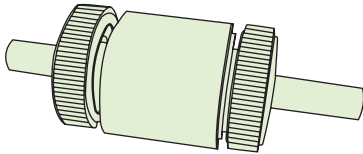


GHI CHÚ: Không được chạm vào bề mặt của ống lăn mực bằng tay không.

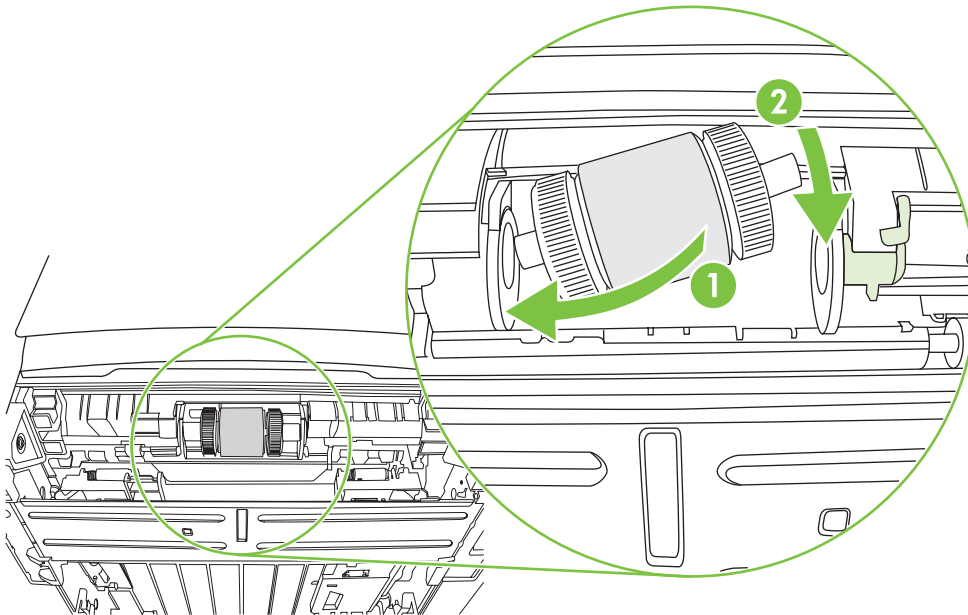
10. Sử dụng miếng vải khô và không có xơ vải để lau trực nạp nhằm loại bỏ chất bẩn không bám dính chặt.



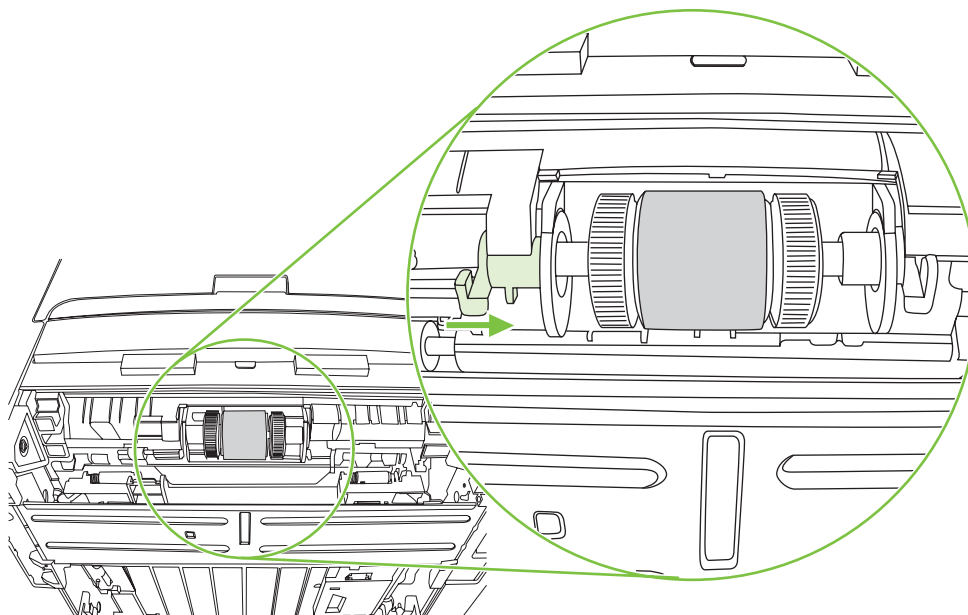
11. Để trực nạp khô hoàn toàn.



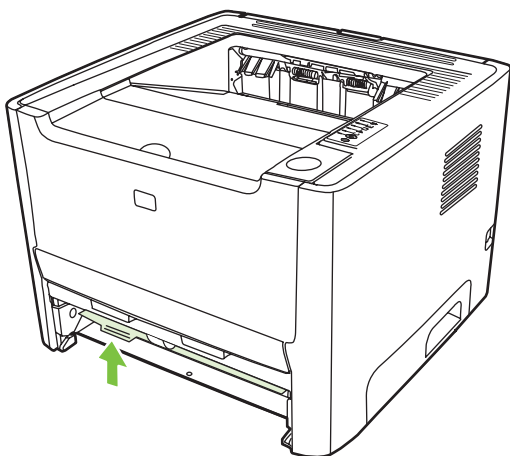
12. Lắp mặt trái của trực nạp vào khe bên trái (1) và lắp mặt phải (mặt có vết khía hình chữ V ở trục) vào khe bên phải (2).



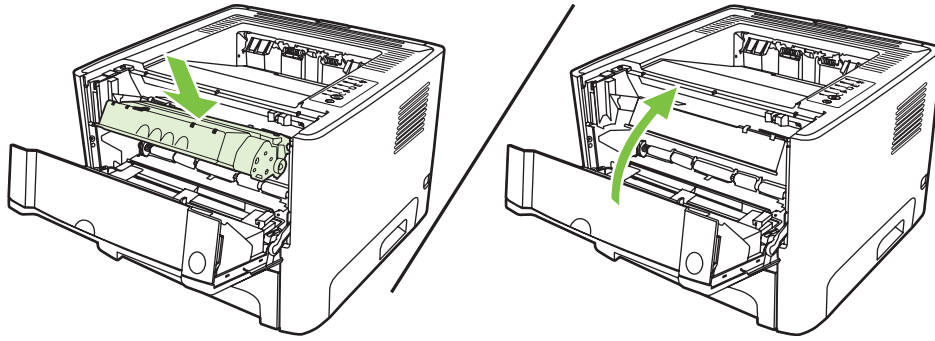
13. Đặt nắp dưới lên trên trục ở mặt bên trái và nhấn nắp dưới sang bên phải, và xoay thanh xuống dưới vào vị trí của nó.



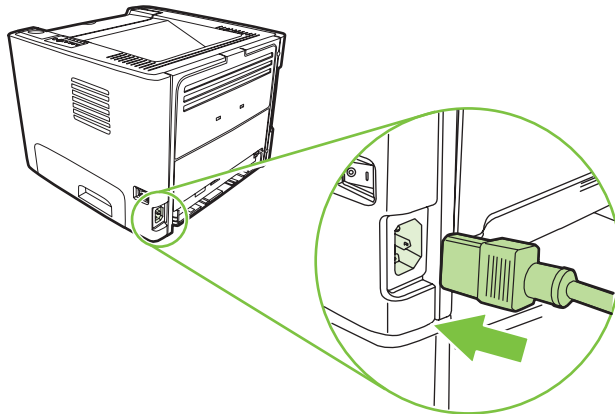
14. Xoay trục cho đến khi các chìa hình chữ V khớp vào nhau và trục khớp vào đúng vị trí.
15. Đẩy thanh phải sang bên trái và xoay thanh xuống dưới vào vị trí của nó.
16. Đặt máy in trên bề mặt nơi bạn đặt máy in với phần trên của máy in hướng lên trên.
17. Đóng nắp lối dẫn hai mặt tự động.



18. Lắp lại hộp mực in và đóng nắp hộp mực in.



19. Cắm nguồn máy in để bật lại máy in.



20. Kiểm tra hoạt động của máy in bằng cách in trang thử nghiệm. Để in trang thử nghiệm, nhấn nút **Bắt đầu** khi đèn Sẵn sàng đã bật sáng và không có việc in ấn nào khác.

Chế độ tiết kiệm

Chế độ tiết kiệm là một tính năng cho phép máy in sử dụng ít bột mực hơn cho mỗi trang. Chọn tính năng này có thể kéo dài tuổi thọ của hộp mực in và làm giảm chi phí cho mỗi trang. Tuy nhiên, điều này cũng làm giảm chất lượng in. Hình ảnh được in ra sẽ sang/nhạt màu hơn nhưng chế độ này lại phù hợp khi in các bản nháp hoặc các bản in thử.

HP không khuyến cáo luôn sử dụng Chế độ tiết kiệm. Nếu bạn luôn sử dụng Chế độ tiết kiệm, bột mực sẽ có thể dùng được lâu hơn so với các chi tiết máy móc trong hộp mực in. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm xuống trong những trường hợp này, bạn phải lắp hộp mực in mới, thậm chí cả khi vẫn còn bột mực trong hộp chứa.

1. Để sử dụng Chế độ tiết kiệm, mở phần Properties (hoặc Printing Preferences trong Windows 2000 và XP) của máy in. Xem hướng dẫn tại [Đặt cấu hình cho trình điều khiển máy in Windows thuộc trang 13](#) hoặc [Lập cấu hình trình điều khiển máy in Macintosh thuộc trang 16](#).
2. Trên tab **Giấy/Chất lượng** hoặc tab **Hoàn thành** (tab **Loại giấy/Chất lượng** đối với một số trình điều khiển cho máy Mac), chọn hộp kiểm **Chế độ tiết kiệm**.



GHI CHÚ: Không phải mọi tính năng của máy in đều có ở mọi trình điều khiển hoặc mọi hệ điều hành. Xin xem mục Trợ giúp trực tuyến về Đặc tính máy in (trình điều khiển) để biết thêm thông tin về việc tính năng nào có trong trình điều khiển đó.

9 Xử lý sự cố

Chương này cung cấp thông tin về các chủ đề sau:

- [Tìm kiếm giải pháp](#)
- [Các kiểu đèn trạng thái](#)
- [Các sự cố thông thường của Macintosh](#)
- [Xử lý sự cố vật liệu](#)
- [Trang được in ra không giống với trang hiển thị trên màn hình](#)
- [Sự cố phần mềm máy in](#)
- [Cải thiện chất lượng in](#)
- [Xử lý kẹt giấy](#)
- [Xử lý sự cố cài đặt mạng](#)

Tìm kiếm giải pháp

Bạn có thể sử dụng phần này để tìm kiếm giải pháp cho các sự cố của một máy in thông thường.

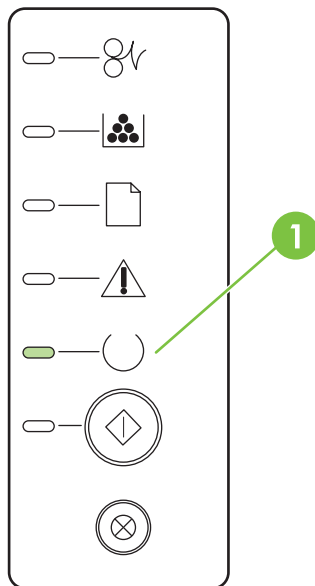
Bước 1: Máy in đã được cài đặt đúng cách chưa?

- Máy in được cắm phích vào ổ điện để hoạt động chưa?
- Công tắc bật/tắt đã ở đúng vị trí chưa?
- Hộp mực được lắp đúng cách chưa? Xem [Thay hộp mực in thuộc trang 47](#).
- Giấy được nạp vào khay tiếp giấy đúng cách chưa? Xem [Nạp vật liệu thuộc trang 24](#).

Đúng	Nếu bạn chọn đúng cho các câu hỏi trên, tới Bước 2: Đèn Sẵn sàng có sáng không? thuộc trang 66.
Không	Nếu máy in không hoạt động, Liên hệ với bộ phận trợ giúp của HP thuộc trang 68 .

Bước 2: Đèn Sẵn sàng có sáng không?

Kiểm tra xem đèn Sẵn Sàng (1) trên bảng điều khiển đã sáng chưa.



Đúng	Đi đến Bước 3: Bạn có thể in một trang thử nghiệm? thuộc trang 67.
Không	Nếu các đèn trên bảng điều khiển không giống như hình vẽ ở trên, xem Các kiểu đèn trạng thái thuộc trang 69 . Nếu bạn không thể xử lý sự cố, Liên hệ với bộ phận trợ giúp của HP thuộc trang 68 .

Bước 3: Bạn có thể in một trang thử nghiệm?

Nhấn nút **Bắt đầu** khi đèn Sẵn sàng của máy in đã bật sáng và không có việc in ấn nào khác để in trang thử nghiệm.

Đúng	Nếu trang thử nghiệm đã được in, tới Bước 4: Chất lượng in có thể chấp nhận được không? thuộc trang 67.
Không	Nếu không có trang nào được in ra, xem Xử lý sự cố vật liệu thuộc trang 79. Nếu bạn không thể xử lý sự cố, Liên hệ với bộ phận trợ giúp của HP thuộc trang 68.

Bước 4: Chất lượng in có thể chấp nhận được không?

Đúng	Nếu chất lượng in chấp nhận được, tới Bước 5: Máy in có đang kết nối với máy tính không? thuộc trang 67.
Không	Nếu chất lượng in kém, xem Cải thiện chất lượng in thuộc trang 83. Kiểm tra các thông số cài đặt của máy in xem đã phù hợp với vật liệu in mà bạn đang sử dụng hay không. Xem thông tin Các loại vật liệu in và nạp khay thuộc trang 28 về việc điều chỉnh thông số cài đặt cho các vật liệu in khác nhau. Nếu bạn không thể xử lý sự cố, Liên hệ với bộ phận trợ giúp của HP thuộc trang 68.

Bước 5: Máy in có đang kết nối với máy tính không?

Thử in tài liệu từ một ứng dụng phần mềm.

Đúng	Nếu tài liệu in ra được, tới Bước 6: Trang in ra không như bạn mong muốn? thuộc trang 67.
Không	Nếu tài liệu không in ra, xem Sự cố phần mềm máy in thuộc trang 82. Nếu bạn sử dụng máy tính Macintosh, xem Các sự cố thông thường của Macintosh thuộc trang 76. Nếu bạn không thể xử lý sự cố, Liên hệ với bộ phận trợ giúp của HP thuộc trang 68.

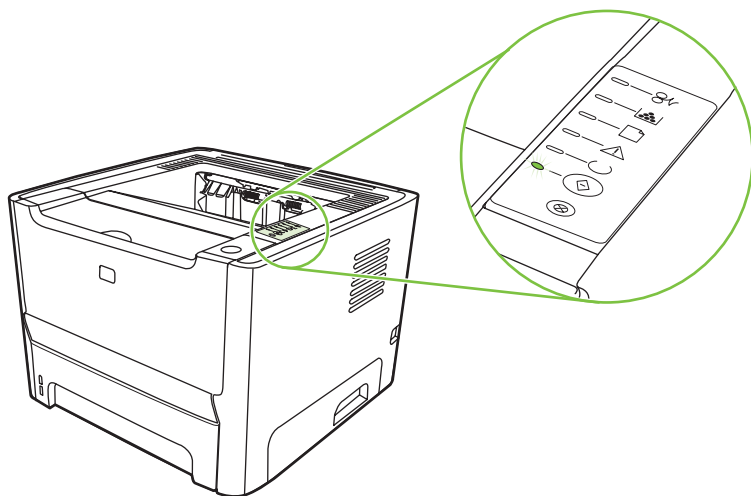
Bước 6: Trang in ra không như bạn mong muốn?

Đúng	Vấn đề đã được xử lý. Nếu sự cố không được xử lý, Liên hệ với bộ phận trợ giúp của HP thuộc trang 68.
Không	Xem Trang được in ra không giống với trang hiển thị trên màn hình thuộc trang 80. Nếu bạn không thể xử lý sự cố, Liên hệ với bộ phận trợ giúp của HP thuộc trang 68.

Liên hệ với bộ phận trợ giúp của HP

- Ở Mỹ, để được trợ giúp xem <http://www.hp.com/go/support/ljP2010series>.
- Ở các nước khác, xem <http://www.hp.com/>.

Các kiểu đèn trạng thái



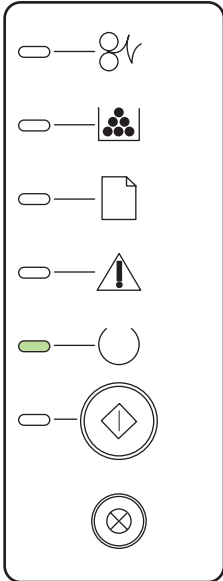
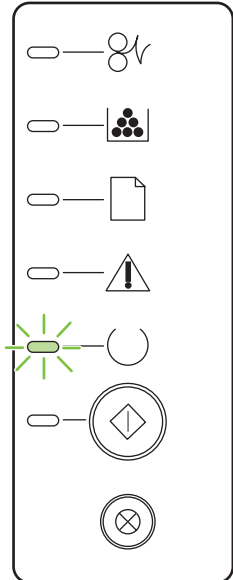
Bảng 9-1 Lời chú dẫn của đèn trạng thái

	Ký hiệu "đèn tắt"
	Ký hiệu "đèn bật"
	Ký hiệu "đèn nhấp nháy"

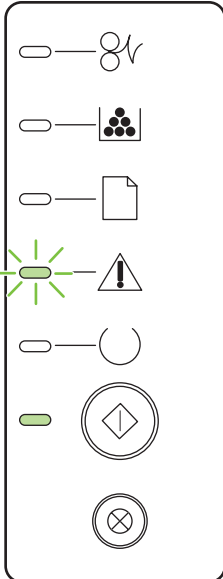
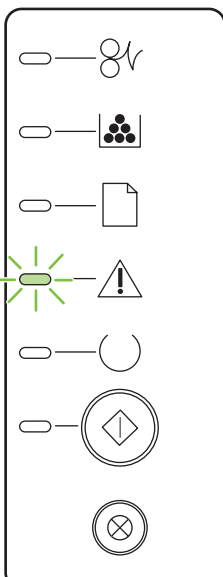
Bảng 9-2 Các thông báo đèn ở bảng điều khiển

Trạng thái đèn	Tình trạng máy in	Xử lý
	Khởi tạo/Khởi động Khi ở trạng thái Khởi Động, các đèn báo Bắt đầu, Sẵn sàng và Chú ý lần lượt sáng (với tốc độ 500 ms).	Trong khi Khởi Tạo, Định Lại Cấu Hình và Hủy Bỏ Lệnh In, việc ấn các nút sẽ không có hiệu lực.
	Khởi tạo lập cấu hình lại Trong khi máy in khởi động, bạn có thể yêu cầu các trình tự khởi tạo riêng để đặt lại cấu hình cho máy in. Khi một trong các trình tự này được chọn như trình tự xác lập hạ nhiệt độ, các đèn lần lượt ở trạng thái Khởi tạo/Khởi động.	
	Hủy Lệnh In Sau khi quá trình hủy bỏ đã kết thúc, máy in quay trở về trạng thái Sẵn Sàng.	

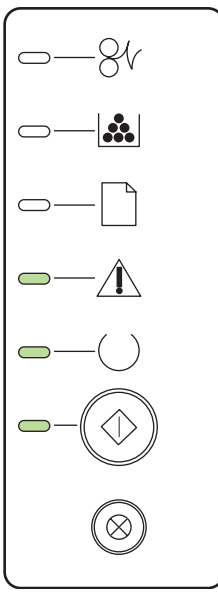
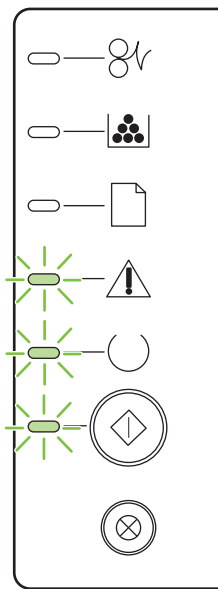
Bảng 9-2 Các thông báo đèn ở bảng điều khiển (còn tiếp)

Trạng thái đèn	Tình trạng máy in	Xử lý
	Sẵn sàng Máy in đã sẵn sàng và chưa có lệnh in.	Để in một trang Cấu hình, ấn và giữ nút Bắt đầu trong 5 giây khi đèn Sẵn sàng của máy in đã bật sáng và không có việc in ấn nào khác.
	Xử Lý Dữ Liệu Máy in đang xử lý hoặc nhận dữ liệu.	Để hủy bỏ lệnh in hiện hành, ấn nút Hủy bỏ .

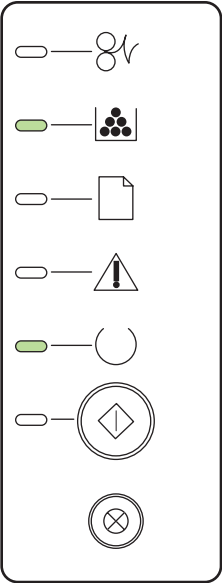
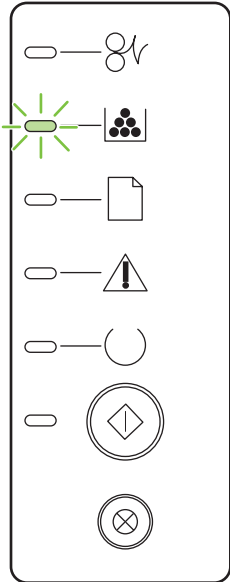
Bảng 9-2 Các thông báo đèn ở bảng điều khiển (còn tiếp)

Trạng thái đèn	Tình trạng máy in	Xử lý
	<p>Tiếp Giấy Thù Công hoặc Lỗi Liên Tiếp</p> <p>Lỗi này có thể xảy ra trong một số trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tiếp giấy thù công • Lỗi liên tiếp thông thường • Lỗi cấu hình bộ nhớ • Lỗi liên quan đến Lệnh in/Người sử dụng 	<p>Để khắc phục lỗi này và có thể in toàn bộ dữ liệu, ấn nút Bắt đầu.</p> <p>Nếu khắc phục được, máy in sẽ chuyển sang trạng thái Đang Xử Lý Dữ Liệu và hoàn tất việc in ấn.</p> <p>Nếu không khắc phục được, máy in sẽ quay về tình trạng Lỗi Liên Tiếp.</p>
	<p>Chú ý</p> <p>Nắp hộp mực in mở.</p>	<p>Đóng nắp hộp mực in.</p>

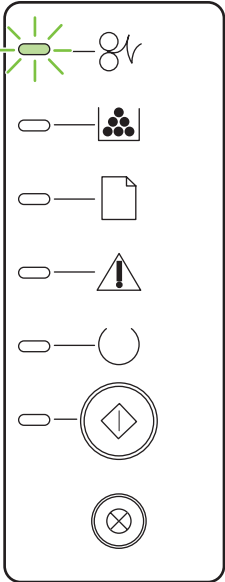
Bảng 9-2 Các thông báo đèn ở bảng điều khiển (còn tiếp)

Trạng thái đèn	Tình trạng máy in	Xử lý
	<p>Lỗi nghiêm trọng</p>	<ul style="list-style-type: none"> Tắt máy in, đợi 10 giây và bật lại máy in. Nếu bạn không thể xử lý sự cố, Liên hệ với bộ phận trợ giúp của HP thuộc trang 68.
	<p>Lỗi nhỏ</p>	<p>Để hiển thị thêm thông tin về lỗi, ấn nút Bắt đầu. Kiểu đèn báo sẵn sàng thay đổi. Để biết thêm thông tin về kiểu đèn báo được hiển thị vào lúc này, xem Bảng 9-3 Các chỉ báo lỗi nhỏ thuộc trang 75. Khi bạn chọn nút Bắt đầu, máy in sẽ quay về trạng thái Lỗi Nhỏ ban đầu.</p>

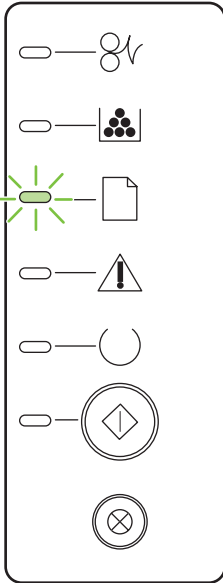
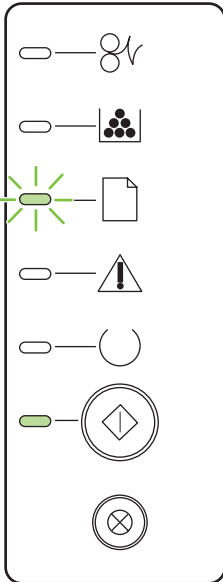
Bảng 9-2 Các thông báo đèn ở bảng điều khiển (còn tiếp)

Trạng thái đèn	Tình trạng máy in	Xử lý
	<p>Gần hết bột mực</p> <p>Các đèn báo Bắt Đầu, Sẵn Sàng và Chú Ý hoạt động độc lập với trạng thái Gần Hết Bột Mực.</p>	<p>Đặt hàng hộp mực mới và chuẩn bị hộp mực sẵn sàng. Xem Mực in và phụ tùng thuộc trang 99.</p>
	<p>Thiếu hộp bột mực</p> <p>Hộp mực đã bị nhắc ra khỏi máy in.</p>	<p>Đặt lại hộp mực vào máy in.</p>

Bảng 9-2 Các thông báo đèn ở bảng điều khiển (còn tiếp)

Trạng thái đèn	Tình trạng máy in	Xử lý
	Kẹt giấy	Xử lý kẹt giấy. Xem Xử lý kẹt giấy thuộc trang 87 .

Bảng 9-2 Các thông báo đèn ở bảng điều khiển (còn tiếp)

Trạng thái đèn	Tình trạng máy in	Xử lý
	Hết giấy	Nạp giấy hoặc các vật liệu in khác.
	Lượng giấy Giấy hoặc vật liệu in khác đã nạp không được hỗ trợ.	Nạp giấy hoặc các vật liệu in thích hợp khác. Xem Vật liệu in thuộc trang 19 . Nhấn nút Bắt đầu để ghi đè điều kiện.

Bảng 9-3 Các chỉ báo lỗi nhỏ

Lỗi nhỏ	Đèn chú ý	Đèn Sẵn sàng	Đèn bắt đầu
Lỗi không tương thích với khe DIMM	Tắt	Tắt	Bật

Các sự cố thông thường của Macintosh

Phần này liệt kê các sự cố có thể xảy ra khi sử dụng Mac OS X.

Bảng 9-4 Các sự cố với Mac OS X

Bộ phận điều khiển của máy in không được liệt kê ở phần Trung Tâm In Ấn hoặc Tiện Ích Cài Đặt Máy In.

CauseNguyên nhân	Giải pháp
Phần mềm máy in có thể chưa được cài đặt hoặc cài đặt không đúng.	Đảm bảo là PPD của máy in nằm trong thư mục ổ cứng sau: <code>Library/Printers/PPDs/Contents/Resources/<ngôn ngữ>.lproj</code> , trong đó <ngôn ngữ> là mã ngôn ngữ bạn đang sử dụng, gồm có hai chữ cái. Cài lại phần mềm nếu cần. Xem hướng dẫn tại <i>Hướng dẫn làm quen</i> .
Tập tin Mô Tả Máy In Bằng Ngôn Ngữ PostScript (PPD) bị hỏng.	Xóa tập tin PPD ra khỏi thư mục ổ cứng sau: <code>Library/Printers/PPDs/Contents/Resources/<ngôn ngữ>.lproj</code> , trong đó <ngôn ngữ> là mã ngôn ngữ bạn đang sử dụng, gồm có hai chữ cái. Cài đặt lại phần mềm. Xem hướng dẫn tại <i>Hướng dẫn làm quen</i> .

Tên máy in, địa chỉ IP hoặc tên máy chủ Rendezvous hoặc Bonjour không có trong mục Trung Tâm In Ấn hoặc Tiện Ích Cài Đặt Máy In.

CauseNguyên nhân	Giải pháp
Máy in có thể chưa sẵn sàng.	Chắc chắn là các dây cáp được tiếp xúc đúng cách, đã bật máy in và đèn báo sẵn sàng đã sáng. Nếu bạn đang kết nối qua cổng USB hoặc Ethernet, hãy thử kết nối trực tiếp với máy tính hoặc sử dụng một cổng khác.
Bạn có thể đã chọn kiểu kết nối sai.	Đảm bảo bạn đã chọn USB, In IP hoặc Rendezvous hoặc Bonjour, tùy vào kiểu kết nối có sẵn giữa máy in và máy tính.
Đang sử dụng tên máy in, địa chỉ IP hoặc tên máy chủ Rendezvous hoặc Bonjour không đúng.	In một trang cấu hình để kiểm tra tên máy in, địa chỉ IP hoặc tên máy chủ Rendezvous hoặc Bonjour. Kiểm tra xem tên, địa chỉ IP hoặc tên máy chủ Rendezvous hoặc Bonjour trên trang cấu hình có phù hợp với tên máy in, địa chỉ IP hoặc tên máy chủ Rendezvous hoặc Bonjour trong mục Trung Tâm In Ấn hoặc Tiện Ích Cài Đặt Máy In không.
Cáp ghép nối có thể bị lỗi hoặc chất lượng kém.	Thay thế cáp ghép nối. Đảm bảo cáp sử dụng có chất lượng cao.

Bộ điều khiển máy in không tự động cài đặt máy in bạn chọn từ mục Trung Tâm In Ấn hoặc Tiện Ích Cài Đặt Máy In.

CauseNguyên nhân	Giải pháp
Máy in có thể chưa sẵn sàng.	Chắc chắn là các dây cáp được tiếp xúc đúng cách, đã bật máy in và đèn báo sẵn sàng đã sáng. Nếu bạn đang kết nối qua cổng USB hoặc Ethernet, hãy thử kết nối trực tiếp với máy tính hoặc sử dụng một cổng khác.
Phần mềm máy in có thể chưa được cài đặt hoặc cài đặt không đúng.	Đảm bảo là PPD của máy in nằm trong thư mục ổ cứng sau: <code>Library/Printers/PPDs/Contents/Resources/<ngôn ngữ>.lproj</code> , trong đó <ngôn ngữ> là mã ngôn ngữ bạn đang sử dụng, gồm có hai chữ cái. Cài lại phần mềm nếu cần. Xem hướng dẫn tại <i>Hướng dẫn làm quen</i> .
Tập tin Mô Tả Máy In Bằng Ngôn Ngữ PostScript (PPD) bị hỏng.	Xóa tập tin PPD ra khỏi thư mục ổ cứng sau: <code>Library/Printers/PPDs/Contents/Resources/<ngôn ngữ>.lproj</code> , trong đó

Bảng 9-4 Các sự cố với Mac OS X (còn tiếp)

Bộ điều khiển máy in không tự động cài đặt máy in bạn chọn từ mục Trung Tâm In Ấn hoặc Tiện Ích Cài Đặt Máy In.

CauseNguyên nhân	Giải pháp
	<ngôn ngữ> là mã ngôn ngữ bạn đang sử dụng, gồm có hai chữ cái. Cài đặt lại phần mềm. Xem hướng dẫn tại <i>Hướng dẫn làm quen</i> .
Máy in có thể chưa sẵn sàng.	Chắc chắn là các dây cáp được tiếp xúc đúng cách, đã bật máy in và đèn báo sẵn sàng đã sáng. Nếu bạn đang kết nối qua cổng USB hoặc Ethernet, hãy thử kết nối trực tiếp với máy tính hoặc sử dụng một cổng khác.
Cáp ghép nối có thể bị lỗi hoặc chất lượng kém.	Thay thế cáp ghép nối. Đảm bảo cáp sử dụng có chất lượng cao.

Một lệnh in đã không được gửi tới máy in bạn muốn.

CauseNguyên nhân	Giải pháp
Chuỗi in này có thể đã bị ngừng.	Khởi động lại chuỗi in. Mở màn hình in và chọn Bắt đầu in .
Đang sử dụng tên máy in hoặc địa chỉ IP sai. Máy in khác có tên, địa chỉ IP hoặc tên máy chủ Rendezvous hoặc Bonjour tương tự có thể đã nhận lệnh in của bạn.	In một trang cấu hình để kiểm tra tên máy in, địa chỉ IP hoặc tên máy chủ Rendezvous hoặc Bonjour. Kiểm tra xem tên, địa chỉ IP hoặc tên máy chủ Rendezvous hoặc Bonjour trên trang cấu hình có phù hợp với tên máy in, địa chỉ IP hoặc tên máy chủ Rendezvous hoặc Bonjour trong mục Trung Tâm In Ấn hoặc Tiện Ích Cài Đặt Máy In không.

Bạn không thể in từ thẻ USB thứ ba.


CauseNguyên nhân	Giải pháp
Lỗi này xảy ra khi phần mềm cho máy in dùng cổng USB chưa được cài đặt.	Khi thêm thẻ USB của bên thứ ba, bạn có thể cần phần mềm Hỗ Trợ Thẻ Điều Hợp USB chính hiệu Apple. Hầu hết phiên bản hiện nay của phần mềm này có thể mua qua trang Web của Hãng Apple.

Khi kết nối với cáp USB, máy in không xuất hiện ở mục Trung Tâm In Ấn hoặc Tiện Ích Cài Đặt Máy In sau khi đã lựa chọn trình điều khiển.

CauseNguyên nhân	Giải pháp
Sự cố này do hoặc phần mềm hoặc một bộ phận phần cứng.	Xử lý sự cố phần mềm <ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem Macintosh của bạn có hỗ trợ USB không.• Kiểm tra hệ điều hành Macintosh của bạn là Mac OS X v10.2 hay cũ hơn.• Chắc chắn là Macintosh của bạn có phần mềm USB thích hợp của hãng Apple. Xử lý sự cố phần cứng <ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem máy in đã được bật chưa.• Kiểm tra xem cáp USB đã được tiếp xúc đúng cách chưa.• Kiểm tra xem bạn đang sử dụng cáp USB tốc độ cao thích hợp chưa.

Bảng 9-4 Các sự cố với Mac OS X (còn tiếp)

Khi kết nối với cáp USB, máy in không xuất hiện ở mục Trung Tâm In Ấn hoặc Tiện Ích Cài Đặt Máy In sau khi đã lựa chọn trình điều khiển.

CauseNguyên nhân	Giải pháp
	<ul style="list-style-type: none"><li data-bbox="790 296 1444 380">● Hãy chắc chắn là bạn không có quá nhiều thiết bị USB cùng nối vào một nguồn từ nguồn điện. Ngắt các thiết bị này ra khỏi nguồn và cho cáp trực tiếp tiếp xúc với cổng USB trên máy chủ.<li data-bbox="790 401 1444 506">● Kiểm tra xem có quá hai hub USB không cắm điện cùng kết nối trên một hàng của nguồn cắm. Ngắt tất cả các thiết bị ra khỏi nguồn đó và cho dây cáp tiếp xúc trực tiếp với cổng USB trên máy chủ. <p data-bbox="837 527 1444 600"> GHI CHÚ: Bàn phím iMac là một hub USB không được cắm điện.</p>

Xử lý sự cố vật liệu

Các sự cố vật liệu in sau đây gây ra các sai lệch về chất lượng in, kẹt giấy hoặc gây hỏng hóc cho máy in.

Sự cố	Nguyên nhân	Giải pháp
Chất lượng in hoặc độ bám của bột mực kém	Giấy quá ẩm, nhám, nặng hoặc quá nhẵn hoặc giấy được dập nổi hoặc được làm từ lô giấy kém chất lượng.	In thử trên loại giấy khác từ 100 đến 250 Sheffield với độ ẩm từ 4 đến 6%.
Mất ký tự, kẹt giấy hoặc bị nhăn	Cắt giữ giấy không đúng cách.	Cắt giữ thép giấy trong vật liệu phủ chống ẩm của nó.
	Giấy có hai mặt khác nhau.	Lật mặt giấy.
Quá nhẵn	Giấy quá ẩm, hướng thớ giấy sai hoặc cấu trúc thớ ngắn.	Mở ngăn ở phía sau ra hoặc sử dụng loại giấy có thớ dài.
	Giấy có hai mặt khác nhau.	Lật mặt giấy.
Kẹt giấy, gây hỏng máy in	Giấy bị rách hoặc có rãnh cưa.	Sử dụng giấy không bị rách hoặc rãnh cưa.
Sự cố khi tiếp giấy	Giấy có các góc không đều.	Sử dụng loại giấy chất lượng cao dành cho máy in la-de.
	Giấy có hai mặt khác nhau.	Lật mặt giấy.
	Giấy quá ẩm, nhám, nặng hoặc quá nhẵn hoặc có hướng thớ giấy sai, hoặc có cấu trúc thớ ngắn hoặc được dập nổi hoặc được làm từ lô giấy kém chất lượng.	Thử dùng loại giấy khác từ 100 đến 250 Sheffield với độ ẩm từ 4 đến 6%. Mở ngăn ở phía sau ra hoặc sử dụng loại giấy có thớ dài.
Phần in bị lệch (không thẳng).	Bộ dẫn hướng giấy có thể được chỉnh không đúng cách.	Bỏ tất cả giấy ra khỏi khay, chỉnh lại bộ dẫn hướng giấy và sau đó để giấy trở lại khay. Điều chỉnh bộ dẫn hướng giấy cho phù hợp với khổ giấy mà bạn đang sử dụng và thử in lại.
Hơn một tờ giấy cùng nạp một lúc.	Khay giấy có thể đã bị quá tải.	Bỏ bớt một lượng giấy ra khỏi khay. Xem Nạp vật liệu thuộc trang 24 .
	Giấy có thể đã bị nhăn, gập hoặc bị rách.	Kiểm tra xem giấy có bị nhăn, gập hoặc bị rách không. Thử in trên giấy được lấy từ thép giấy khác hoặc thép giấy mới.
Máy in không đẩy giấy từ khay tiếp giấy.	Máy in có thể đang ở chế độ tiếp giấy thủ công.	Kiểm tra xem máy in có ở chế độ tiếp giấy thủ công không và thử in lại.
	Trục nạp giấy có thể bị hỏng hoặc bẩn.	Liên hệ với bộ phận Chăm Sóc Khách Hàng của HP. Xem Chăm sóc khách hàng HP thuộc trang 109 hoặc trang quảng cáo có ở hộp đựng.
	Bộ dẫn hướng giấy ở khay 2 hoặc khay tùy chọn 3 được đặt ở chiều dài lớn hơn khổ giấy.	Điều chỉnh bộ dẫn hướng giấy cho phù hợp với khổ giấy.
Máy in không đẩy giấy từ khay tiếp giấy khi sử dụng chức năng in hai mặt tự động.	Bộ chọn cỡ giấy để in hai mặt tự động không được đặt phù hợp với khổ giấy.	Đẩy bộ chọn cỡ giấy vào để in khổ giấy pháp lý/thư tín. Kéo bộ chọn cỡ giấy ra cho khổ giấy A4 ra. Xem Xác định các bộ phận của sản phẩm thuộc trang 3 để định vị bộ chọn cỡ giấy khổ trung bình cho chế độ in hai mặt tự động.

Trang được in ra không giống với trang hiển thị trên màn hình

Chọn mục mô tả rõ sự cố nhất:

- [Đoạn văn bản bị cắt xén, sai hoặc thiếu thuộc trang 80](#)
- [Mất hình ảnh hoặc mất đoạn văn bản hoặc giấy trống thuộc trang 80](#)
- [Định dạng trang khác với định dạng trên máy in HP LaserJet khác thuộc trang 81](#)
- [Chất lượng đồ họa thuộc trang 81](#)

Đoạn văn bản bị cắt xén, sai hoặc thiếu

- Có thể đã chọn sai bộ điều khiển máy in khi cài phần mềm. Nhớ chọn đúng trình điều khiển máy in trong phần Đặc tính của máy in.
- Nếu một tập tin cụ thể in ra đoạn văn bản bị cắt xén, tập tin này có thể đã có sự cố. Nếu một ứng dụng cụ thể in ra đoạn văn bản bị cắt xén, ứng dụng này có thể đã có sự cố. Chắc chắn là bạn đã chọn đúng bộ điều khiển máy in.
- Ứng dụng phần mềm của bạn đã có sự cố. Thử in từ một ứng dụng phần mềm khác.
- Cáp USB có thể đã bị lỏng hoặc lỗi. Thử như sau:
 - Tháo và lắp lại cả hai đầu cáp.
 - Thử in một tài liệu mà bạn biết.
 - Lắp cáp và máy in này vào một máy tính khác nếu có thể, rồi thử in một tài liệu mà bạn biết.
 - Thử sử dụng cáp USB 2.0 mới dài 3 m hoặc ngắn hơn. Xem [Mục in và phụ tùng thuộc trang 99](#).
 - Tắt máy in và máy tính. Tháo cáp USB và kiểm tra cả hai đầu cáp xem có bị hỏng không. Lắp lại cáp và chắc chắn là các đầu tiếp xúc vừa khớp. Chắc chắn là máy in đã được kết nối với máy tính. Tháo bỏ hộp công tắc, ổ sao lưu dự phòng, nút an toàn hoặc bất kỳ thiết bị nào khác gắn giữa cổng USB trên máy tính và máy in. Những thiết bị này đôi khi có thể gây trở ngại cho việc truyền tín hiệu giữa máy tính và máy in. Khởi động lại máy tính và máy in.

Mất hình ảnh hoặc mất đoạn văn bản hoặc giấy trống

- Chắc chắn là tập tin của bạn không có trang trống.
- Băng dán có thể vẫn còn trong hộp mực. Tháo hộp mực và kéo tấm thẻ trên một đầu của hộp cho đến khi toàn bộ băng dán đã được tháo ra khỏi hộp mực. Lắp lại hộp mực in. Xem hướng dẫn tại [Thay hộp mực in thuộc trang 47](#). Để kiểm tra máy in, in một trang thử nghiệm và nhấn nút **Bắt đầu** khi đèn Sẵn sàng đã bật sáng và không có việc in ẩn nào khác.
- Các thiết lập đồ họa ở phần đặc tính của máy in có thể không đúng với trang tài liệu mà bạn đang in. Thử một thiết lập đồ họa khác ở phần đặc tính của máy in. Xem [Đặt cấu hình cho trình điều khiển máy in Windows thuộc trang 13](#) hoặc [Lập cấu hình trình điều khiển máy in Macintosh thuộc trang 16](#) để biết thêm thông tin.
- Vệ sinh máy in, đặc biệt phần tiếp xúc giữa hộp mực và nguồn điện.

Định dạng trang khác với định dạng trên máy in HP LaserJet khác

Nếu bạn sử dụng bộ điều khiển của máy in (phần mềm máy in) HP LaserJet khác hoặc kiểu cũ hơn để tạo một tài liệu hoặc nếu các thiết lập đặc tính của máy in trong phần mềm là khác, định dạng trang có thể sẽ thay đổi khi bạn sử dụng trình điều khiển hoặc thiết lập in mới để in thử. Để loại bỏ sự cố này, hãy thử như sau:

- Tạo và in tài liệu khi sử dụng cùng một trình điều khiển máy in (phần mềm máy in) và các thiết lập đặc tính của máy in tương tự mà không chú ý đến loại máy in HP LaserJet nào bạn đang sử dụng để in các tài liệu đó.
- Thay đổi độ phân giải, kích thước giấy, thiết lập kiểu chữ và các thiết lập khác. Xem [Đặt cấu hình cho trình điều khiển máy in Windows thuộc trang 13](#) hoặc [Lập cấu hình trình điều khiển máy in Macintosh thuộc trang 16](#) để biết thêm thông tin.

Chất lượng đồ họa



Thiết lập đồ họa có thể không thích hợp với bản in của bạn. Kiểm tra thiết lập đồ họa như độ phân giải trong phần Đặc Tính của máy in và điều chỉnh cho phù hợp khi cần thiết. Xem [Đặt cấu hình cho trình điều khiển máy in Windows thuộc trang 13](#) hoặc [Lập cấu hình trình điều khiển máy in Macintosh thuộc trang 16](#) để biết thêm thông tin.



GHI CHÚ: Độ phân giải có thể bị giảm đi khi chuyển đổi từ một định dạng đồ họa này sang một định dạng đồ họa khác.

Sự cố phần mềm máy in

Bảng 9-5 Sự cố phần mềm máy in

Sự cố	Giải pháp
Biểu tượng máy in không hiển thị trong thư mục Printer.	<ul style="list-style-type: none">Cài đặt lại phần mềm máy in. Trên thanh tác vụ của Windows, nhấp vào Start, nhấp Programs, nhấp HP, click vào máy in của bạn, và sau đó nhấp vào Uninstall. Cài đặt phần mềm máy in từ ổ CD-ROM. <p> GHI CHÚ: Đóng mọi ứng dụng đang chạy. Để đóng một ứng dụng mà có biểu tượng trên khay hệ thống, nhấp chuột phải vào biểu tượng đó và chọn Close hoặc Disable.</p>
Hiển thị một thông báo lỗi khi đang cài đặt phần mềm	<ul style="list-style-type: none">Thử cắm cáp USB vào một cổng USB khác trên máy tính.Cài đặt lại phần mềm máy in. Trên thanh tác vụ của Windows, nhấp vào Start, nhấp Programs, nhấp HP, click vào máy in của bạn, và sau đó nhấp vào Uninstall. Cài đặt phần mềm máy in từ ổ CD-ROM. <p> GHI CHÚ: Đóng mọi ứng dụng đang chạy. Để đóng một ứng dụng có biểu tượng trên thanh tác vụ, nhấp chuột phải vào biểu tượng đó và chọn Close hoặc Disable.</p> <ul style="list-style-type: none">Kiểm tra bộ nhớ trống của ổ mà bạn đang cài đặt phần mềm máy in vào. Nếu cần, giải phóng thêm bộ nhớ trống đến mức có thể và cài đặt lại phần mềm máy in.Nếu cần, chạy Trình Giám Phân Tán Ổ Đĩa và cài đặt lại phần mềm máy in.
Máy in đang ở chế độ Sẵn Sàng nhưng không in	<ul style="list-style-type: none">In một trang cấu hình từ bảng điều khiển của máy in và kiểm tra chức năng của máy in.Kiểm tra xem tất cả các dây cáp có được đặt đúng vị trí và có còn đạt chỉ tiêu kỹ thuật không. Việc kiểm tra bao gồm dây cáp USB, cáp mạng và cáp nguồn. Thử dây cáp mới.

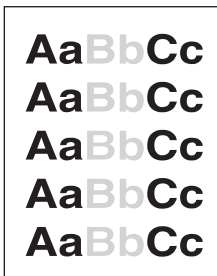
Cải thiện chất lượng in

Phần này cung cấp các thông tin về việc nhận biết và hiệu chỉnh các lỗi in ấn.



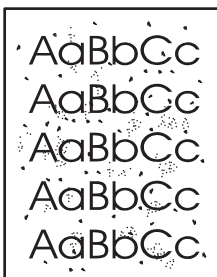
GHI CHÚ: Nếu các bước này không hiệu chỉnh được lỗi, hãy liên hệ với đại diện dịch vụ hoặc đại diện bán hàng do HP ủy quyền.

Bản in mờ hoặc không rõ



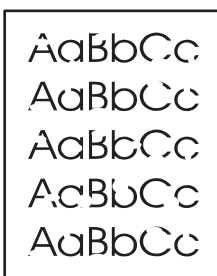
- Hộp mực gần hết hạn.
- Vật liệu in không đạt chỉ tiêu kỹ thuật của hãng Hewlett-Packard (ví dụ, vật liệu in quá ẩm hoặc quá nhám).
- Nếu toàn bộ trang bị nhạt thì mức điều chỉnh mật độ mực in quá ít hoặc đã bật Chế Độ Tiết Kiệm. Điều chỉnh mật độ mực và không chọn Chế Độ Tiết Kiệm ở phần Đặc Tính của máy in.

Vết bột mực



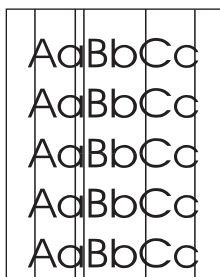
- Vật liệu in không đạt chỉ tiêu kỹ thuật của hãng Hewlett-Packard (ví dụ, vật liệu in quá ẩm hoặc quá nhám).
- Máy in có thể cần phải được vệ sinh.

Ký tự bị bỏ mất



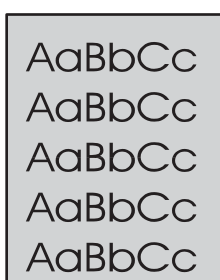
- Một tờ vật liệu in có thể bị lỗi. Thử in lại.
- Độ ẩm của vật liệu in không đều hoặc trên bề mặt vật liệu in có các vết ẩm. Thử in lại với vật liệu in mới.
- Lô vật liệu in kém chất lượng. Quá trình sản xuất có thể khiến một số vùng không ăn bột mực. Thử loại hoặc nhãn hiệu vật liệu in khác.
- Hộp mực in có thể bị lỗi.

Sọc dọc



Trống cảm quang bên trong hộp mực có thể bị xước. Lắp hộp mực in HP mới.

Xám nền



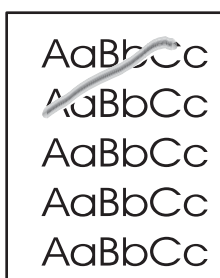
- Chắc chắn khay 1 đặt đúng vị trí.
- Thay đổi vật liệu in có trọng lượng cơ bản nhẹ hơn.
- Kiểm tra môi trường của máy in. Môi trường quá khô (độ ẩm thấp) có thể làm tăng hiệu ứng tô bóng nền.
- Lắp hộp mực in HP mới.

Hoen bột mực



- Nếu các vết lốm đốm mực xuất hiện trên cạnh trên của vật liệu, các bộ dẫn hướng vật liệu có thể bị bẩn. Lau bộ dẫn mực bằng giẻ mềm, khô.
- Kiểm tra chủng loại và chất lượng vật liệu in.
- Thử lắp hộp mực in HP mới.
- Nhiệt độ bộ nhiệt áp có thể quá thấp. Chắc chắn là bạn đã chọn loại vật liệu thích hợp trong trình điều khiển máy in của bạn.

Bột mực không bám dính chặt



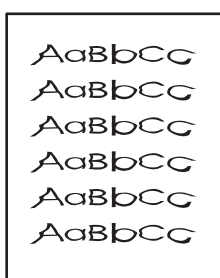
- Vệ sinh phần bên trong của máy in.
- Kiểm tra chủng loại và chất lượng vật liệu in.
- Thử lắp hộp mực in HP mới.
- Chắc chắn là bạn đã chọn loại vật liệu thích hợp trong trình điều khiển máy in của bạn.
- Cắm phích máy in trực tiếp vào ổ cắm điện xoay chiều thay vì cắm vào bảng điện.

Vết sọc lặp đi lặp lại



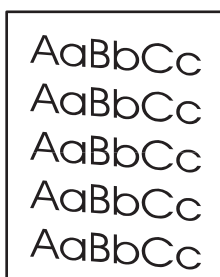
- Hộp mực in có thể bị hỏng. Nếu vết lặp đi lặp lại xuất hiện ở vị trí tương tự trên một trang, hãy lắp hộp mực in HP mới.
- Các bộ phận bên trong có thể bị dính mực. Nếu lỗi này xuất hiện ở mặt sau của trang in, sự cố có thể tự mất đi sau khi in một vài trang nữa.
- Chắc chắn là bạn đã chọn loại vật liệu thích hợp trong trình điều khiển máy in của bạn.

Định hình ký tự kém



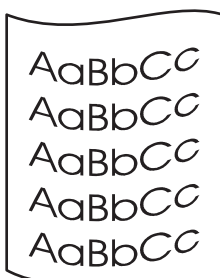
- Nếu các ký tự định hình kém, tạo ra hình ảnh trống thì có thể do gốc vật liệu in quá trơn. Thử vật liệu in khác.
- Nếu các ký tự định hình kém, tạo ra hiệu ứng nhấp nhô thì máy in có thể cần phải sửa chữa. In một trang cấu hình. Nếu ký tự vẫn định hình kém, hãy liên hệ với đại diện dịch vụ hoặc đại diện bán hàng do HP ủy quyền.

Trang lộn



- Phải chắc chắn là vật liệu in được nạp đúng cách và bộ dẫn giấy in không quá chặt hoặc quá lỏng so với chông giấy.
- Khay tiếp giấy có thể quá đầy.
- Kiểm tra chủng loại và chất lượng vật liệu in.

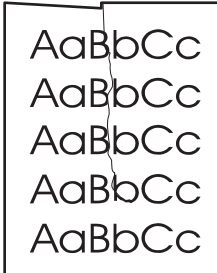
Cuộn hoặc quăn



- Kiểm tra chủng loại và chất lượng vật liệu in. Cả nhiệt độ cao lẫn độ ẩm cao đều làm giấy cuộn lại.
- Giấy in có thể đã để trong khay quá lâu. Hãy trở lật chông giấy trong khay. Ngoài ra, thử xoay 180° giấy có trong khay.
- Mở cửa giấy ra thẳng và in thử.
- Nhiệt độ bộ nhiệt áp có thể quá cao. Chắc chắn là bạn đã chọn loại vật liệu thích hợp trong trình điều khiển máy in của bạn. Nếu sự cố vẫn còn, chọn loại vật liệu in sử dụng

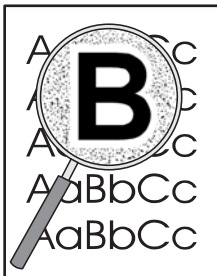
nhật bộ nhiệt áp thấp hơn, như loại vật liệu in nhẹ hoặc giấy trong.

Nhấn hoặc nếp gấp



- Chắc chắn là vật liệu in đã được nạp đúng cách.
 - Kiểm tra chủng loại và chất lượng vật liệu in.
 - Mở cửa giấy ra thẳng và in thử.
 - Lật chồng vật liệu in trong khay đựng. Ngoài ra, thử xoay 180° giấy có trong khay.
 - Đối với phong bì, lỗi này có thể do khí ở bên trong phong bì. Nhấc phong bì ra và làm phẳng nó, rồi thử in lại.
-

Phân tán bột mực ra phía ngoài



- Nếu một lượng lớn bột mực phân tán xung quanh ký tự thì vật liệu in có thể đang kháng mực. (Một lượng nhỏ bột mực bị phân tán là một điều bình thường đối với in la-de.) Thử loại vật liệu in khác.
 - Lật chồng vật liệu in trong khay đựng.
 - Sử dụng vật liệu in dành riêng cho máy in la-de.
-

Xử lý kẹt giấy

Đôi khi vật liệu in bị kẹt trong khi in. Bạn sẽ được thông báo lỗi kẹt vật liệu in trong phần mềm và bằng các đèn báo của bảng điều khiển máy in. Xem [Xử lý kẹt giấy thuộc trang 87](#) để biết thêm thông tin.

Sau đây là một số nguyên nhân gây kẹt vật liệu in:

- khay tiếp giấy được nạp không đúng cách hoặc quá đầy. Xem [Xử lý kẹt giấy thuộc trang 87](#) để biết thêm thông tin.



GHI CHÚ: Khi bạn thêm vật liệu in mới, luôn luôn loại bỏ tất cả vật liệu in ở khay tiếp giấy và làm phẳng tập vật liệu in mới. Việc làm này giúp bạn ngăn không cho nhiều tờ vật liệu nạp vào máy in cùng lúc, và do vậy làm giảm kẹt giấy.

- Vật liệu in không đạt chỉ tiêu kỹ thuật của hãng HP. Xem [Xử lý kẹt giấy thuộc trang 87](#) để biết thêm thông tin.
- Máy in có thể cần được vệ sinh để loại bỏ bụi giấy và các bụi khác theo vào qua đường tiếp giấy. Xem hướng dẫn tại [Lau chùi máy in thuộc trang 50](#).

Có thể có tình trạng bột mực không bám dính chặt trong máy in sau khi bị kẹt vật liệu in. Vệt bột mực này sẽ hết sau khi in một vài trang.



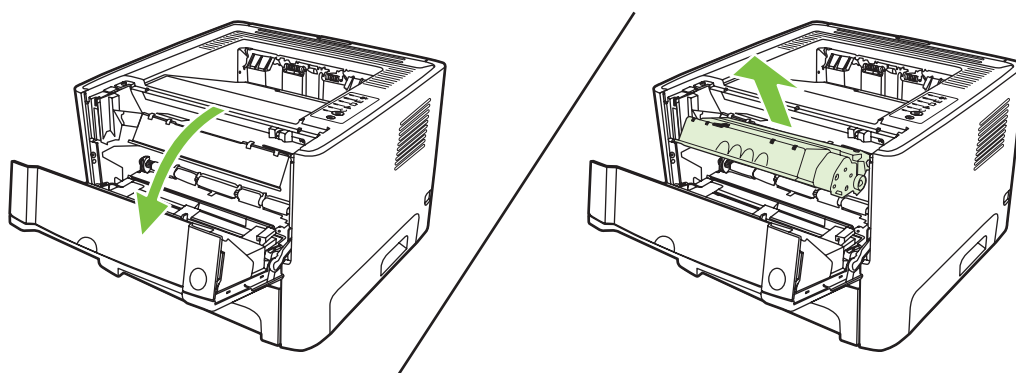
THẬN TRỌNG: Lỗi bột mực không bám dính chặt trên trang in có thể là do kẹt vật liệu in. Nếu bạn bị dính bột mực trên quần áo, hãy giặt quần áo bằng nước lạnh. *Nước nóng sẽ khiến bột mực se kết vĩnh viễn lại vào vải.*

THẬN TRỌNG: Không dùng vật sắc nhọn như kẹp hoặc kim nhọn để xử lý kẹt vật liệu in. Hỏng hóc do các vật nhọn sắc gây ra không được bảo hành.

Khu vực hộp mực in

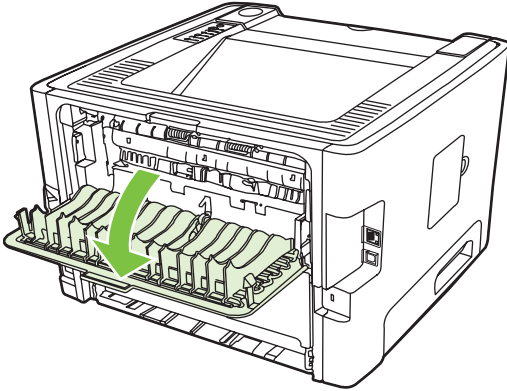
Để dọn phần bị kẹt trong khu vực chứa hộp mực in, thực hiện các bước sau:

1. Nhấn nút nắp hộp mực in, sau đó tháo hộp mực in ra khỏi máy in.

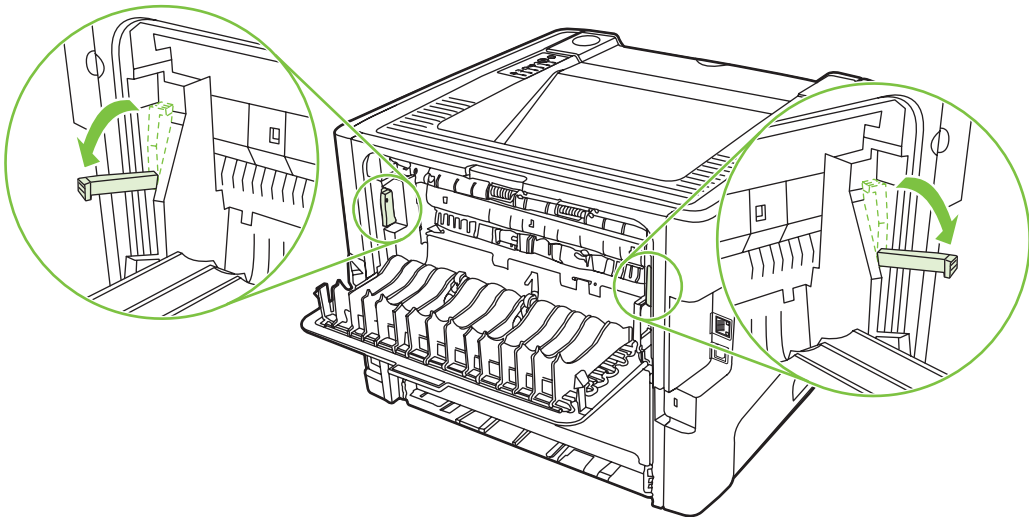


THẬN TRỌNG: Để tránh hỏng hộp mực, hạn chế tối đa tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng.

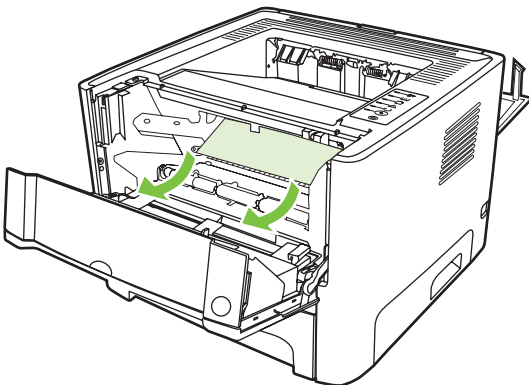
2. Mở cửa giấy ra thẳng.



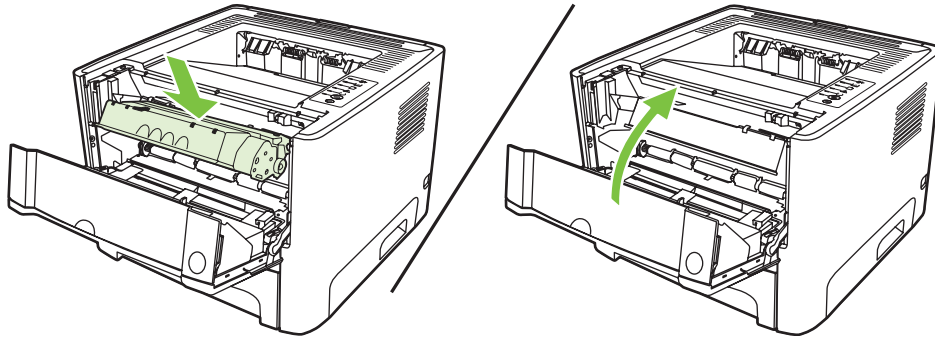
3. Kéo các chốt thoát áp suất màu xanh xuống.



4. Bằng cả hai tay, nắm lấy một phía của vật liệu in mà nhìn thấy rõ nhất (phía này bao gồm cả phần ở giữa) và cẩn thận kéo nó ra khỏi máy in.



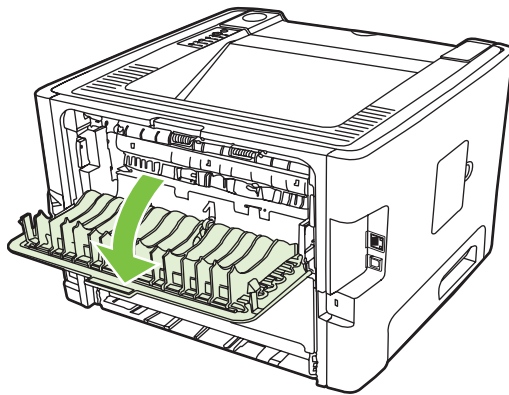
5. Thay hộp mực in và đóng nắp hộp mực in lại.



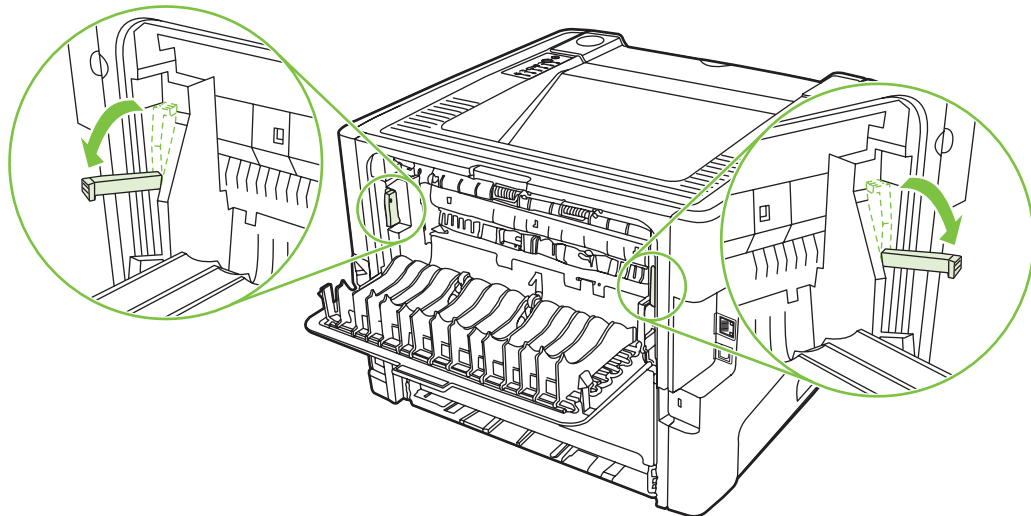
Khay tiếp giấy

Để xử lý kẹt vật liệu in trong khay tiếp giấy, hãy thực hiện các bước sau:

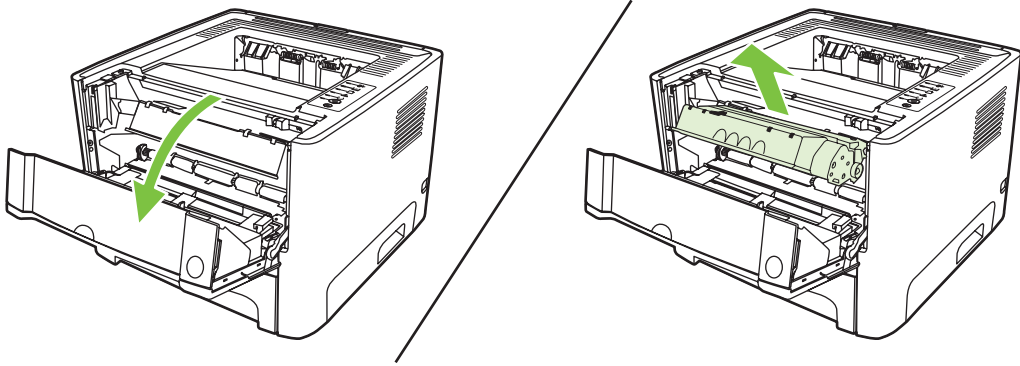
1. Mở cửa giấy ra thẳng.



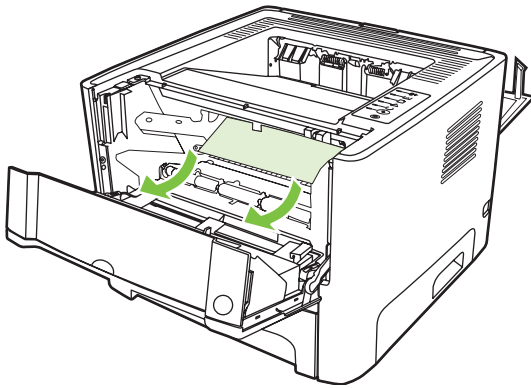
2. Kéo các chốt thoát áp suất màu xanh xuống.



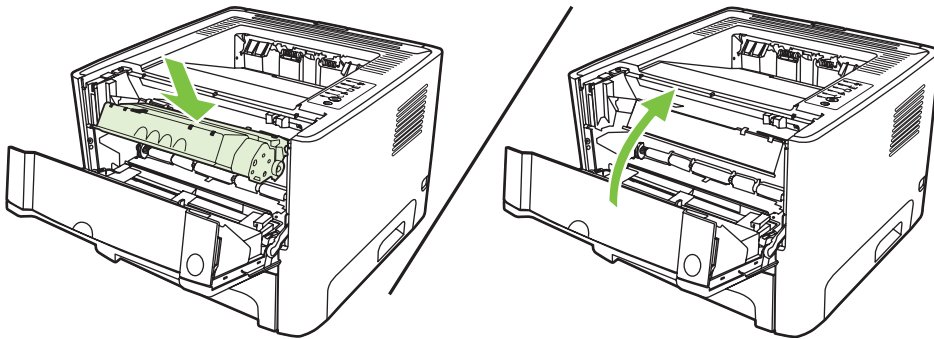
3. Nhấn nút nắp hộp mực in, sau đó tháo hộp mực in ra khỏi máy in.



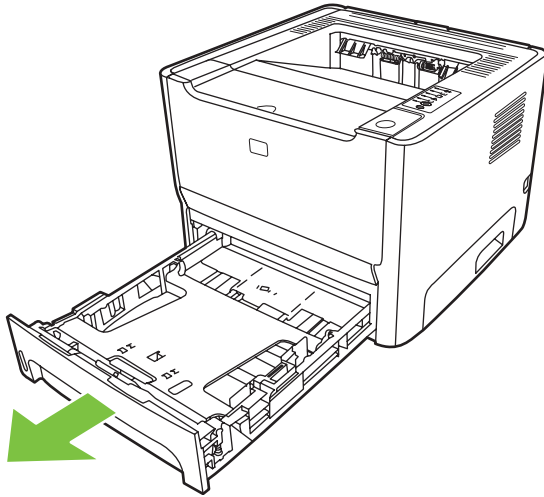
4. Bằng cả hai tay, nắm lấy một phía của vật liệu in mà nhìn thấy rõ nhất (phía này bao gồm cả phần ở giữa) và cẩn thận kéo nó ra khỏi máy in.



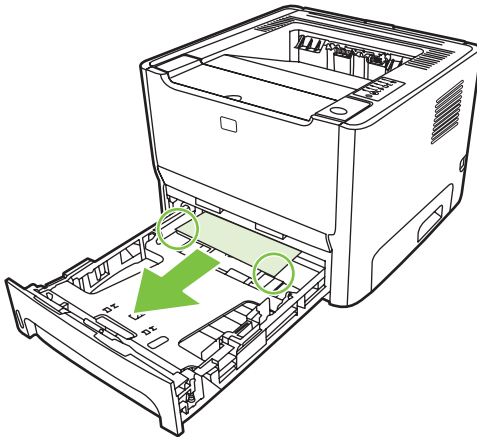
5. Lắp hộp mực vào máy in và đóng nắp hộp mực in lại.



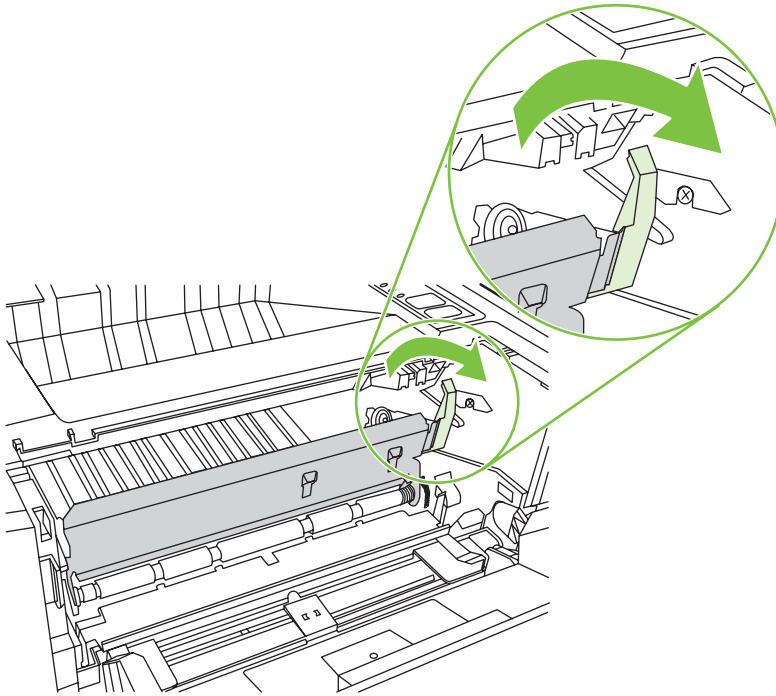
6. Mở khay 2.



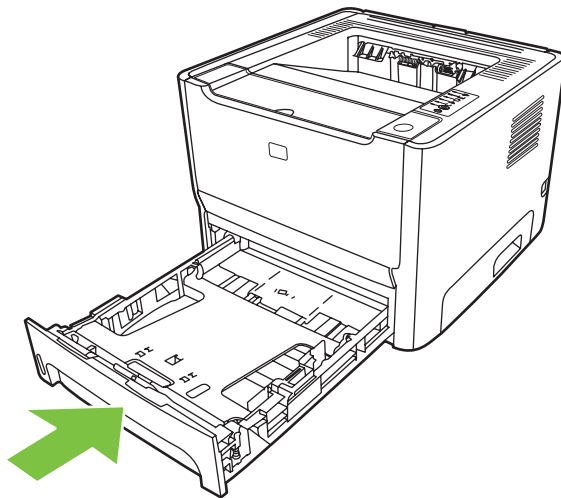
7. Bằng cả hai tay, nắm lấy một phía của vật liệu in mà nhìn thấy rõ nhất (phía này bao gồm cả phần ở giữa) và cẩn thận kéo nó ra khỏi máy in.



8. Nếu không trông thấy vật liệu in, hãy mở nắp hộp mực in và tháo hộp mực ra, sau đó kéo bộ dẫn hướng vật liệu in phía trên ra. **Cẩn thận** kéo vật liệu in lên và lấy ra khỏi máy in.

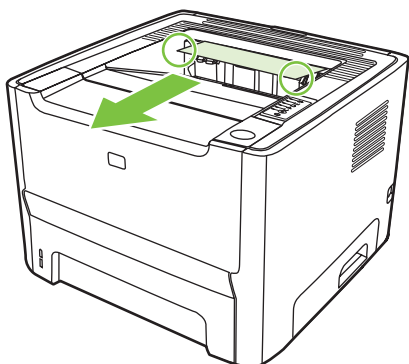


9. Đóng khay 2.



Khay đựng giấy ra

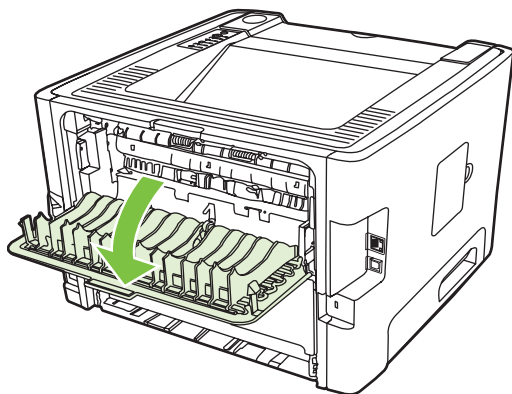
Bằng cả hai tay, nắm lấy một phía của vật liệu in mà nhìn thấy rõ nhất (phía này bao gồm cả phần ở giữa) và **cẩn thận** kéo nó ra khỏi máy in.



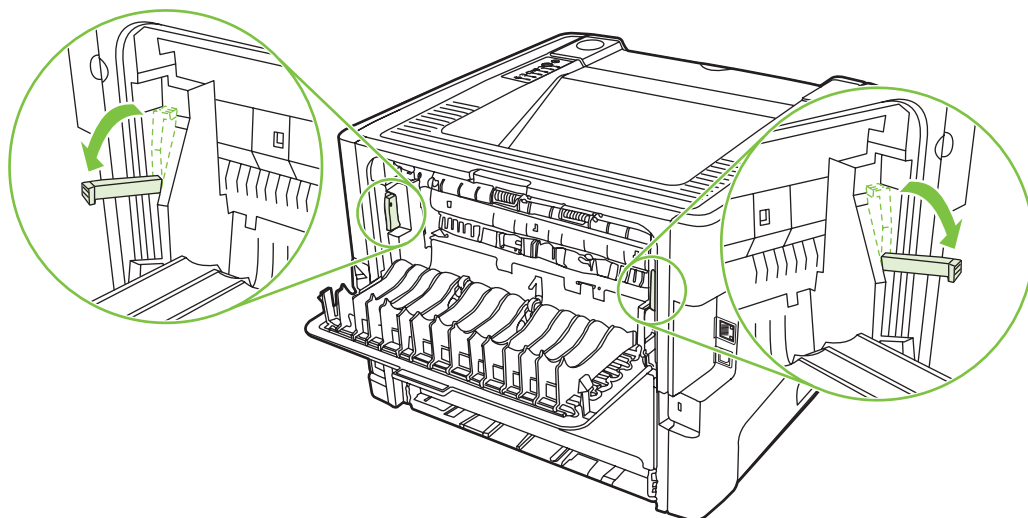
Đường giấy ra thẳng

Để xử lý kẹt trong đường giấy ra thẳng, thực hiện các bước sau:

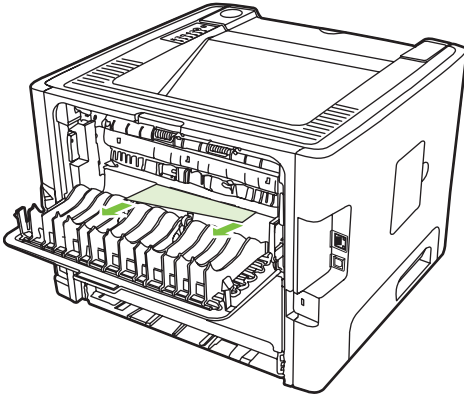
1. Mở cửa giấy ra thẳng.



2. Kéo các chốt thoát áp suất màu xanh xuống.

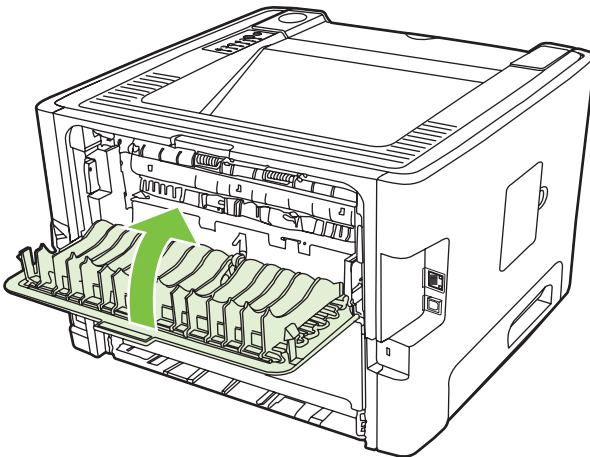


3. Bằng cả hai tay, nắm lấy một phía của vật liệu in mà nhìn thấy rõ nhất (phía này bao gồm cả phần ở giữa) và cẩn thận kéo nó ra khỏi máy in.



GHI CHÚ: Nếu bạn không thể tóm vật liệu in bằng tay, hãy thực hiện theo [Khu vực hộp mực in thuộc trang 87](#).

4. Đóng cửa giấy ra thẳng.



Xử lý sự cố cài đặt mạng

Nếu máy tính không thể nhận dạng thiết bị đã nối mạng, tiến hành các bước sau:

1. Kiểm tra cáp để chắc chắn là chúng đã được kết nối đúng cách. Kiểm tra tất cả các kết nối sau:
 - Cáp nguồn
 - Cáp giữa thiết bị và hub hoặc công tắc
 - Cáp giữa hub hoặc công tắc và máy tính
 - Cáp kết nối đến hoặc từ modem hoặc Internet, nếu có
2. Kiểm tra xem các kết nối mạng của máy tính có đang làm việc không (chỉ đối với máy Windows):
 - Trên màn hình nền, nhấp đúp chuột vào **My Network Places** hoặc **Network Neighborhood**.
 - Nhấp vào liên kết **Entire Network**.
 - Nhấp vào liên kết **Entire Contents**.
 - Nhấp đúp chuột vào một trong các biểu tượng mạng và chắc chắn là một số thiết bị đã được liệt kê.
3. Kiểm tra xem kết nối mạng có hoạt động không:
 - Kiểm tra xem đèn mạng ở bộ kết nối mạng (RJ-45) phía đằng sau thiết bị có sáng không.
 - Nếu một trong các đèn sáng ổn định, thiết bị đã được kết nối với mạng.
 - Nếu cả hai đèn tắt, hãy kiểm tra các kết nối của cáp từ thiết bị đến cổng vào, công tắc hoặc hub để chắc chắn là các kết nối này đã được đảm bảo.
 - Nếu các kết nối này đảm bảo, tắt nguồn tới thiết bị ít nhất trong 10 giây và sau đó bật lại nguồn vào thiết bị.
4. In một trang cấu hình. Xem [Trang cấu hình thuộc trang 44](#).
 - Trên trang cấu hình, xem thiết bị có được gán một địa chỉ IP khác 0 hay không.
 - Nếu trang Cấu Hình không có địa chỉ IP đúng, khác 0 thì hãy cài đặt lại cổng mạng nội bộ HP theo mặc định của nhà sản xuất bằng cách tắt máy in và sau đó ấn và giữ các nút **Bắt đầu** và nút **Hủy bỏ** cùng một lúc trong 10 giây trong khi cấp nguồn trở lại.

Sau khi các đèn báo Bắt đầu, Sẵn Sàng và đèn báo Chú Ý lần lượt sáng, thiết bị trở về trạng thái Sẵn Sàng và việc cài đặt lại đã hoàn thành.
 - Hai phút sau khi thiết bị về trạng thái Sẵn Sàng, hãy in một trang Cấu hình khác và kiểm tra xem địa chỉ IP của thiết bị có đúng không.
 - Nếu địa chỉ IP vẫn là 0, hãy liên hệ với bộ phận trợ giúp của hãng HP. Xem [Chăm sóc khách hàng HP thuộc trang 109](#).

A Phụ tùng/ Vật tư tiêu dùng

Phụ lục này cung cấp thông tin về các chủ đề sau:

- [Đặt mua các chi tiết máy, phụ tùng, và mực in](#)
- [Mực in và phụ tùng](#)
- [Các máy chủ in mạng 10/100](#)
- [Hộp mực in HP](#)

Đặt mua các chi tiết máy, phụ tùng, và mực in

- [Đặt mua trực tiếp từ HP](#)
- [Đặt mua qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ](#)
- [Đặt mua trực tiếp thông qua máy chủ Web nhúng](#)

Đặt mua trực tiếp từ HP

Bạn có thể nhận trực tiếp từ HP mặt hàng sau:

- **Phụ tùng thay thế.** Để đặt mua các phụ tùng thay thế tại Hoa Kỳ, xin vui lòng xem tại <http://www.hp.com/buy/parts>. Nếu bạn ở ngoài Hoa Kỳ, bạn có thể liên hệ đặt mua tại trung tâm dịch vụ chính thức của HP tại địa phương của bạn.
- **Mực in và phụ tùng.** Để đặt mua các phụ tùng thay thế tại Hoa Kỳ, xin vui lòng xem tại <http://www.hp.com/go/ljsupplies>. Để đặt mua mực in trên toàn thế giới, xin vui lòng xem tại <http://www.hp.com/ghp/buyonline.html>. Để đặt mua phụ tùng, xin vui lòng xem tại <http://www.hp.com/go/support/ljP2010series>.

Đặt mua qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ

Để đặt mua một chi tiết máy hay một món phụ tùng, xin liên hệ nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ chính thức của HP.


Đặt mua trực tiếp thông qua máy chủ Web nhúng

1. Trong trình duyệt Web trên máy tính, gõ vào địa chỉ của sơ đồ nơi sản xuất (MFP). Cửa sổ trạng thái của MFP sẽ hiện ra.
2. Trong phần **Các liên kết khác** bấm đúp **Đặt mua mực in**. Nó sẽ cho bạn một URL để từ đó có thể đặt mua các vật tư tiêu dùng. Bạn sẽ tìm thấy các thông tin về mã số chi tiết và nơi sản xuất.
3. Chọn mã số các chi tiết mà bạn muốn đặt mua rồi thực hiện theo các hướng dẫn hiện ra trên màn hình.

Mực in và phụ tùng

Bạn có thể mở rộng các khả năng của máy in bằng cách chọn mua thêm một số phụ tùng và mực in. Bạn hãy sử dụng mực in và phụ tùng được thiết kế riêng cho sản phẩm để đảm bảo hiệu năng hoạt động của sản phẩm được tốt nhất.

Bảng A-1 Thông tin đặt mua hàng

	Vật tư	Mô tả hoặc sử dụng	Mã số đặt mua
Hộp mực in dùng cho sản phẩm	Hộp mực in thông minh	Hộp mực in thay thế dùng cho sản phẩm	Hộp mực in Q7553A (3.000-trang) Hộp mực in Q7553X (7.000-trang)
Tài liệu bổ sung	<i>HP LaserJet family print media guide</i>	Một hướng dẫn về sử dụng giấy và các vật liệu in khác với các máy in HP LaserJet	5963-7863  GHI CHÚ: Tài liệu này có thể tải về từ http://www.hp.com/support/ljpaperguide/ .
Phụ tùng thay thế	Trục nạp vật liệu in (từ khay 1)	Lấy vật liệu in từ khay 1 và đưa qua máy in.	CB366-67901
	Trục nạp vật liệu in (từ khay 2)	Lấy vật liệu in từ khay 2 và đưa qua máy in.	CB366-67902
Phụ tùng	Khay giấy 250 tờ (khay 3)	Cung cấp thêm một khay nạp giấy 250 tờ.	Q5931A

Các máy chủ in mạng 10/100

Bảng A-2 Máy in Bộ Sản Phẩm HP LaserJet P2010

Vật tư và mô tả	Mã số đặt mua
Máy chủ in HP Jetdirect en3700 mạng Ethernet tốc độ cao	J7942A
Máy chủ in HP Jetdirect en2400 không dây sử dụng ngoài 802.11g (đầy đủ mọi tính năng, sử dụng cổng USB)	J7951A
Máy chủ in HP Jetdirect 175x sử dụng ngoài dùng cho mạng Ethernet tốc độ cao (dòng cao cấp, sử dụng cổng USB)	J6035C

Phải là phiên bản C hoặc mới hơn.

Hộp mực in HP

Chính sách của HP về các loại hộp mực in không phải của HP

Công ty Hewlett-Packard không thể khuyên bạn sử dụng các loại hộp mực in không phải của HP, dù là mới, đã nạp lại hoặc tái chế. Yêu cầu về bảo trì hoặc sửa chữa sản phẩm xuất phát từ việc sử dụng hộp mực không phải của HP không được đưa vào trong chế độ bảo hành sản phẩm máy in.



GHỊ CHÚ: Chế độ bảo hành không áp dụng cho các hỏng hóc xuất phát từ việc sử dụng phần mềm, thiết bị ghép nối, hoặc các bộ phận không do Hewlett-Packard cung cấp.

Bảo quản hộp mực in

Không được lấy hộp mực in ra khỏi bao bì quá sớm trước khi sử dụng, và hạn chế tối đa không để nó tiếp xúc với ánh sáng.

Thời hạn sử dụng hộp mực in

Sản lượng in trung bình của hộp mực là 3000 trang, phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 19752. Sản lượng thực tế phụ thuộc vào từng trường hợp sử dụng cụ thể.

Tiết kiệm mực

Chế độ tiết kiệm là một tính năng cho phép máy in sử dụng ít bột mực hơn cho mỗi trang. Chọn tính năng này có thể kéo dài tuổi thọ của hộp mực in và làm giảm chi phí cho mỗi trang. Tuy nhiên, điều này cũng làm giảm chất lượng in. Hình ảnh được in ra sẽ sáng/nhạt màu hơn nhưng chế độ này lại phù hợp khi in các bản nháp hoặc các bản in thử.

HP không khuyến cáo luôn sử dụng Chế độ tiết kiệm. Nếu bạn luôn sử dụng Chế độ tiết kiệm, bột mực sẽ có thể dùng được lâu hơn so với các chi tiết máy móc trong hộp mực in. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm trong trường hợp như vậy, bạn vẫn phải thay hộp mực mới, ngay cả khi mực vẫn còn trong hộp. Xem [Xử lý ket giấy thuộc trang 87](#) để biết thêm thông tin.

B Dịch vụ và hỗ trợ

Chế độ bảo hành có giới hạn của Hewlett-Packard

SẢN PHẨM HP

THỜI HẠN BẢO HÀNH CÓ GIỚI HẠN

Các máy in bộ sản phẩm HP LaserJet P2010

Một năm sau ngày mua

HP bảo đảm với bạn, là người dùng trực tiếp, rằng các sản phẩm phần cứng và phụ tùng của HP sẽ không có các khuyết tật về mặt vật liệu và khả năng vận hành sau khi mua, trong thời hạn quy định trên. Nếu HP nhận được các thông báo về các khuyết tật như thế trong thời hạn bảo hành, HP sẽ có quyền lựa chọn, sửa chữa hoặc thay thế các sản phẩm có biểu hiện có khuyết tật. Sản phẩm thay thế sẽ là sản phẩm mới hoặc tương đương với sản phẩm mới về mặt hiệu năng hoạt động.

HP bảo đảm với bạn rằng, phần mềm HP sẽ không trục trặc khi xử lý các lệnh chương trình của nó sau khi mua, trong thời hạn nêu trên, gây ra bởi các khuyết tật về mặt vật liệu và khả năng vận hành khi đã được cài đặt và sử dụng đúng. Nếu HP nhận được các thông báo về các khuyết tật như thế trong thời hạn bảo hành, HP sẽ thay thế phần mềm không xử lý được các lệnh chương trình của nó gây ra bởi các khuyết tật đó.

HP không bảo đảm rằng các sản phẩm của HP sẽ không gặp lỗi hoặc bị gián đoạn trong lúc vận hành. Nếu HP không thể, trong một khoảng thời gian hợp lý, sửa chữa hoặc thay thế bất kỳ sản phẩm nào trong điều kiện bảo hành, bạn sẽ có quyền được nhận lại số tiền đã trả để mua sau khi trả ngay sản phẩm đó về cho HP.

Các sản phẩm của HP có thể chứa các chi tiết đã được tái chế có chất lượng tương đương bộ phận mới về mặt hiệu năng hoạt động hoặc có thể đã được lấy làm mẫu ngẫu nhiên để kiểm tra sử dụng.

Chế độ bảo hành không áp dụng cho các khuyết tật có nguyên nhân từ (a) bảo trì hoặc xác lập chuẩn sai hoặc không thỏa đáng, (b) phần mềm, thiết bị nối ghép, các chi tiết máy hoặc mực in không do HP cung cấp, (c) chỉnh sửa hoặc sử dụng trái quy định, (d) sử dụng không phù hợp với các đặc điểm kỹ thuật của sản phẩm về mặt môi trường đã được công bố, hoặc (e) chuẩn bị môi trường vận hành thiết bị hoặc bảo trì thiết bị không đúng.

Chế độ bảo hành có giới hạn của HP được áp dụng cho mọi quốc gia/khu vực hoặc địa phương HP có cung cấp dịch vụ hỗ trợ và những nơi HP có bán sản phẩm này ra thị trường. Mức độ bảo hành cho bạn có thể khác nhau theo các tiêu chuẩn địa phương. HP sẽ không điều chỉnh hình dạng, tính phù hợp hoặc chức năng hoạt động của sản phẩm để sử dụng ở các quốc gia/khu vực không nằm trong kế hoạch cung cấp sản phẩm của HP cho sử dụng vì các lý do luật pháp hoặc quy định. Ở MỨC ĐỘ PHÁP LUẬT ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, HP CHỈ CUNG CẤP CÁC CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH TRÊN VÀ KHÔNG THỪA NHẬN BẤT KỲ CHẾ ĐỘ HOẶC ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH NÀO KHÁC, THỂ HIỆN BẰNG VĂN BẢN HAY LỜI NÓI, ĐƯỢC DIỄN TẢ CỤ THỂ HAY KHÔNG CỤ THỂ VÀ HP TỪ CHỐI MỌI YÊU CẦU HOẶC ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH NÀO MÀ HP KHÔNG CÔNG BỐ VỀ KHẢ NĂNG BÁN ĐƯỢC SẢN PHẨM, CHẤT LƯỢNG VỪA Ý, VÀ TÍNH PHÙ HỢP CỦA SẢN PHẨM VỚI MỤC ĐÍCH RIÊNG. Một số quốc gia/khu vực, bang hoặc tỉnh không cho phép giới hạn thời hạn bảo hành đối với chế độ bảo hành không công bố, thì điều khoản giới hạn hoặc loại trừ trên có thể không áp dụng đối với bạn. Điều này cho phép bạn có được các quyền lợi cụ thể về mặt pháp luật và bạn cũng có thể có thêm các quyền lợi khác tùy theo từng quốc gia/khu vực, bang hoặc tỉnh.

Ở MỨC ĐỘ PHÁP LUẬT ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, CÁC GIẢI PHÁP TRONG BẢN CÔNG BỐ CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH NÀY CHỈ ÁP DỤNG RIÊNG CHO MỖI BẠN. NGOẠI TRỪ NHƯ ĐÃ NÊU TRÊN, HP HOẶC CÁC NHÀ CUNG CẤP CỦA HP TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP SẼ KHÔNG CHỊU BẤT KỲ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ NÀO VỀ MẤT MÁT DỮ LIỆU HOẶC CÁC THIẾT HẠI TRỰC TIẾP, CÁ BIỆT, NGẪU NHIÊN, GIÁN TIẾP (KỂ CẢ MẤT MÁT VỀ LỢI NHUẬN VÀ DỮ LIỆU) HOẶC CÁC THIẾT HẠI KHÁC, CÓ HAY KHÔNG ĐƯỢC GHI TRONG HỢP ĐỒNG, CÁC SAI SÓT KHÔNG VI PHẠM HỢP ĐỒNG, HOẶC BẤT KỲ THIẾT HẠI NÀO KHÁC. Ở một số quốc gia/khu vực, bang hoặc tỉnh không cho phép giới hạn hoặc loại trừ các thiệt hại ngẫu nhiên hoặc gián tiếp, thì điều khoản giới hạn hoặc loại trừ trên có thể không áp dụng đối với bạn.

CÁC ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH VỀ BẢO HÀNH TRONG BẢN CÔNG BỐ NÀY, NGOẠI TRỪ TRƯỜNG HỢP LUẬT PHÁP CHO PHÉP, SẼ KHÔNG GÂY LOẠI TRỪ, GIỚI HẠN, HOẶC THAY ĐỔI HAY BỎ SUNG THÊM ĐỐI VỚI

CÁC QUYỀN LỢI ĐƯỢC PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH BẮT BUỘC ÁP DỤNG TRONG VIỆC BÁN SẢN PHẨM NÀY CHO BẠN.

Bảo hành có giới hạn đối với các hộp mực in và các trống ảnh

Hộp mực in này của HP được bảo đảm sẽ không có các khuyết tật về mặt vật liệu và khả năng vận hành.

Chế độ bảo hành này không áp dụng cho các hộp mực in (a) đã nạp lại mực, tân trang, tái chế hoặc can thiệp vào dưới mọi hình thức, (b) đã bị các sự cố xuất phát từ việc sử dụng sai, bảo quản không đúng, hoặc sử dụng không phù hợp với các đặc điểm kỹ thuật của sản phẩm về mặt môi trường đã được công bố (c) có biểu hiện hao mòn trong quá trình sử dụng bình thường.

Để được bảo hành, xin gửi sản phẩm về nơi đã mua (kèm theo bản mô tả sự cố và các bản in mẫu) hoặc liên hệ bộ phận hỗ trợ khách hàng của HP. HP sẽ quyết định lựa chọn hoặc đổi cho bạn sản phẩm mới thay cho sản phẩm có khuyết tật hoặc hoàn tiền lại cho bạn số tiền bạn đã trả để mua sản phẩm.

Ở MỨC ĐỘ PHÁP LUẬT ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, HP CHỈ CUNG CẤP CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH TRÊN VÀ KHÔNG THỪA NHẬN BẤT KỲ CHẾ ĐỘ HOẶC ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH NÀO KHÁC, THỂ HIỆN BẰNG VĂN BẢN HAY LỜI NÓI, ĐƯỢC DIỄN TẢ CỤ THỂ HAY KHÔNG CỤ THỂ VÀ HP TỪ CHỐI MỌI YÊU CẦU HOẶC ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH NÀO MÀ HP KHÔNG CÔNG BỐ VỀ KHẢ NĂNG BÁN ĐƯỢC SẢN PHẨM, CHẤT LƯỢNG VỪA Ý, VÀ TÍNH PHÙ HỢP CỦA SẢN PHẨM VỚI MỤC ĐÍCH RIÊNG.

Ở MỨC ĐỘ PHÁP LUẬT ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, HP HOẶC CÁC NHÀ CUNG CẤP CỦA HP TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP SẼ KHÔNG CHỊU BẤT KỲ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ NÀO VỀ CÁC THIẾT HẠI TRỰC TIẾP, CÁ BIỆT, NGẪU NHIÊN, GIÁN TIẾP (KỂ CẢ MẤT MẮT VỀ LỢI NHUẬN VÀ DỮ LIỆU) HOẶC CÁC THIẾT HẠI KHÁC, CÓ HAY KHÔNG ĐƯỢC GHI TRONG HỢP ĐỒNG, CÁC SAI SÓT KHÔNG VI PHẠM HỢP ĐỒNG, HOẶC BẤT KỲ THIẾT HẠI NÀO KHÁC.

CÁC ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH VỀ BẢO HÀNH TRONG BẢN CÔNG BỐ NÀY, NGOẠI TRỪ TRƯỜNG HỢP LUẬT PHÁP CHO PHÉP, SẼ KHÔNG GÂY LOẠI TRỪ, GIỚI HẠN, HOẶC THAY ĐỔI HAY BỔ SUNG THÊM ĐỐI VỚI CÁC QUYỀN LỢI ĐƯỢC PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH BẮT BUỘC ÁP DỤNG TRONG VIỆC BÁN SẢN PHẨM NÀY CHO BẠN.

Bản thỏa thuận cấp phép phần mềm Hewlett-Packard

CHÚ Ý: VIỆC SỬ DỤNG PHẦN MỀM NÀY TUÂN THEO CÁC ĐIỀU KHOẢN CẤP PHÉP PHẦN MỀM HP ĐƯỢC ĐẶT RA DƯỚI ĐÂY. SỬ DỤNG PHẦN MỀM NGHĨA LÀ BẠN ĐÃ CHẤP NHẬN NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CẤP PHÉP ĐÓ.

CÁC ĐIỀU KHOẢN CẤP PHÉP PHẦN MỀM HP

Các Điều khoản Cấp phép sau quy định việc sử dụng của bạn đối với Phần mềm đi kèm theo, ngoại trừ trường hợp bạn có một thỏa thuận riêng biệt khác đã ký với Hewlett-Packard.

Cấp Giấy Phép. Hewlett-Packard cấp cho bạn một giấy phép sử dụng một bản sao của Phần mềm. "Sử dụng" nghĩa là việc lưu trữ, tải/ nạp, cài đặt, chạy hoặc hiển thị Phần mềm. Bạn không được phép chỉnh sửa Phần mềm hoặc vô hiệu hóa hoặc điều chỉnh các tính năng của Phần mềm. Nếu bạn được cấp phép "sử dụng đồng thời" đối với Phần mềm, bạn không thể cho phép nhiều hơn số lượng người sử dụng được cấp phép tối đa Sử dụng Phần mềm tại cùng một thời điểm.

Quyền sở hữu. Phần mềm này thuộc sở hữu và được đăng ký bản quyền của Hewlett-Packard hoặc các nhà cung cấp bên thứ ba của Hewlett-Packard. Giấy phép của bạn không cấp bất kỳ quyền, hoặc quyền sở hữu, nào đối với Phần mềm và giấy phép không phải là việc bán bất kỳ quyền nào trong Phần mềm. Các nhà cung cấp bên thứ ba của Hewlett-Packard có thể bảo vệ quyền của họ trong trường hợp có bất kỳ sự vi phạm nào đối với Các Điều khoản Cấp phép này.

Sao chép và Phóng tác. Bạn chỉ có thể tạo các bản sao chép hoặc phóng tác của Phần mềm vì những mục đích lưu trữ hoặc khi việc sao chép hoặc phóng tác là một bước cơ bản trong việc Sử dụng Phần mềm được cấp phép. Bạn phải sao lại tất cả các thông báo bản quyền trong Phần mềm gốc trên tất cả các bản sao chép hoặc phóng tác. Bạn không được sao chép Phần mềm lên trên bất kỳ mạng công cộng nào.

Không được Tháo rời hoặc Giải mã. Bạn không được phép tháo rời hoặc biên dịch ngược Phần mềm, trừ khi bạn có được sự đồng ý trước bằng văn bản từ HP. Trong một số phạm vi pháp lý, không bắt buộc phải có sự đồng ý của HP để tháo rời hoặc biên dịch ngược một cách có giới hạn. Bạn sẽ cung cấp cho HP, theo yêu cầu, những thông tin chi tiết hợp lý liên quan đến bất kỳ việc tháo rời hoặc biên dịch ngược nào. Bạn không được phép giải mã Phần mềm, trừ khi việc giải mã là một phần cần thiết trong khi vận hành Phần mềm.

Chuyển nhượng. Giấy phép của bạn sẽ tự động chấm dứt khi xảy ra bất kỳ việc chuyển nhượng Phần mềm nào. Tại thời điểm chuyển nhượng, bạn phải chuyển giao Phần mềm, bao gồm bất kỳ bản sao chép hoặc tài liệu có liên quan nào, cho người được chuyển nhượng. Người được chuyển nhượng phải chấp nhận Các Điều khoản Cấp phép này như một điều kiện chuyển nhượng.

Chấm dứt. HP có thể chấm dứt giấy phép của bạn khi nhận thấy bạn không tuân theo bất kỳ điều khoản nào trong Các Điều khoản Cấp phép. Tại thời điểm chấm dứt, bạn phải ngay lập tức hủy bỏ Phần mềm, cùng với tất cả các bản sao chép, phóng tác và các phần kết hợp trong bất kỳ hình thức nào.

Các Yêu cầu Xuất khẩu. Bạn không được xuất khẩu hoặc tái xuất khẩu Phần mềm hoặc bất kỳ bản sao hoặc phóng tác nào có tính vi phạm bất kỳ luật lệ hoặc điều luật hiện hành.

Quyền Hạn chế của Chính phủ Hoa Kỳ. Phần mềm và bất kỳ tài liệu đi kèm nào đều được phát triển hoàn toàn bằng nguồn chi phí riêng. Chúng được chuyển giao và cấp phép ở dạng "phần mềm máy tính thương mại" như được xác định trong DFARS 252.227-7013 (tháng Mười năm 1988), DFARS 252.211-7015 (tháng Năm năm 1991), hoặc DFARS 252.227-7014 (tháng Sáu năm 1995), ở dạng "món hàng thương mại" như được xác định trong FAR 2.101(a) (tháng Sáu năm 1987), hoặc ở dạng "Phần mềm máy tính có giới hạn" như được xác định trong FAR 52.227-19 (tháng Sáu năm 1987) (hoặc bất kỳ điều khoản hợp đồng hoặc qui định tương đương nào đối với công ty/doanh nghiệp), bất kỳ điều luật nào đang được áp dụng. Bạn chỉ có những quyền đó được cấp cho Phần mềm và bất kỳ

tài liệu đi kèm nào như thế bởi các điều khoản FAR hoặc DFAR hiện hành hoặc bản thỏa thuận phần mềm HP chuẩn cho sản phẩm có liên quan.

Chăm sóc khách hàng HP

Các dịch vụ trực tuyến

Truy cập thông tin 24/24 qua modem hoặc một kết nối Internet

World Wide Web: Phần mềm sản phẩm HP cập nhật, thông tin sản phẩm và hỗ trợ, và các trình điều khiển máy in với nhiều ngôn ngữ khác nhau có thể tìm tại <http://www.hp.com/go/support/ljP2010series> (Trang Web này sử dụng tiếng Anh.)

Các công cụ xử lý sự cố trực tuyến

HP Instant Support Professional Edition (ISPE) là một bộ các công cụ trên Web giúp xử lý sự cố cho các sản phẩm máy tính để bàn và máy in. ISPE giúp bạn nhanh chóng nhận diện, chẩn đoán, và khắc phục các sự cố máy tính và máy in. Bộ Công cụ ISPE có thể tìm được tại <http://instantsupport.hp.com>.

Hỗ trợ qua điện thoại

Hewlett-Packard cung cấp dịch vụ hỗ trợ qua điện thoại miễn phí trong thời gian bảo hành. Khi bạn gọi, bạn sẽ được kết nối đến một tổ giải đáp luôn chờ đón bạn. Để biết mã số quốc gia/khu vực của bạn, xin xem tài liệu hướng dẫn kèm theo trong hộp sản phẩm hoặc đến <http://www.hp.com> và bấm **Liên hệ HP**. Trước khi gọi HP, bạn hãy chuẩn bị sẵn các thông tin sau: tên và số sê-ri của sản phẩm, ngày mua, và bản mô tả sự cố.

Bạn cũng có thể nhận sự hỗ trợ trên Internet tại <http://www.hp.com/go/support/ljP2010series>. Bấm vào **hỗ trợ & các trình điều khiển**.

Thông tin về các phần mềm tiện ích, trình điều khiển thiết bị, các thiết bị điện tử

Đi đến <http://www.hp.com/go/support/ljP2010series>. (Site này dùng tiếng Anh, nhưng các trình điều khiển máy in có thể tải về có nhiều ngôn ngữ khác nhau.)

Bạn có thể nhận được thêm thông tin qua điện thoại. Để có được các số điện thoại hỗ trợ, xin xem tài liệu hướng dẫn kèm theo trong hộp máy.

Đặt mua phụ tùng và mực in trực tiếp từ HP

Đặt mua mực in từ các Web site sau:

Bắc Mỹ: <https://www.hp.com/post-embed/ordersupplies-na>

Châu Mỹ La Tinh: <https://www.hp.com/post-embed/ordersupplies-la>

Châu Âu và Trung Đông: <https://www.hp.com/post-embed/ordersupplies-emea>

Các quốc gia/khu vực châu Á-Thái Bình Dương: <https://www.hp.com/post-embed/ordersupplies-ap>

Đặt mua phụ tùng tại <http://www.hp.com> và bấm **Mực in & Phụ tùng**. Để biết thêm thông tin, xin xem tại [Mực in và phụ tùng thuộc trang 99](#).

Để đặt mua mực in hoặc phụ tùng qua điện thoại, xin gọi các số sau:

Hoa Kỳ: 1-800-538-8787

Canada: 1-800-387-3154

Để biết mã số quốc gia/khu vực của bạn, xin xem tài liệu hướng dẫn kèm theo trong hộp máy.

Thông tin về dịch vụ của HP

Để tìm các nhà phân phối chính thức của HP ở Hoa Kỳ hoặc Canada, xin gọi số 1-800-243-9816 (Hoa Kỳ) hoặc 1-800-387-3867 (Canada). Hoặc đến <http://www.hp.com/go/cposupportguide>.

Để sử dụng dịch vụ của HP cho sản phẩm của bạn ở các quốc gia/khu vực khác, xin gọi số điện thoại của bộ phận Chăm Sóc Khách Hàng HP thuộc quốc gia/khu vực của bạn. Xem tài liệu hướng dẫn kèm theo trong hộp máy.

Thỏa thuận về sử dụng dịch vụ HP

Gọi: 1-800-HPINVENT [1-800-474-6836 (U.S.)] hoặc 1-800-268-1221 (Canada).

Dịch vụ ngoài bảo hành: 1-800-633-3600.

Tổ chức cung ứng các dịch vụ và hỗ trợ

HP cung cấp đầy đủ các dịch vụ và hỗ trợ để khách hàng lựa chọn. Các chương trình này được triển khai khác nhau tùy theo từng quốc gia/khu vực của bạn.

Gói dịch vụ bảo trì Care Pack™ Services và Thỏa Thuận Về Sử Dụng Dịch Vụ

HP có nhiều sản phẩm dịch vụ và hỗ trợ khác nhau để khách hàng lựa chọn phù hợp với nhu cầu đa dạng của mình. Các dịch vụ có thể chọn lựa này không thuộc phạm vi bảo hành thông thường. Các dịch vụ hỗ trợ thay đổi tùy theo địa phương. Với hầu hết mọi sản phẩm, HP cung cấp các gói dịch vụ bảo trì Care Pack Services áp dụng cả trong và sau thời hạn bảo hành cùng với Thỏa Thuận Về Sử Dụng Dịch Vụ.

Để tìm đúng các dịch vụ và dịch vụ hỗ trợ có thể lựa chọn cho sản phẩm này, hãy đến <http://www.hpexpress-services.com/10467a> và nhập vào mã số kiểu sản phẩm. Ở Bắc Mỹ, thông tin về Thỏa Thuận Về Sử Dụng Dịch Vụ có thể tìm được qua bộ phận Chăm Sóc Khách Hàng HP. Gọi 1-800-HPINVENT [1-800-474-6836 (U.S.)] hoặc 1-800-268-1221 (Canada). Ở các quốc gia/khu vực khác, xin vui lòng liên hệ Trung Tâm Chăm Sóc Khách Hàng thuộc quốc gia/khu vực của bạn. Xem hướng dẫn trong hộp sản phẩm hoặc đến <http://www.hp.com> để biết được các số điện thoại của Trung Tâm Chăm Sóc Khách Hàng thuộc quốc gia/khu vực của bạn.

Dịch vụ mở rộng: Gọi 1-800-HPINVENT [1-800-474-6836 (U.S.)] hoặc 1-800-268-1221 (Canada). Hoặc đến Website HP Supportpack và Carepaq™ Services tại <http://www.hpexpress-services.com/10467a>.

Hướng dẫn đóng gói lại máy in

Sử dụng các hướng dẫn sau đây khi đóng gói lại cho máy in:

- Nếu có thể được, xin kèm theo cả các bản in mẫu và 5 đến 10 trang giấy in hoặc vật liệu in khác đã bị lỗi khi in.
- Tháo ra và giữ lại tất cả các cáp, khay, và các phụ tùng có thể lựa chọn đã gắn trong máy in.
- Tháo ra và giữ lại hộp mực in.



THẬN TRỌNG: Để tránh gây hư hỏng cho hộp mực in, bảo quản hộp mực trong bao bì ban đầu của nó, hoặc bảo quản không cho nó tiếp xúc với ánh sáng.

- Nếu có thể được, dùng thùng máy và bao bì ban đầu của máy sử dụng khi vận chuyển. *Hư hỏng xảy ra trong quá trình vận chuyển do bao gói không đúng bạn phải chịu trách nhiệm.* Nếu bạn đã vứt bỏ bao bì máy in, hãy liên hệ bộ phận dịch vụ hỗ trợ qua bưu điện tại địa phương để có thông tin về việc đóng gói lại cho máy in.
- Hewlett-Packard khuyên bạn nên bảo hiểm cho thiết bị khi vận chuyển.

C Đặc điểm kỹ thuật máy in

Phụ lục này cung cấp thông tin về các chủ đề sau:

- [Các đặc điểm kỹ thuật về hình thể](#)
- [Các đặc điểm kỹ thuật về điện](#)
- [Độ ồn](#)
- [Các đặc điểm kỹ thuật về môi trường](#)

Các đặc điểm kỹ thuật về hình thể

Kích thước

- Chiều rộng: 350 mm
- Chiều sâu: 361 mm
- Chiều cao: 256 mm

Trọng lượng (kể cả hộp mực in 3.000-trang)

Bộ sản phẩm HP LaserJet P2010 10,7 kg

Các đặc điểm kỹ thuật về điện



CẢNH BÁO! Các yêu cầu về điện đã được thiết kế phù hợp với quốc gia/khu vực bán máy in. Xin bạn không chuyển đổi điện thế vận hành. Làm như vậy sẽ gây hư hỏng cho máy in và mất hiệu lực bảo hành.

Bảng C-1 Các máy in bộ sản phẩm HP LaserJet P2010

Các yêu cầu về điện (110)	110-127v (+/-10%), 50/60 Hz (+/-2)
Các yêu cầu về điện (230)	220v-240v (+/-10%), 50/60 Hz (+/-2 Hz)
Điện năng tiêu thụ	<ul style="list-style-type: none">• Trong khi in (24 trang/phút): 410 oát (trung bình)• Trong chế độ chờ (Chờ)/Ngủ*: 7 oát * Công nghệ Ống Sấy Nóng Nhanh <ul style="list-style-type: none">• Tắt: 0 oát
Dòng định mức	<ul style="list-style-type: none">• 4,9 ampe ở 115 vôn• 2,9 ampe ở 230 vôn



GHI CHÚ: Các giá trị trên là dựa theo các dữ liệu ban đầu. Xem www.hp.com để biết thông tin mới nhất.

GHI CHÚ: Nguồn điện hiển thị là giá trị cao nhất đo được khi in đơn sắc có sử dụng tất cả các điện áp chuẩn.

GHI CHÚ: Thời gian hồi phục từ chế độ Sẵn Sàng/Ngủ đến khi bắt đầu in không đầy 10 giây nhờ công nghệ Ống Sấy Nóng Nhanh.

GHI CHÚ: Tốc độ tản nhiệt trong chế độ Sẵn Sàng là 25 BTU/giờ.

Độ ồn

Công bố theo tiêu chuẩn ISO 9296

Bảng C-2 Các máy in bộ sản phẩm HP LaserJet P2010

Cường độ âm	Đang in (23 trang/phút): $L_{wAd} = 6,24$ Bel A và 62,4 dB (A) Sẵn Sàng (Ngủ): Không nghe thấy
Mức áp suất âm ở vị trí đứng xem	Đang in (23 trang/phút): $L_{pAm} = 50$ dB (A) Sẵn Sàng (Ngủ): Không nghe thấy



GHI CHÚ: Các giá trị trên là dựa theo các dữ liệu ban đầu. Xem <http://www.hp.com/go/support/ljP2010series> để biết thông tin mới nhất.

GHI CHÚ: Cấu hình đã kiểm tra: HP LaserJet P2014 cơ bản, 23 trang/phút, khay giấy chuẩn, giấy khổ A4, và in ở chế độ đơn giản liên tục.

Các đặc điểm kỹ thuật về môi trường

Môi trường vận hành

Máy in sử dụng nguồn điện xoay chiều:

- Nhiệt độ: 10° C đến 32,5° C
- Độ ẩm: 20% đến 80% (không đọng sương)

Môi trường bảo quản

Máy in được tháo khỏi nguồn điện xoay chiều:

- Nhiệt độ: 0° C đến 40° C
 - Độ ẩm: 10% đến 80% (không đọng sương)
-



GHI CHÚ: Các giá trị trên là dựa theo các dữ liệu ban đầu. Xem www.hp.com để biết thông tin mới nhất.

D Thông tin về Tuân thủ Quy định

Quy chuẩn FCC

This equipment has been tested and found to comply with the limits for a Class B digital device, pursuant to Part 15 of the FCC rules. These limits are designed to provide reasonable protection against harmful interference in a residential installation. This equipment generates, uses, and can radiate radio frequency energy. If it is not installed and used in accordance with the instructions, it may cause harmful interference to radio communications. However, there is no guarantee that interference will not occur in a particular installation. If this equipment does cause harmful interference to radio or television reception, which can be determined by turning the equipment off and on, the user is encouraged to try to correct the interference by one or more of the following measures:

- Reorient or relocate the receiving antenna.
- Increase separation between equipment and receiver.
- Connect equipment to an outlet on a circuit different from that to which the receiver is located.
- Consult your dealer or an experienced radio/TV technician.



GHI CHÚ: Any changes or modifications to the printer that are not expressly approved by Hewlett-Packard could void the user's authority to operate this equipment.

Use of a shielded interface cable is required to comply with the Class B limits of Part 15 of FCC rules.

Chương trình Quản lý Sản phẩm Bảo vệ Môi trường

Bảo vệ môi trường

Công ty Hewlett-Packard cam kết cung cấp các sản phẩm chất lượng theo cách bền vững với môi trường. Sản phẩm này được thiết kế với một số tính năng làm giảm thiểu tác động tới môi trường.

Sản sinh ra khí ozone

Sản phẩm này không sản sinh một lượng khí ozone đáng kể nào (O₃).

Điện năng tiêu thụ

Năng lượng sử dụng giảm đáng kể khi ở chế độ Sẵn sàng/Ngủ, giúp tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và tiết kiệm tiền bạc mà không ảnh hưởng đến hiệu suất cao của máy. Để xác định trạng thái được chứng nhận ENERGY STAR® của sản phẩm, xin vui lòng xem Tờ Thông tin Sản phẩm hoặc Bản Chi tiết Kỹ thuật. Các sản phẩm đủ tiêu chuẩn cũng được liệt kê tại:

<http://www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment/productdesign/ecolabels.html>

Tiêu hao mực in

Chế độ Tiết kiệm sử dụng lượng mực ít hơn đáng kể, vì vậy có thể kéo dài tuổi thọ của hộp mực.

Sử dụng giấy

Khả năng chọn tự động hoặc chọn thủ công/tùy chọn các chức năng in Hai mặt (In cả trên hai mặt giấy) và in N-up (in nhiều trang trên cùng một mặt giấy) giúp giảm lượng giấy sử dụng và giảm nhu cầu về tài nguyên thiên nhiên.

Bộ phận làm bằng chất dẻo

Các bộ phận làm bằng chất dẻo nặng trên 25 gram được đánh dấu theo tiêu chuẩn quốc tế, giúp tăng khả năng nhận biết để tái chế khi hết tuổi thọ của sản phẩm.

Nguồn cung cấp

Thật dễ dàng để hoàn trả và tái chế các hộp mực đã dùng hết của máy in HP LaserJet – hoàn toàn miễn phí với chương trình Đối tác Toàn cầu của HP. Các hướng dẫn và thông tin về chương trình bằng nhiều ngôn ngữ được giao cùng với mỗi máy in HP LaserJet và hộp mực mới. Bạn sẽ giúp giảm bớt tác động tới môi trường hơn nữa bằng cách hoàn trả nhiều hộp mực một lúc thay vì các hộp riêng lẻ.

HP cam kết cung cấp các sản phẩm và dịch vụ sáng tạo, chất lượng cao, bền vững với môi trường, từ việc thiết kế và phân phối sản phẩm đến việc sử dụng và tái chế. Khi bạn tham gia vào chương trình Đối tác Toàn cầu của HP, chúng tôi bảo đảm rằng các hộp mực in HP LaserJet của bạn được tái chế đúng cách, được xử lý để thu lại chất dẻo và kim loại dùng cho sản phẩm mới, và tránh được việc phải chôn lấp hàng triệu tấn rác thải. Vì các hộp mực này được tái chế và sử dụng làm nguyên liệu, nó sẽ không quay trở lại với bạn. Cảm ơn bạn đã có trách nhiệm với môi trường!



GHI CHÚ: Vui lòng chỉ sử dụng các nhãn hoàn trả khi hoàn trả các hộp mực in HP LaserJet. Không sử dụng nhãn này đối với các hộp mực HP inkjet, các hộp mực không phải của HP, các hộp mực đổ lại hoặc tái sản xuất, hoặc để bảo hành. Để có thêm thông tin về việc tái chế hộp mực HP inkjet, xin vui lòng xem trang <http://www.hp.com/recycle>.

Hướng dẫn Hoàn trả và Tái chế

Hợp chủng quốc Hòa Kỳ và Puerto Rico

Nhãn đính kèm trên hộp mực in HP LaserJet dùng để hoàn trả và tái chế nhiều hơn một hộp mực in HP LaserJet sau khi sử dụng. Xin vui lòng làm theo hướng dẫn thích hợp dưới đây.

Hoàn trả Nhiều hộp mực (hai đến tám hộp)

1. Đóng gói mỗi hộp mực HP LaserJet vào hộp và túi đựng nguyên bản của chúng.
2. Buộc tối đa tám hộp với nhau bằng dây da hoặc dây buộc hàng (tối đa 70 lbs).
3. Sử dụng một nhãn vận chuyển trả trước duy nhất.

HOẶC

1. Sử dụng hộp đựng phù hợp của bạn, hoặc yêu cầu cung cấp hộp miễn phí qua địa chỉ <http://www.hp.com/recycle> hoặc gọi 1-800-340-2445 (đựng được tối đa là tám hộp mực in HP LaserJet).
2. Sử dụng một nhãn vận chuyển trả trước duy nhất.

Hoàn trả đơn lẻ

1. Đóng gói hộp mực HP LaserJet vào hộp và túi đựng nguyên bản của nó.
2. Dán nhãn vận chuyển vào mặt trước hộp.

Vận chuyển

Đối với việc hoàn trả để tái chế tất cả các hộp mực in HP LaserJet, hãy giao gói hàng cho hãng vận chuyển UPS trong lần nhận hàng kế tiếp, hoặc mang tới điểm nhận hàng chính thức của UPS. Để biết địa điểm nhận hàng của UPS tại địa phương, hãy gọi số 1-800-PICKUPS hoặc thăm trang <http://www.ups.com>. Nếu bạn hoàn trả bằng nhãn vận chuyển của Dịch vụ Bưu chính Hoa kỳ (USPS), hãy giao gói hàng cho nhân viên USPS hoặc mang tới văn phòng USPS. Để biết thêm thông tin, hoặc để yêu cầu thêm nhãn vận chuyển hoặc hộp để đựng nhiều hộp mực, hãy thăm trang <http://www.hp.com/recycle> hoặc gọi 1-800-340-2445. Yêu cầu UPS tới gom hàng sẽ phải trả phí gom hàng thông thường. Các thông tin có thể thay đổi mà không báo trước.

Hoàn trả ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ

Để tham dự vào Chương trình Đối tác Toàn cầu của HP trong việc hoàn trả và tái chế, bạn chỉ cần thực hiện theo các chỉ dẫn đơn giản trong tờ hướng dẫn về tái chế (có trong gói đựng thiết bị máy in mới của bạn), hoặc tới thăm trang <http://www.hp.com/recycle>. Hãy chọn quốc gia/khu vực của bạn để có thông tin về cách hoàn trả các thiết bị máy in HP LaserJet

Giấy in

Sản phẩm này có thể sử dụng giấy tái chế nếu như giấy đó đáp ứng được các quy định trong sách hướng dẫn *HP LaserJet Printer Family Print Media Guide*. Sản phẩm này phù hợp để sử dụng giấy tái chế theo tiêu chuẩn EN12281:2002.

Hạn chế về Nguyên liệu

Sản phẩm này của HP không chứa thủy ngân bổ sung.

Sản phẩm này của HP không có pin.

Vứt bỏ thiết bị thải ra bởi người dùng ở hộ gia đình riêng tại Liên minh Châu Âu



Biểu tượng này trên sản phẩm hoặc bao gói sản phẩm chỉ định rằng sản phẩm không được phép vứt bỏ cùng với rác thải sinh hoạt khác. Thay vào đó, bạn có trách nhiệm vứt bỏ thiết bị không sử dụng bằng cách giao nó tại một điểm thu gom được chỉ định cho mục đích tái chế thiết bị điện và điện tử không sử dụng. Việc thu gom và tái chế riêng các loại thiết bị không sử dụng của bạn mỗi khi vứt bỏ sẽ giúp bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đảm bảo rằng thiết bị đó được tái chế theo cách giúp bảo vệ sức khỏe con người và môi trường. Để biết thêm thông tin về nơi vứt bỏ thiết bị không sử dụng để tái chế, xin hãy liên hệ với phòng hành chính địa phương, dịch vụ vứt bỏ rác thải gia đình hoặc cửa hàng nơi bạn đã mua sản phẩm đó.



Tờ Thông tin An toàn đối với Nguyên Liệu (MSDS)

Bạn có thể nhận Tờ Thông tin An toàn đối với Nguyên Liệu (MSDS) áp dụng cho các thiết bị có chứa hóa chất (ví dụ như mực in) bằng cách liên hệ với trang web của HP tại địa chỉ www.hp.com/go/msds hoặc www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment.

Thông tin thêm

Để có thêm thông tin về các chủ đề môi trường này:

- Tờ mô tả về tác động môi trường của sản phẩm này và nhiều sản phẩm có liên quan của HP
- Cam kết của HP đối với môi trường
- Hệ thống Quản lý Môi trường của HP
- Chương trình hoàn trả và tái chế khi sản phẩm hết tuổi thọ
- Tờ Thông tin An toàn đối với Nguyên liệu

Thăm trang www.hp.com/go/environment hoặc www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment.

Tuyên bố Cộng đồng

Tuyên bố về tính Thích hợp

Theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17050-1 và EN 17050-1

Tên nhà sản xuất: Công ty Hewlett-Packard
Địa chỉ nhà sản xuất: 11311 Chinden Boulevard,
Boise, Idaho 83714-1021, Hoa Kỳ

tuyên bố rằng sản phẩm

Tên sản phẩm: Dòng HP LaserJet P2011/P2012/P2013/P2014
Model theo Quy định ³⁾: BOISB-0602-00

Các tùy chọn của sản phẩm: Bao gồm: Q5931A — Khay nạp giấy 250—tờ tùy chọn
TẤT CẢ

Hộp Mực: Q7553A / Q7553X

phù hợp với các Thông số kỹ thuật sau của Sản phẩm:

Độ An toàn: IEC 60950-1:2001 / EN 60950-1:2001 +A11
IEC 60825-1:1993 +A1 +A2/EN 60825-1:1994 +A1 +A2 (Sản phẩm 1 Laser/LED loại 1)
GB4943-2001

EMC: CISPR22:1997 / EN55022:1998 Loại B¹⁾
EN 61000-3-2:2000
EN 61000-3-3:1995 / A1
EN 55024:1998 +A1 +A2
FCC Title 47 CFR, Phần 15 Loại B²⁾ / ICES-003, Mục 4
GB9254-1998, GB17625.1-2003

Thông tin Bổ sung:

Sản phẩm này tuân thủ theo các yêu cầu của Chỉ dẫn EMC 2004/108/EC và Chỉ dẫn Điện áp Thấp 73/23/EEC, và có dấu CE tương ứng.

1) Sản phẩm đã được kiểm tra trong một cấu hình tiêu biểu với hệ thống Máy tính Cá nhân Hewlett-Packard.

2) Thiết bị này tuân thủ theo Phần 15 của Quy định FCC. Việc vận hành thiết bị phụ thuộc vào hai Điều kiện sau: (1) thiết bị này không gây nhiễu sóng có hại, và (2) thiết bị này phải chấp nhận các nhiễu sóng, kể cả các loại nhiễu sóng có thể sinh ra các hoạt động không mong muốn.

3) Vì mục đích tuân thủ quy định, sản phẩm này được gán một con số Model theo Quy định. Con số này không được phép nhầm lẫn với tên sản phẩm hoặc số của sản phẩm.

Boise, Idaho 83714, Hoa Kỳ

Tháng 7 năm 2007

CHỈ RIÊNG đối với vấn đề Quy định, xin hãy liên hệ:

Địa chỉ Liên hệ tại Châu Âu: Nơi bán sản phẩm và Phòng dịch vụ Hewlett-Packard Sales tại địa phương hoặc Hewlett-Packard GmbH, Phòng HQ-TRE / Tiêu Chuẩn Châu Âu, Herrenberger Straße 140, D-71034 Böblingen, Đức, (FAX: +49-7031-14-3143)

Địa chỉ liên hệ tại Hoa Kỳ: Giám đốc Phụ trách việc Tuân thủ Quy định của Sản Phẩm, Công ty Hewlett-Packard, PO Box 15, Mail Stop 160, Boise, Idaho 83707-0015, Hoa Kỳ, (Điện thoại: 208-396-6000)

Tuyên bố tuân thủ quy định

Tuyên bố an toàn La-de

Trung tâm Thiết bị Và Sức khỏe Điện Quang (CDRH) của Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ đã áp dụng các quy định đối với các sản phẩm la-ze được sản xuất kể từ 1 tháng 8 năm 1976. Việc tuân thủ quy định là bắt buộc đối với các sản phẩm lưu hành trên thị trường Hoa Kỳ. Máy in được chứng nhận là sản phẩm la-ze "Loại 1" trong hệ Tiêu chuẩn Hiệu suất Phóng xạ của Cơ quan Dịch vụ Y tế và Con người Hoa Kỳ (DHHS) theo Đạo luật về Quản lý Phóng xạ đối với Sức khỏe và An toàn 1968.

Vì lượng phóng xạ phát ra trong máy in được giữ lại hoàn toàn bên trong lớp vỏ bảo vệ và vỏ bọc bên ngoài, nên tia laze không thể thoát ra ngoài trong bất kỳ giai đoạn hoạt động thông thường nào của máy.



CẢNH BÁO! Việc điều khiển sử dụng, điều chỉnh hoặc thực hiện các thao tác vận hành khác với những gì được quy định trong hướng dẫn sử dụng này có thể gây phóng xạ nguy hiểm.

Các quy định DOC tại Canada

Tuân thủ theo các yêu cầu ECM loại B của Canada.

« Conforme à la classe B des normes canadiennes de compatibilité électromagnétiques (CEM). »

Tuyên bố EMI Hàn Quốc

B급 기기 (가정용 정보통신기기)

이 기기는 가정용으로 전자파적합등록을 한 기기로서
주거지역에서는 물론 모든지역에서 사용할 수 있습니다.

Tuyên bố về La-de của Phần Lan

LASERTURVALLISUUS

LUOKAN 1 LASERLAITE

KLASS 1 LASER APPARAT

HP LaserJet P2011-, HP LaserJet P2012-, HP LaserJet P2013- ja HP LaserJet P2014 -sarjan laserkirjoittimet ovat käyttäjän kannalta turvallisia luokan 1 laserlaitteita. Normaalisissa käytössä kirjoittimen suojakotelo estää lasersäteiden pääsyn laitteen ulkopuolelle.

Laitteen turvallisuusluokka on määritetty standardin EN 60825-1 (1994) mukaisesti.

VAROITUS!

Laitteen käyttäminen muulla kuin käyttöohjeessa mainitulla tavalla saattaa altistaa käyttäjän turvallisuusluokan 1 ylittävälle näkymättömälle lasersäteilylle.

VARNING!

Om apparaten används på annat sätt än i bruksanvisning specificerats, kan användaren utsättas för osynlig laserstrålning, som överskrider gränsen för laserklass 1.

HUOLTO

HP LaserJet P2011-, HP LaserJet P2012-, HP LaserJet P2013- ja HP LaserJet P2014 -sarjan kirjoittimien sisällä ei ole käyttäjän huollettavissa olevia kohteita. Laitteen saa avata ja huoltaa ainoastaan sen huoltamiseen koulutettu henkilö. Tällaiseksi huoltotoimenpiteeksi ei katsota väriainekasetin vaihtamista, paperiradan puhdistusta tai muita käyttäjän käsikirjassa lueteltuja, käyttäjän tehtäväksi tarkoitettuja ylläpitotoimia, jotka voidaan suorittaa ilman erikoistyökaluja.

VARO!

Mikäli kirjoittimen suojakotelo avataan, olet alttiina näkymättömälle lasersäteilylle laitteen ollessa toiminnassa. Älä katso säteeseen.

VARNING!

Om laserprinterns skyddshölje öppnas då apparaten är i funktion, utsättas användaren för osynlig laserstrålning. Betrakta ej strålen.

Tiedot laitteessa käytettävän laserdiodin säteilyominaisuuksista:

Aallonpituus 785-800 nm

Teho 5 mW

Luokan 3B laser

Bảng chú dẫn

A

âm học 116

B

bảng điều khiển

mô tả 5

các kiểu đèn trạng thái 69

bảo hành

giấy phép 107

hộp mực in 106

mở rộng 111

sản phẩm 104

bảo hành mở rộng 111

bảo quản mực 101

bảo trì

thỏa thuận 111

bột mực

bảo quản 101

bảo quản hộp mực in 101

bột mực không bám dính

chặt 84

gần hết 83

hoen 84

ngăn chứa. *Xem* hộp mực in

phân phối lại 49

phân tán ra phía ngoài 86

vết 83

Nắp hộp mực in 3

C

các hệ điều hành được hỗ

trợ 12

các kiểu đèn trạng thái 69

các máy chủ in 100

các máy chủ in mạng và không dây

10/100 100

các ngăn chứa

thay thế 47

các ngăn chứa

tái chế 121

các số điện thoại

hỗ trợ 109

các tính năng

của máy in kiểu mạng 2

tiêu chuẩn 2

các vật liệu đặc biệt

các nguyên tắc 23

cài đặt

Phần mềm Windows 13

Phần mềm Macintosh 16

cải thiện chất lượng in 83

công tắc, nguồn 3

công tắc nguồn 3

cổng, xử lý sự cố Macintosh 77

cổng mạng, nội bộ của HP 3

cổng song song 4

cung cấp

đặt mua 98

tái chế 121

cửa giấy ra thẳng 3

Các đặc điểm kỹ thuật về hình

thể 114

Các đặc điểm kỹ thuật về

điện 115

Các đặc điểm kỹ thuật về môi

trường 117

Các số điện thoại

hỗ trợ 109

Các trang Web

đặt mua mực in 98

hỗ trợ khách hàng 109

Tờ Thông tin An toàn đối với

Nguyên Liệu (MSDS) 123

Chăm sóc khách hàng 109

Chăm sóc khách hàng HP 109

Chế độ in N-up 38

Chế độ tiết kiệm 64

Chương trình Quản lý Sản phẩm

Bảo vệ Môi trường 121

Công tắc Bật/Tắt 3

Cổng mạng nội bộ của HP 3

Cổng USB

vị trí 4

xử lý sự cố Macintosh 77

CH

chất lượng in

định hình ký tự kém 85

bản in mờ hoặc không rõ 83

bột mực không bám dính

chặt 84

cải thiện 83

cuộn 85

hoen bột mực 84

ký tự bị bỏ mất 83

nếp gấp 86

nhấn 86

phân tán bột mực ra phía

ngoài 86

quần 85

sọc dọc 84

thiết lập 31

trang lịch 85

vết bột mực 83

vết sọc lặp đi lặp lại 85

xám nền 84

chất lượng in

Chế độ tiết kiệm 64

chế độ in tiếp giấy thủ công 25

D

dịch vụ

thỏa thuận 111

Đ

đang kết nối với mạng 8

đang nạp vật liệu

khay 1 24

khay 2 24
 khay tùy chọn 3 24
 đường giấy ra thẳng 25, 34
 đồ họa
 mất 80
 chất lượng kém 81
 đặt mua
 mực in và phụ tùng 98
 đặt mua mực in 99
 đóng gói lại máy in 112
 Địa chỉ IP 76

E
 EWS. Xem máy chủ Web nhúng

G
 gỡ bỏ trang bị kẹt 87
 Gói dịch vụ hỗ trợ HP
 SupportPack 111
 Gói dịch vụ hỗ trợ SupportPack,
 HP 111

GI
 giấy
 tùy chỉnh cỡ 22
 giấy đặc biệt
 các nguyên tắc 23
 giấy bị lệch 79
 giấy không thẳng 79
 giấy phép, phần mềm 107
 giấy trống 80

H
 hạn chế về nguyên liệu 122
 hình mờ, in 40
 hợp đồng, bảo trì 111
 hộp mực, in
 bảo hành 106
 hộp mực in
 đặt mua 99
 bảo hành 106
 bảo quản 101
 nắp 3
 phân phối lại bột mực 49
 sử dụng hộp mực in HP 101
 tái chế 121
 thay thế 47
 thời hạn sử dụng 101
 Chính sách của HP về 101

hỗ trợ
 thỏa thuận về bảo trì 111
 Chăm sóc khách hàng 109
 hỗ trợ khách hàng
 thỏa thuận về bảo trì 111
 hỗ trợ khách hàng trực tuyến 109
 hỗ trợ kỹ thuật
 thỏa thuận về bảo trì 111
 hủy bỏ một lệnh in 41

I
 in
 hình mờ 40
 hủy bỏ 41
 nhiều trang trên cùng một tờ
 giấy 38
 sách nhỏ 39
 tiếp giấy thủ công 25
 trên hai mặt giấy (thủ
 công) 32
 N-up 38
 Trang cấu hình 44
 Trang thử nghiệm 44
 Trang trạng thái nguồn cung
 cấp 44
 in hai mặt thủ công 32
 In hai mặt
 thủ công 32

K
 kết nối mạng 8
 kết nối song song 8
 kết nối USB 8
 Kích thước giấy
 kích thước được hỗ trợ 21

KH
 khay đựng giấy ra
 vị trí 3
 in hai mặt thủ công 32
 xử lý kẹt giấy 92
 khay 1
 đang nạp 24
 vị trí 3
 khay 2
 đang nạp 24
 vị trí 3
 khay 3 24
 khả năng kết nối 7
 khay tiếp giấy
 đang nạp vật liệu 24

khay 1 3
 khay 2 3
 xử lý sự cố tiếp giấy 79

L
 lau chùi
 lối dẫn vật liệu 52
 máy in 50
 trục nạp (khay 1) 53
 trục nạp (khay 2) 57
 lau chùi lối dẫn vật liệu 52
 lỗi
 phần mềm 82

M
 mất
 đồ họa 80
 văn bản 80
 máy chủ Web, nhúng 45
 máy in
 đóng gói lại 112
 bảng điều khiển 5
 các tính năng 2
 kết nối 8
 sự cố phần mềm 82
 thông số kỹ thuật 113
 máy in
 lau chùi 50
 mực in và phụ tùng 99
 Macintosh
 cài đặt trình điều khiển 16
 phần mềm 15
 thẻ USB, xử lý sự cố 77
 trình điều khiển, xử lý sự
 cố 76
 truy cập trình điều khiển 16
 xử lý sự cố 76
 PPD 18
 Máy Chủ Web Nhúng (EWS)
 tổng quan 14
 Máy Chủ Web Nhúng (EWS)
 đặt mua các nguồn cung
 cấp 46
 sử dụng 45
 trạng thái nguồn cung cấp 46
 trạng thái thiết bị 46
 Tab mạng 46
 Tab thiết lập 46
 Tab thông tin 46
 Trang cấu hình 46

Máy Chủ Web Nhúng (EWS)
hỗ trợ sản phẩm 46

N

nắp
giấy ra thẳng 3
hộp mực in 3
nút, nắp hộp mực 3
Nút mở nắp hộp mực 3

NH

nhiều trang, in trên cùng một tờ
giấy 38

Ô

Ổ cắm nguồn 3

P

Phụ tùng thay thế 99
Pin bao gồm 122
PPD 18

PH

phân phối lại bột mực 49
phần mềm
đang truy cập tới trình điều khiển
Windows 13
bản thỏa thuận cấp phép phần
mềm 107
các hệ điều hành được hỗ
trợ 12
sự cố 82
Macintosh 15
Trình điều khiển máy in
Windows 13
Windows 11
phụ tùng
đặt mua 98
phụ tùng, đặt mua 99

Q

Quy chuẩn FCC 120

S

sách nhỏ 39
sản phẩm
các tính năng 2
tổng quan 3
sản phẩm không chứa thủy
ngân 122
số model 3

số seri 4

T

tái chế
hộp mực in 47
tái chế
Chương trình hoàn trả thiết bị
máy in và bảo vệ môi trường
của HP 122
tiết kiệm mực 101
tổng quan về sản phẩm 3
tuyên bố tuân thủ quy định
Chương trình quản lý sản phẩm
bảo vệ môi trường 121
Tuyên bố về tính thích
hợp 124
Các quy định DOC tại
Canada 125
tùy chỉnh cỡ giấy 22
Tab mạng (máy chủ Web
nhúng) 46
Tab thiết lập (máy chủ Web
nhúng) 46
Tab thông tin (máy chủ Web
nhúng) 46
Tờ Thông tin An toàn đối với
Nguyên Liệu (MSDS) 123
Trang cấu hình 44
Trang thử nghiệm 44
Trang trạng thái nguồn cung
cấp 44
Tuyên bố tuân thủ quy định
Quy chuẩn FCC 120
Tuyên bố EMI Hàn Quốc 125
Tuyên bố về La-de của Phần
Lan 126

TH

thao tác in 27
thay hộp mực in 47
thiết lập
chất lượng in 31
thỏa thuận, bảo trì 111
thông số kỹ thuật
điện 115
âm học 116
hình thể 114
môi trường 117
vật liệu 19

thời hạn sử dụng, hộp mực
in 101

TR

trang thông tin
Trang cấu hình 44
Trang thử nghiệm 44
Trang trạng thái nguồn cung
cấp 44
trang thông tin về máy in
Trang cấu hình 44
Trang thử nghiệm 44
Trang trạng thái nguồn cung
cấp 44
trình điều khiển máy in
Windows 13
Macintosh 16
trình điều khiển
Đang cài đặt Windows 13
đang truy cập Windows 13
Macintosh, cài đặt 16
Macintosh, truy cập 16
xử lý sự cố của Macintosh 76
trục nạp (khay 1) 53
trục nạp (khay 2) 57

V

văn bản
bị cắt xén 80
mất 80
văn bản bị cắt xén 80
vật liệu
các kiểu được hỗ trợ 28
in thủ công 25
kích thước được hỗ trợ 21
nạp 24
xử lý kẹt giấy 87
xử lý sự cố 79
vật liệu in
được hỗ trợ 21
nạp 24
nạp khay 28
vật liệu in được hỗ trợ 21
vị trí cổng USB 4
Vứt bỏ khi hết tuổi thọ 122
Vứt bỏ Rác thải tại Liên minh Châu
Âu 123

W

Windows

- cài đặt trình điều khiển 13
- truy cập trình điều khiển 13

X

xử lý

- định hình ký tự kém 85
 - bản in mờ hoặc không rõ 83
 - bột mực không bám dính chặt 84
 - các sự cố tiếp giấy 79
 - chất lượng đồ họa kém 81
 - cuộn 85
 - giấy bị lệch 79
 - giấy trống 80
 - hoen bột mực 84
 - ký tự bị bỏ mất 83
 - mất hình ảnh hoặc mất đoạn văn bản 80
 - nếp gập 86
 - nhấn 86
 - phân tán bột mực ra phía ngoài 86
 - quấn 85
 - sọc dọc 84
 - sự cố phần mềm máy in 82
 - trang được in ra khác với trang hiển thị trên màn hình 80
 - trang lệch 85
 - văn bản bị cắt xén 80
 - văn bản bị thiếu 80
 - vết bột mực 83
 - vết sọc lặp đi lặp lại 85
 - xám nền 84
 - Các sự cố của Macintosh 76
- xử lý kẹt giấy 87
- ### xử lý sự cố
- các kiểu đèn trạng thái 69
 - cài đặt máy in 66
 - chất lượng in 67
 - kết nối giữa máy in và máy tính 67
 - liên hệ với bộ phận trợ giúp của HP 68
 - tim kiếm giải pháp 66
 - trang in và yêu cầu 67
 - trang thử nghiệm 67
 - Đèn Sẵn sàng 66
- xử lý sự cố cài đặt mạng 95

xử lý sự cố tiếp giấy 79

© 2007 Hewlett-Packard Development Company, L.P.

www.hp.com



CB450-90911